

BÊN BÁN THẮNG THẾ

Cập nhật ĐHCĐ
BMP: Ổn định

CP tụt hậu: VIC,
GVR & SHB

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
VIC VHM HDB BID

Diễn biến ngành hôm nay: 4 Tăng vs 37
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 41 Tăng vs 1
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 1
Tăng & 11 Sideway vs 15 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 0 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổing Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+63%), MWG (+61%) &
PC1 (+60%)

Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo
dưỡng (xếp hạng 4/85)

Cổ phiếu hôm nay: GMD, Khuyến nghị: Tích
lũy, giá mục tiêu của Rổing Việt: 22 k/cp



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Tháng 07/2020



**PHÁT HÀNH BÁO CÁO
06.07.2020**



15H THỨ TƯ, NGÀY 08.07.2020
Tại fanpage CTCP Chứng Khoán Rồng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM ☎ +84 28 6299 2020 ✉ info@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: DGW MSR BHN DCM TIG...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VIC VHM HDB BID
Diễn biến ngành hôm nay: 4 Tăng vs 37 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (tăng)

VNIndex -2.65% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 4 Tăng vs 37 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): BCG PSH PLP FOX DST
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): SSN C69 D11 TVC LAS

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 41 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA HSG VID
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI TVB KSD TAR

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -3.5%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 1 Tăng & 11 Sideway vs 15 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: TCH CTD FTS
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DBC HSG TVB
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 0 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

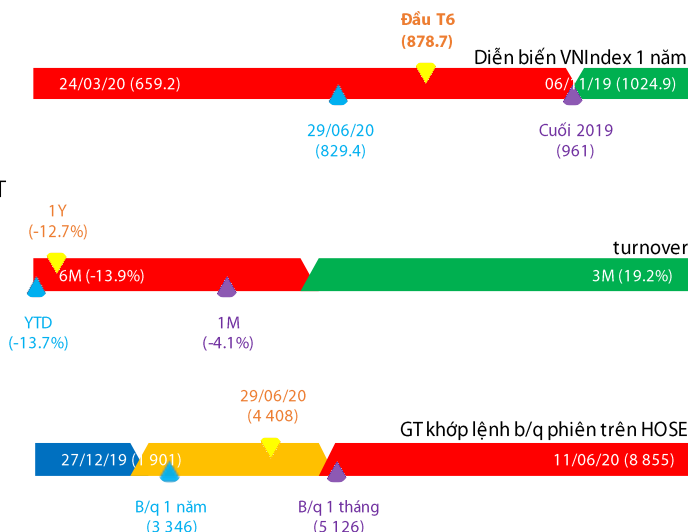
Danh mục PTĐT Rổing Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+63%), MWG (+61%), PC1 (+60%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 171 902 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 15, P/B 3

Cổ phiếu hôm nay: GMD
Ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
HOSE (53) - Mid cap
Khuyến nghị: Tích lũy, giá mục tiêu của Rổing Việt: 22 k/cp

VNINDEX

829.36 (-2.65%)



HNXINDEX

110.32 (-2.76%)

UPCOM INDEX

55.51 (-1.59%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

30/06/20 7:37 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,606	0.05%	-2.08%	0.54%
S&P 500	3,062	0.29%	-2.18%	0.24%
FTSE 100	6,226	1.08%	-0.30%	0.96%
NIKKEI 225	22,337	1.50%	-1.01%	1.29%
SHANGHAI	2,962	-0.61%	-0.13%	1.58%
KOSPI	2,121	1.32%	-0.48%	2.71%
Hang Seng	24,301	-1.01%	-0.86%	2.40%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	39.3	-1.01%	-2.63%	10.92%
Brent	41.2	-0.63%	-3.35%	7.52%
Natural gas	1.7	-0.82%	5.00%	-4.76%
Gold	1,771.4	-0.10%	0.26%	1.64%
Milk	20.9	0.05%	-0.33%	71.92%
Coffee	98.7	3.14%	2.81%	0.36%
Sugar	11.7	1.39%	-1.76%	6.45%
Rubber	140.8	0.14%	1.22%	4.30%
Copper	2.7	0.90%	1.15%	8.47%
Steel	3,680.0	-1.21%	-1.05%	-0.46%
Coal	54.0	-0.97%	-0.33%	-5.21%
Lead	1,777.0		0.77%	7.16%
Zinc	2,082.0	1.46%	5.31%	2.23%



Đáp trả quyết định của Washington, Trung Quốc thông báo hạn chế cấp visa cho quan chức Mỹ. Theo Reuters, Trung Quốc mới đây thông báo sẽ hạn chế cấp thị thực đối với những quan chức Mỹ có "thái độ không phản đối" về vấn đề Hồng Kông. Động thái

này đưa ra nhằm đáp trả quyết định của Mỹ trong việc hạn chế cấp visa cho quan chức đương nhiệm và đã nghỉ của Trung Quốc thúc đẩy thực thi luật an ninh quốc gia mới tại Hồng Kông. Thông báo về động thái này vào ngày 29/6, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Zhao Lijian, cho biết bất kỳ nỗ lực nào của Mỹ nhằm cản trở việc Trung Quốc đưa ra luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông đều "không có tác dụng." Tuy nhiên, ông không nêu rõ cá nhân nào nằm trong danh sách hạn chế. [Xem thêm](#)

Doanh số bán lẻ của Nhật Bản tiếp tục giảm ở mức hai chữ số. Bộ Thương mại Nhật Bản

ngày 29/6 thông báo doanh số bán lẻ ở nước này trong tháng Năm vừa qua giảm 12,3% so với cùng kỳ năm ngoái và là tháng thứ hai liên tiếp có tỷ lệ giảm ở mức hai con số, giữa lúc đại dịch COVID-19 và các biện pháp phong tỏa ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, khiến niềm tin người tiêu dùng sụt giảm mạnh. Tình trạng sụt giảm nhu cầu kéo dài tại nền kinh tế Xứ sở hoa anh đào có thể còn lâu hơn so với dự báo và rất khó khăn để phục hồi. Trước đó, doanh số bán lẻ tháng Tư vừa qua giảm 13,9% so với cùng kỳ năm trước, là mức sụt giảm hàng tháng lớn nhất kể từ tháng 3/1998 và lớn hơn nhiều so với tỷ lệ dự báo 11,6% của các chuyên gia kinh tế trong một cuộc khảo sát của hãng tin Reuters. [Xem thêm](#)



Trung Quốc bơm hơn 100 tỷ NDT để duy trì sự ổn định thanh khoản. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) ngày 28/6 thông báo bơm 100 tỷ nhân dân tệ (14,17 tỷ USD) vào thị trường thông qua các hợp đồng mua lại (repo) đảo ngược kỳ hạn 7 ngày. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) ngày 28/6 thông báo bơm 100 tỷ nhân dân tệ (14,17 tỷ USD) vào thị trường thông qua các hợp đồng mua lại (repo) đảo ngược kỳ hạn 7 ngày. Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sẽ sử dụng nhiều công cụ, bao gồm cả giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, cắt giảm lãi suất, và cho vay lại để có khả năng cung tiền M2 cũng như sử dụng tổng hợp các biện pháp tài chính để kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao hơn năm trước. [Xem thêm](#)

Nhật phản đối Hàn Quốc tham gia G7. Tokyo đã nói với Washington về việc họ phản đối ý tưởng của Tổng thống Mỹ Donald Trump đưa Hàn Quốc trở thành thành viên G7, các nguồn tin ngoại giao cho biết. Động thái trên được đánh giá sẽ khiến mối quan hệ Nhật - Hàn vốn đã bằng giá tiếp tục xấu đi. Thông điệp Tokyo không ủng hộ Seoul trở thành thành viên G7 được một quan chức cấp cao Nhật Bản chuyển đi ngay sau khi Tổng thống Trump hồi cuối tháng 5 đưa ra ý tưởng mời Australia, Ấn Độ, Nga và Hàn Quốc dự hội nghị thượng đỉnh dự kiến diễn ra vào cuối năm nay. Đối với Nhật Bản, việc Hàn Quốc tham gia nhóm sẽ khiến họ đánh mất vị thế là quốc gia châu Á duy nhất trong G7. [Xem thêm](#)



Ông lớn dầu đá phiến hàng đầu tại Mỹ đã nộp đơn bảo hộ phá sản. Ông lớn dầu đá phiến hàng đầu tại Mỹ đã nộp đơn bảo hộ phá sản. Động thái này diễn ra khi Chesapeake Energy và cả ngành dầu đá phiến đang chao đảo trước cú rơi của giá dầu khí vì đại dịch Covid-19. Công ty nặng nợ này đã rơi vào tình thế khó khăn trong một khoảng thời gian dài, và trong tháng 5/2020, Chesapeake Energy cho biết họ rất quan ngại về khả năng tồn tại trong dài hạn. Chesapeake Energy cho biết 7 tỷ USD tiền nợ sẽ bị xóa sổ thông qua quá trình tái cấu trúc. Công ty đã có được 925 triệu USD thông qua hình thức tài trợ debtor-in-possession (DIP) nhằm tiếp tục hoạt động trong suốt quá trình bảo hộ phá sản. Bên cạnh đó, Chesapeake Energy còn đạt được thỏa thuận về nguyên tắc với một số ngân hàng để vay 2.5 tỷ USD cũng như cam kết bảo lãnh cho việc phát hành 600 triệu USD vốn cổ phần mới. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.30.2020 07:37 am

Daily (+14 vs -7)		Weekly (+2 vs -20)
U.S		
Dow Jones	-2.08%	+0.05%
S&P 500	-2.18%	+0.29%
NASDAQ 100	-1.73%	+0.72%
S&P MidCap 400	-1.69%	+2.37%
NYSE Composite		
Europe		
FTSE 100		+1.08%
DAX	-0.25%	+1.18%
CAC 40	-0.07%	+0.73%
Euronext 100	-0.42%	+0.47%
Euro Stoxx 50	-0.26%	+0.72%
Asia		
NIKKEI 225	-1.01%	+1.5%
SHANGHAI	-0.61%	-0.13%
SENSEX	-0.60%	+0.14%
KOSPI	-0.48%	+1.32%
TAIEX	-1.01%	-0.26%
SET 50	-1.71%	
FKLCI	-1.11%	+0.42%
Hang Seng	-1.01%	-0.86%
PSEi	-3.82%	-1.40%
HNX	-3.84%	-2.76%
VN	-4.81%	-2.66%
Australia		
ASX 50	-1.78%	+0.3%
NZX 50		+1.49%

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



GDP tăng trưởng thấp nhất lịch sử thống kê. Theo số liệu được Tổng cục Thống kê (GSO) công bố tại họp báo sáng 29/6, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn nền kinh tế ước đạt 1,81% trong 6 tháng đầu năm (riêng Q2 +0,36%). Ngoài ra, GSO thông báo, sau khi tính toán lại thì tăng trưởng GDP Q1 có giảm khoảng 0,14% phần trăm và chỉ còn 3,68%. Nguyên nhân là do một số ngành giảm mạnh, đáng chú ý là du lịch trong đó số lượng khách quốc tế đến VN gần như bằng 0. Động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế trong Q2 là khu vực công nghiệp và xây dựng, tăng gần 3%, đóng góp hơn 73% tăng trưởng của toàn nền kinh tế. Tiếp đến, dịch vụ tăng trưởng gần 1%. [Xem thêm](#)

Tín dụng tăng 2,45%, thấp nhất 5 năm. Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng trong 6 tháng đầu năm chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tăng trưởng tín dụng đến 19/6 chỉ đạt 2,45%, thấp nhất 5 năm (2016-2020). Cùng kỳ 2019, tín dụng tăng 6,22%. Tổng phương tiện thanh toán tăng 4,59% (cùng kỳ 2019 tăng 6,05%), huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,35%, trong khi cùng giai đoạn năm 2019 tăng 6,09%. Từ đầu năm, Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp, trong đó giảm 0,6-0,75%/năm mức lãi suất trần tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm mức lãi suất trần cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. [Xem thêm](#)



Nửa đầu năm 2020, Việt Nam xuất siêu đột biến. Báo cáo từ Tổng cục Thống kê cho biết, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tháng 6 ước tính đạt 41,5 tỷ USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 6/2020 ước tính đạt 21 tỷ USD, tăng 9,5% so với tháng trước và kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 6/2020 ước tính đạt 20,5 tỷ USD, tăng 12,8% so với tháng trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 121,2 tỷ USD, giảm 1,1%; nhập khẩu đạt 117,2 tỷ USD, giảm 3%. Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hoá tháng 6 ước tính thặng dư 500 triệu USD nâng mức thặng dư trong 6 tháng đầu năm 2020 lên 4 tỷ USD. [Xem thêm](#)

Cục Hàng không đề xuất nghiên cứu mở lại đường bay quốc tế từ cuối tháng 7. Cục Hàng không Việt Nam đề xuất mô hình "di chuyển nội khối" trên thế giới trong báo cáo gửi Bộ GTVT kiến nghị các quy định khôi phục các chuyến bay thương mại quốc tế thường lệ chở khách vào VN. Báo cáo gửi Bộ GTVT liên quan đến việc nghiên cứu mở lại các đường bay quốc tế, Cục Hàng không Việt Nam cho biết, các nước trên thế giới đang cân nhắc về "Travel bubble" (di chuyển nội khối hoặc hành lang di chuyển) để khởi động lại hoạt động đi lại quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp. Cục Hàng không VN cũng kiến nghị dứt khoát không chấp nhận khách quá cảnh. Theo đó, khách phải ở quốc gia, vùng lãnh thổ đối tác tối thiểu 30 ngày liên tục trước khi thực hiện chuyến bay. [Xem thêm](#)



Hiệp định EVFTA: Thực thi cơ chế hạn ngạch thuế quan. Để hỗ trợ doanh nghiệp Việt thực thi các cam kết này, Bộ Công Thương đã cung cấp thông tin cụ thể về cơ chế phân bổ và quản lý hạn ngạch thuế quan (TRQ) của EU đối với từng mặt hàng. Trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA), EU cam kết dành hạn ngạch thuế quan (TRQ) cho VN đối với 14 mặt hàng. Để hỗ trợ DN Việt thực thi các cam kết này, Bộ Công Thương đã cung cấp thông tin cụ thể về cơ chế phân bổ và quản lý TRQ của EU đối với từng mặt hàng. 14 mặt hàng mà EU cam kết dành TRQ cho VN bao gồm: trứng và lòng đỏ trứng gia cầm; tỏi; ngô ngọt; gạo đã xát; gạo đã xay; gạo đã xay thuộc một số loại gạo thơm nhất định; tinh bột sắn; cá ngừ; surimi; đường và các sản phẩm khác chứa hàm lượng đường cao; đường đặc biệt; nấm; ethanol; mannitol, sorbitol, dextrin và các dạng tinh bột biến tính khác. [Xem thêm](#)

Sẽ điều chỉnh cục bộ quy hoạch 3 khu vực ở Đông Sài Gòn để kêu gọi đầu tư vào Khu đô thị sáng tạo phía Đông. Theo đó, TPHCM sẽ lập quy hoạch tổng thể, điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 để tiến hành xúc tiến, kêu gọi đầu tư đúng theo quy định. Ngoài ra thành phố cũng yêu cầu tuyệt đối không giao cho DN hay tư nhân tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, ảnh hưởng đến mục tiêu chung. Đồng thời, việc lập quy hoạch, thực hiện quy hoạch cũng phải được quản lý chặt chẽ trên tổng thể Khu đô thị sáng tạo, tương tác cao, tránh lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 chỉ để phục vụ cho một vài dự án nhà ở. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

DGW

HOSE

Mid cap

35.80

EPS (ttm): 4.29

1N: -6.3%

P/E: 8.34

1Thg: +32.6%

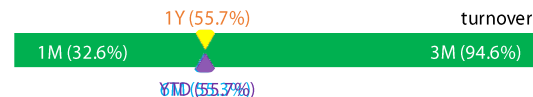
BV: 22.76

YTD: +55.7%

P/B: 1.57

F.Room: 9.3 mil.shs

Hợp ĐHĐCĐ Digiworld: Ước lợi nhuận nửa đầu năm tăng 48%, tập trung phát triển theo 'hàng ngang'. Năm 2020, Digiworld trình cổ đông kế hoạch doanh thu 10.200 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước. Năm 2019, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu tăng 43% đạt 8.488 tỷ đồng và lợi nhuận tăng 49% lên 163 tỷ đồng. Trong đó, mảng kinh doanh điện thoại vẫn đạt doanh số lớn gần 3.900 tỷ đồng. Mảng kinh doanh máy tính xách tay tăng trưởng 24% lên 2.975 tỷ đồng dù thị trường đã bão hòa. Mảng kinh doanh thiết bị văn phòng tăng 23% lên 1.362 tỷ đồng. Mảng hàng tiêu dùng tăng 231% đạt 255 tỷ đồng nhưng chỉ thực hiện 73% kế hoạch năm. Với kết quả đạt được, Digiworld trình phương án chia cổ tức 10% bằng tiền mặt cho năm 2019 (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng), tương đương tổng số tiền dự chi 43 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp), DGW xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MWG PSH FRT **DGW** PET COM VPG ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 27/04 | ĐT: Tích lũy | MT: 28 (-21.8%)

MSR

UPCOM

Large cap

15.20

EPS (ttm): 0.16

1N: -4.5%

P/E: 94.14

1Thg: +1.5%

BV: 12.41

YTD: -5.4%

P/B: 1.22

F.Room: 223.3 mil.shs

ĐHĐCĐ Masan Resource: Muốn đổi tên Công ty, tăng vốn lên gần 9,900 tỷ đồng. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 của CTCP Tài nguyên Masan (Masan Resources, UPCoM: MSR) đã diễn ra chiều ngày 29/06/2020. Công ty đặt kế hoạch lãi ròng từ 200-500 tỷ đồng cho năm 2020, dự kiến đổi tên mới và huy động thêm vốn qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ. MSR đặt mục tiêu doanh thu thuần từ 8,000-9,000 tỷ đồng, tăng tối thiểu 70% so với năm 2019; lãi ròng dự kiến đạt từ 200-500 tỷ đồng, tương ứng giảm 57% hoặc tăng 42% so với cùng kỳ. MSR có kế hoạch chào bán cổ phần riêng lẻ với mệnh giá 10,000 đồng/cp trong một hoặc nhiều lần. Nếu phát hành hoàn tất, vốn điều lệ của MSR sẽ tăng thêm hơn 899 tỷ đồng, lên mức 9,892 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Khai khoáng (41 cp), MSR xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **MSR** SQC KSV KSB MVB HGM MTA DHM BMC BMJ MTM

BHN

HOSE

Large cap

52.10

EPS (ttm): 1.69

1N: -2.3%

P/E: 30.79

1Thg: -5.3%

BV: 19.23

YTD: -31.1%

P/B: 2.71

F.Room: 72.9 mil.shs

Habeco lên kế hoạch lợi nhuận 2020 giảm 51%, riêng 4 tháng chỉ đạt 16 tỷ đồng. Theo tài liệu họp cổ đông thường niên 2020, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội lên kế hoạch doanh thu 4.239 tỷ đồng, giảm đến 44% so với năm 2019 và lợi nhuận sau thuế 248 tỷ đồng, giảm 51%. Đây là mức lợi nhuận thấp nhất từ khi công khai tài chính 2008 đến nay. Kế hoạch cổ tức dự kiến 6%. Năm 2020, BHN ước tính lợi nhuận 4 tháng chỉ đạt 16 tỷ đồng, giảm 93% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, do công tác thoái vốn đang gặp khó khăn và KQKD kém hiệu quả và có lỗ lũy kế, HĐQT cho biết cổ đông chi phối là Bộ Công thương vẫn đang làm việc với Bộ Tài chính về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản xuất bia (25 cp), BHN xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SAB **BHN** BSQ SMB VHI WSB BSL BSH HLB BSP SBL

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN CHỨNG KHOÁN

DCM

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 0.63
P/E: 14.05
BV: 11.63
P/B: 0.76
F.Room: 249.4 mil.shs

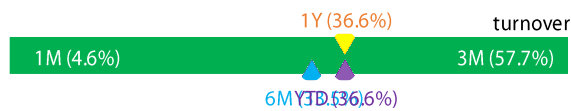
8.88

1N: -4%

1Thg: +4.6%

YTD: +36.6%

Tổng Giám đốc DCM: 'Tây Nam Bộ là thị trường mục tiêu đối với sản phẩm NPK'. Trong tình trạng cạnh tranh đối với sản phẩm NPK tại thị trường Việt Nam ngày càng gay gắt, Tổng Giám đốc của CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau chỉ ra Tây Nam Bộ là thị trường mục tiêu của DCM. Năm 2020, DCM đặt kế hoạch tiêu thụ hơn 693 ngàn tấn Đạm Cà Mau - giảm 14%, 160 ngàn tấn NPK (không so sánh) và 185 ngàn tấn phân bón tự doanh - tăng 11% so với thực hiện năm 2019. Ban lãnh đạo DCM chỉ ra từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Công ty đã tạm dừng được tình hình giá dầu xuống thấp để đẩy mạnh sản xuất và tăng bán hàng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (37 cp), DCM xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DPM DGC **DCM** DHB LTG PLC VFG VET CSV DDV LAS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Tăng

TIG

HNX
Small cap
EPS (ttm): 1.41
P/E: 5.05
BV: 11.96
P/B: 0.59
F.Room: 28.7 mil.shs

7.10

1N: -2.7%

1Thg: +6%

YTD: +10.9%

ĐHĐD TIG: Đặt kế hoạch lợi nhuận tăng gần 60%. Dù có những ảnh hưởng từ hậu đại dịch Covid-19, TIG vẫn đặt kế hoạch kinh doanh năm 2020 hết sức lạc quan với lợi nhuận trước thuế tăng gần 60% so với năm 2019. Chia sẻ tại Đại hội, ông Nguyễn Phúc Long, Chủ tịch HĐQT cho biết, năm 2019 là cột mốc quan trọng đánh dấu sự tăng trưởng vượt trội về doanh thu, LN của Công ty. Đặc biệt ở lĩnh vực kinh doanh điện gió mới có nhiều tiềm năng phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn các sản phẩm "xanh", thân thiện với môi trường. Ngoài ra, Đại hội cũng thông qua việc tiếp tục triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, thông qua việc chuyển niêm yết từ HNX sang HOSE. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), TIG xếp hạng 56 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SZL IDV FIR KHA HTN **TIG** AMD TIP MH3 CSC DRH

CSV

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 5.27
P/E: 4.02
BV: 21.6
P/B: 0.98
F.Room: 17.6 mil.shs

21.20

1N: -4.3%

1Thg: -3.6%

YTD: +0.8%

ĐHĐD CSV: '6 tháng đầu năm lãi 100 tỷ đồng, 6 tháng còn lại lãi thêm 100-120 tỷ là cả vấn đề'. CSV dự kiến tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2020 ước tính gần 68 tỷ đồng. Trong đó, các dự án chuyển tiếp có giá trị gần 55 tỷ đồng, đầu tư mới hơn 11 tỷ đồng và chuẩn bị đầu tư là 2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đề ra kế hoạch sửa chữa lớn tại nhà máy hóa chất Biên Hòa với tổng chi phí ước tính hơn 45 tỷ đồng. CSV đã lập báo cáo trình Tập đoàn Hóa chất Việt Nam xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy hóa chất Nhơn Trạch. Dự án dự kiến hoàn tất đầu tư vào năm 2027 với công suất sản xuất Xút quy về 100% lên đến 50,000 tấn/năm; công suất Axít Sunfuric 100,000 tấn/năm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (37 cp), CSV xếp hạng 9 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DHB LTG PLC VFG VET **CSV** DDV LAS BFC HAI TSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 30/06 | Xu hướng: Sideway

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

HPG

HOSE

Tỷ USD

26.65

EPS (ttm): 2.89

1N: -2%

P/E: 9.21

1Thg: -2.7%

BV: 18.07

YTD: +13.4%

P/B: 1.48

F.Room: 361.8 mil.shs

Hoà Phát thông qua phương án chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu 5% bằng tiền mặt. CTCP Tập đoàn Hoà Phát vừa công bố nghị quyết HĐQT về phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 25% trong đó 5% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu. Thời gian phát hành dự kiến trong tháng 6-8/2020 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Lũy kế 6 tháng, HPG ước đạt khoảng 5.000 tỷ lợi nhuận sau thuế, tăng 29,5% cùng kỳ năm trước. Cuối tuần qua, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất đã ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH MTV Việt Nam GS Industry (VGSI). Theo đó VGSI sẽ phân phối sản phẩm xỉ hạt lò cao nghiền mịn S95 cho Hòa Phát Dung Quất tại khu vực phía Nam với sản lượng từ 8.000 - 12.000 tấn/tháng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thép và sản phẩm thép (43 cp), HPG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **HPG** HSG TVN TIS POM NKG VIS SHI SMC DTL TMG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 18/06 | ĐT: Nắm giữ | MT: 27.3 (+2.4%)

VCG

HNX

Large cap

26.40

EPS (ttm): 1.51

1N: -6%

P/E: 17.53

1Thg: +5.2%

BV: 15.52

YTD: -1.9%

P/B: 1.7

F.Room: 214.4 mil.shs

Viglacera chia cổ tức tiền mặt 11%. Tổng Công ty Viglacera thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 11% (1 cổ phiếu được nhận 1.100 đồng). Với hơn 448 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự chi số tiền 493 tỷ đồng. Tại đại hội cổ đông thường niên mới đây, Viglacera đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất 8.300 tỷ đồng, giảm 18% so với thực hiện 2019. LNTT 750 tỷ đồng, giảm 23%. Chỉ tiêu cổ tức dự kiến ở mức 10,5%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (276 cp), VCG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VCG** SNZ DTK CTD CII HHV VCP PC1 CTR SJG BOT

PXS

HOSE

Small cap

5.26

EPS (ttm): -3.83

1N: -6.9%

P/E: n/a

1Thg: +23.8%

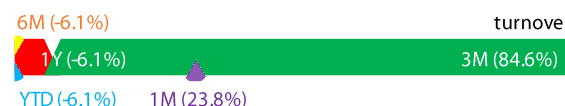
BV: 5.63

YTD: -6.1%

P/B: 0.93

F.Room: 22.9 mil.shs

PXS kỳ vọng lãi sau 2 năm lỗ liên tiếp nhờ gói thầu 2.500 tỷ đồng tại Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn. Theo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2020, ban lãnh Công ty Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí cho biết từ nửa cuối năm 2017 đến nay, các dự án trong ngành bị dừng, gián kế hoạch đầu tư khiến công ty rơi vào tình trạng nguồn việc khan hiếm và khó khăn tài chính. Do vậy, PXS đã có 2 năm liên tiếp lỗ với 139 tỷ năm 2018 và 269 tỷ năm 2019. Với gói thầu A2 – dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn, HĐQT tin rằng năm 2020 chắc chắn khởi sắc hơn. Gói thầu có giá trị gần 2.500 tỷ, đảm bảo nguồn sản lượng, doanh thu chính cho PXS trong năm 2020 và các năm tới, giải quyết được phần lớn công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên và người lao động. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (276 cp), PXS xếp hạng 47 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DC4 CDC VNE C32 RCC **PXS** BAX HTI UIC NTH TTL

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (29/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: VHM VIC SAB BID HDB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 0 tăng giá & 0 đứng giá vs 31 giảm giá
Cp Bứt phá: PSH
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: BCG
Cp Sale-off: TVC ABS
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: ANV BID BVH CMX CTG ...
Diễn biến ngành hôm nay: 4 Tăng vs 37 Giảm

Tổng số cổ phiếu **1648**

số cổ phiếu tăng giá **198**
giảm giá **574**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -2.65% so với cuối tuần trước

CP tụt hậu: VIC GVR SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 4 Tăng vs 37 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): BCG PSH PLP FOX DST
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): SSN C69 D11 TVC LAS

số phiên VNIndex giảm liên tiếp

số phiên HNX Index giảm liên tiếp

số phiên Upcom Index tăng liên tiếp

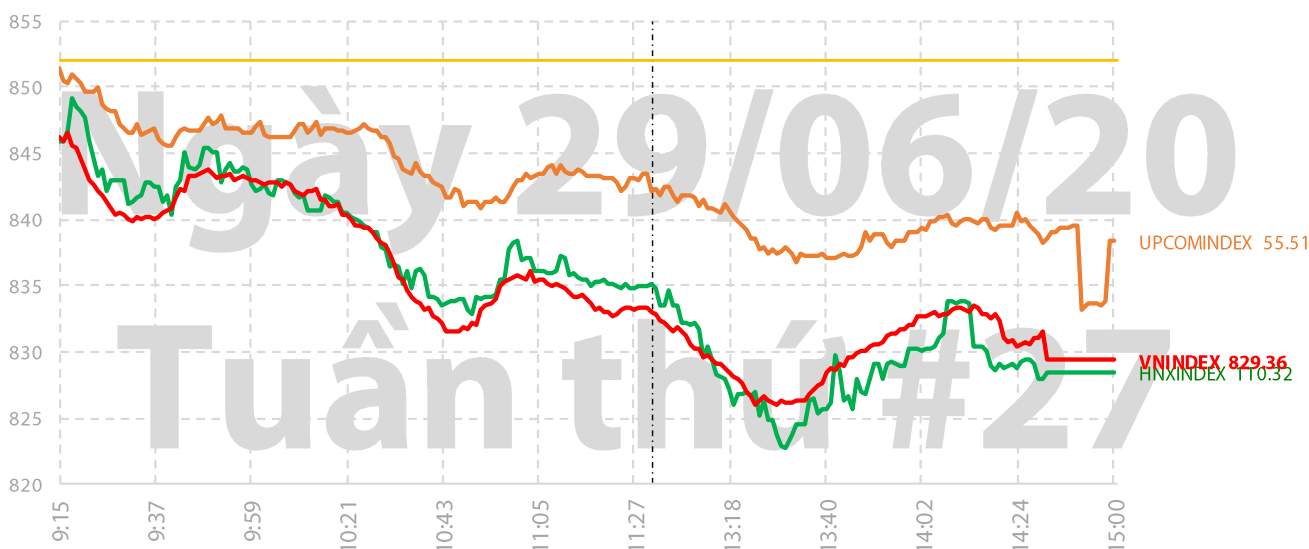
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 41 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA HSG VID
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI TVB KSD TAR

CP tụt hậu: VIC GVR SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền trên HOSE: Ra (tăng)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: FLC CTD QNS TCH GTN
Top5 dòng tiền RA: DBC VHM HPG STB HSG



THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

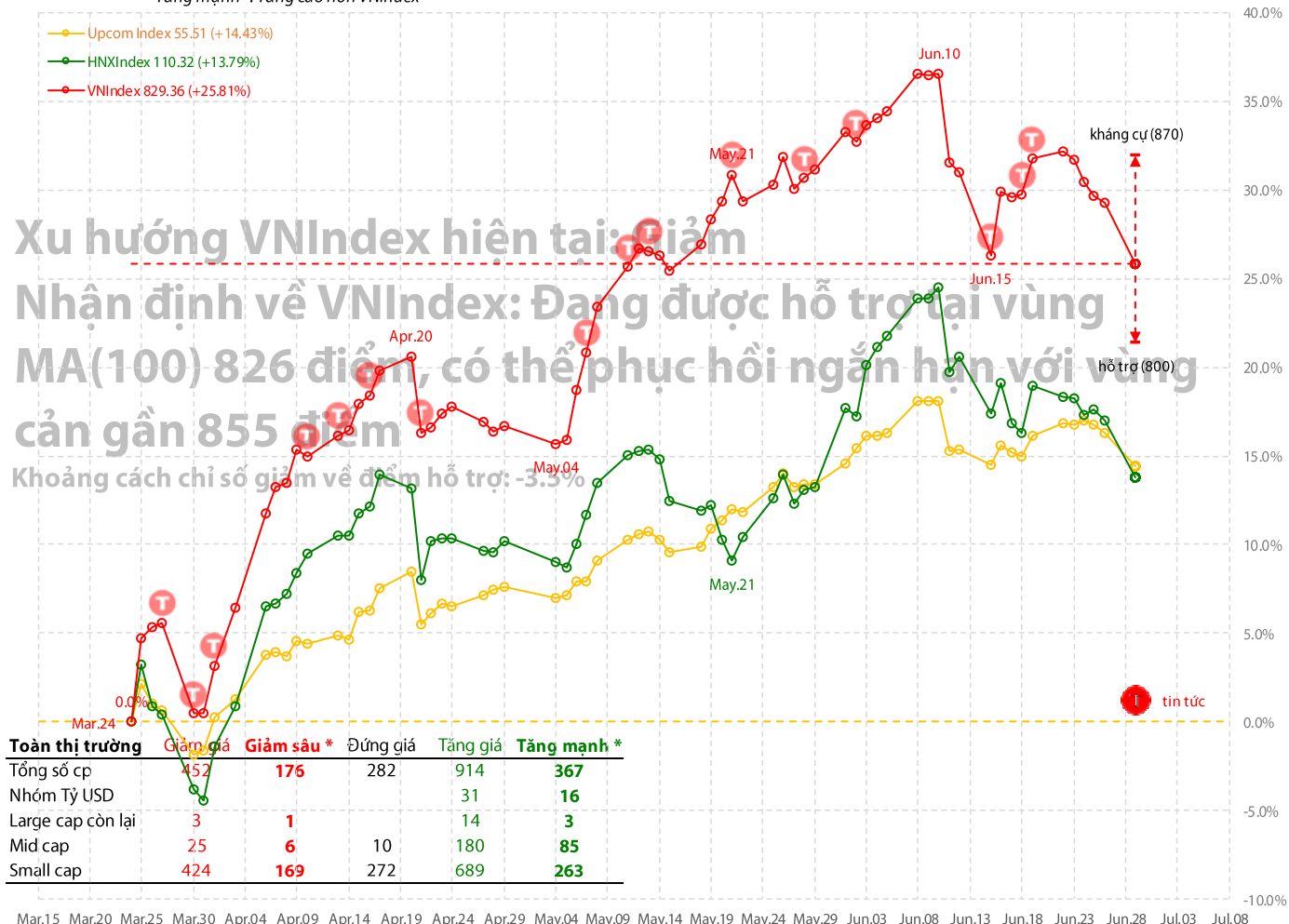
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	72	17	4	311	126
Nhóm Tỷ USD				24	11
Large cap còn lại	2			6	
Mid cap	9	4	2	112	51
Small cap	61	13	2	169	64

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 24/03)
829.36 (+25.81%)



T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

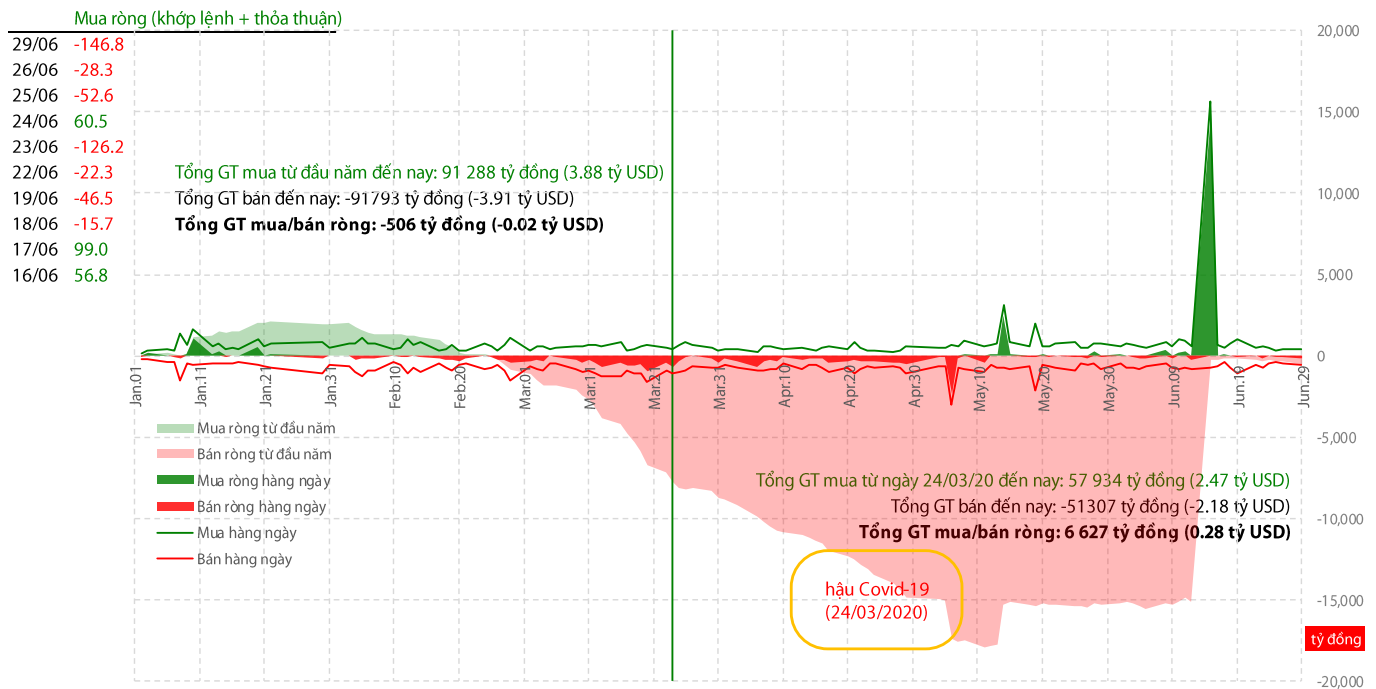
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

- Đạo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đạo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

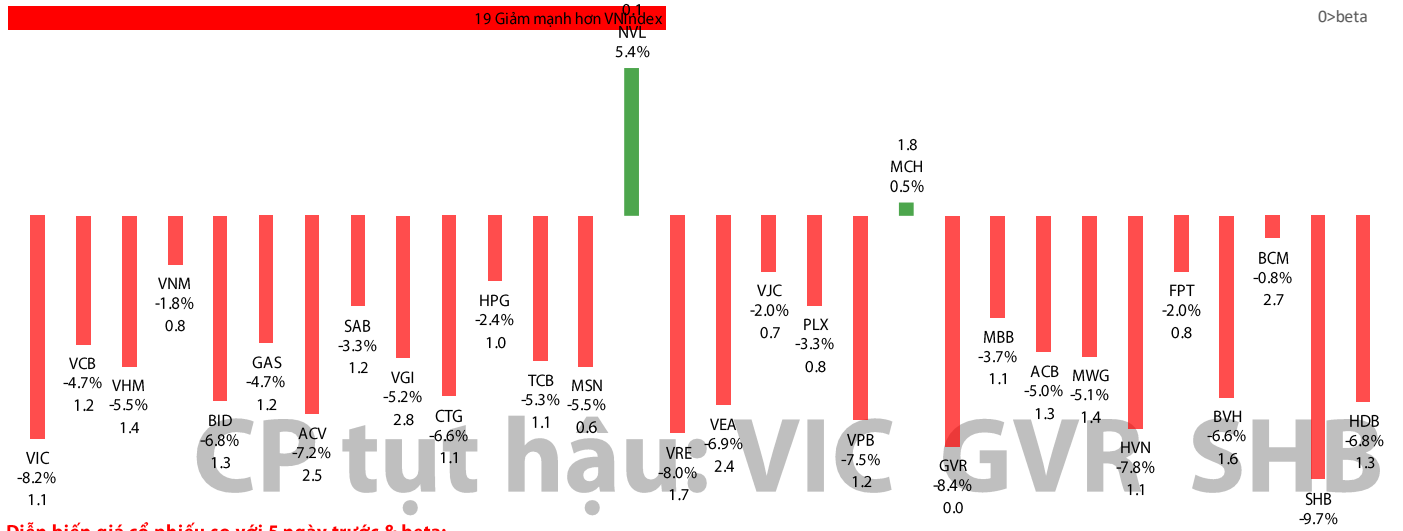
Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:



Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

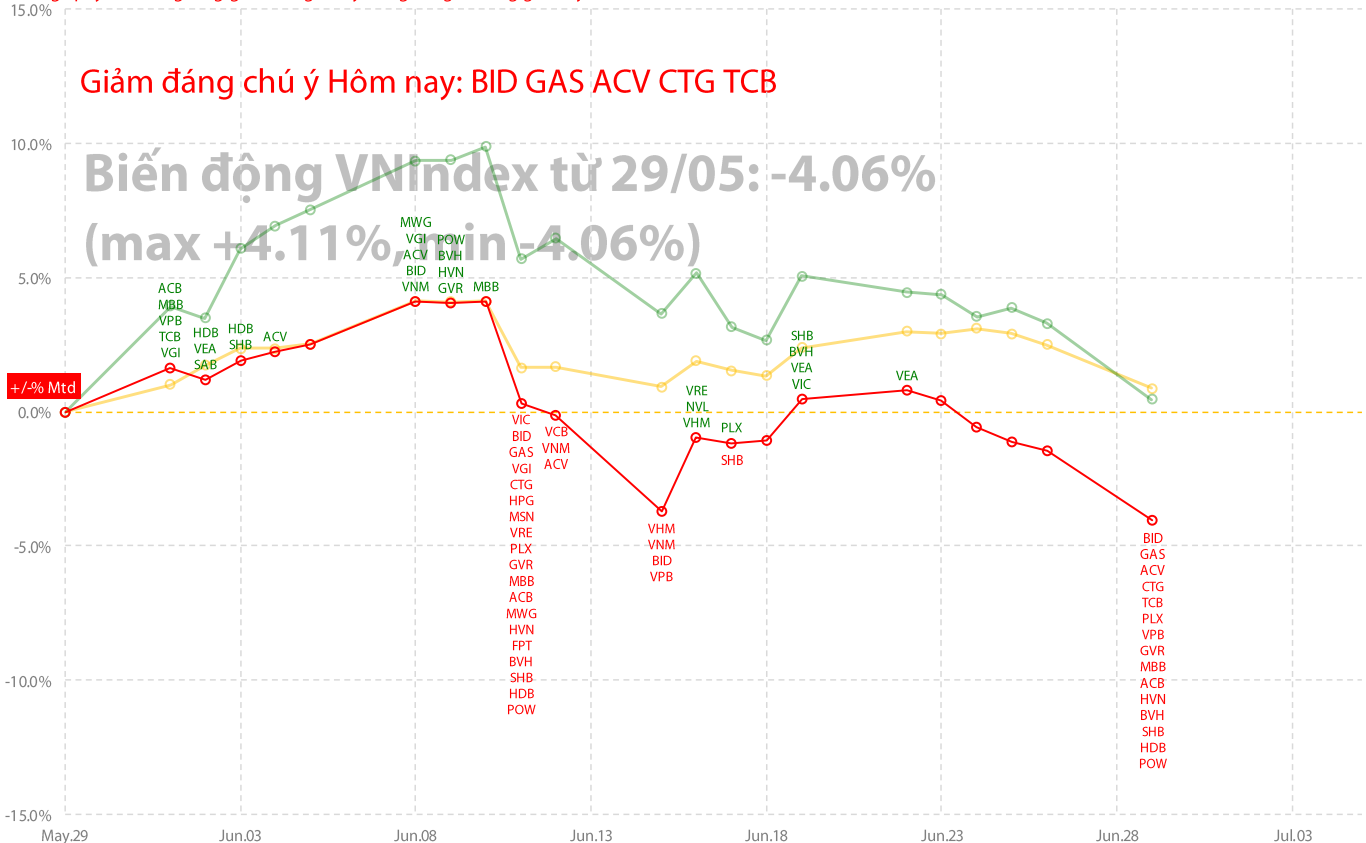
Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (8 cp có beta >=1.5x)



Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex -4.81% so với 5 ngày trước

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



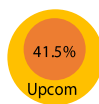
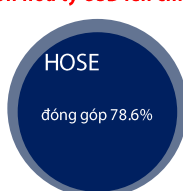
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 757 866 tỷ

(68.26% toàn thị trường)

Max: VIC 309,492

Min: POW 23,887



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

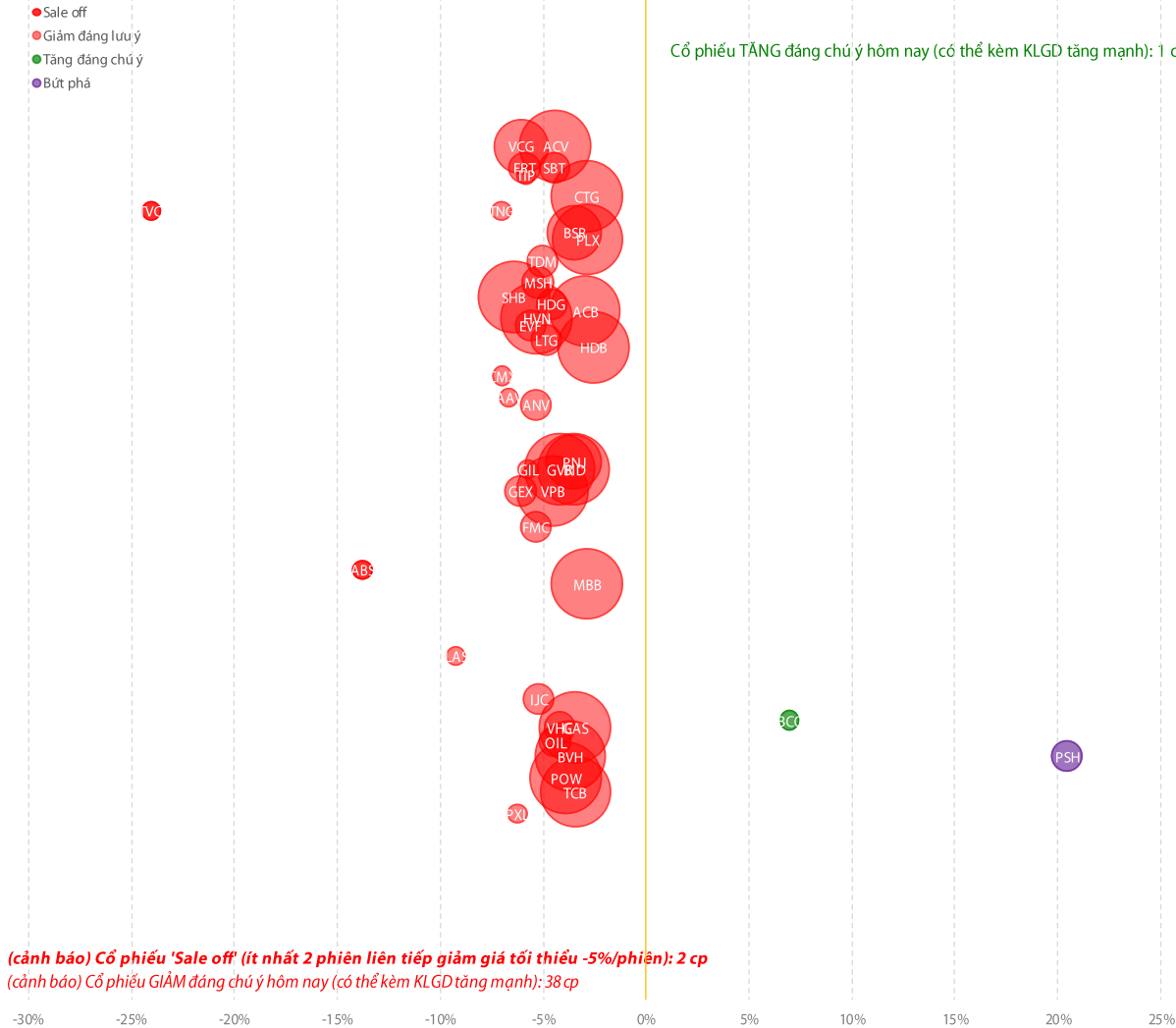
THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Cổ phiếu BÚT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 1 cp

Cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp



(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 2 cp

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 38 cp

Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tức chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

- (30/06) VCG: Viglacera chia cổ tức tiền mặt 11%.
- (29/06) BCG: Hợp ĐHCĐ Bamboo Capital: Kế hoạch lợi nhuận 2020 tăng 31%, lần đầu trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 8%.
- (29/06) ACV: Hợp ĐHCĐ ACV: Không lỗ từ hoạt động cốt lõi năm 2020 cũng là thách thức rất lớn.
- (29/06) PLX: Petrolimex ước lãi quý II 350 tỷ đồng.
- (01/06) PSH: Ông Mai Văn Huy trở lại với kinh doanh xăng dầu, đưa NSH Petro lên sàn.
- (26/06) PNJ: Sau giãn cách xã hội, lợi nhuận PNJ bút phá 22% trong tháng 5.
- (25/06) CTG: VietinBank muốn bán 50% vốn của VietinBank Leasing.
- (25/06) MBB: ĐHCĐ MBBank: Trả cổ tức tỷ lệ 15% trong năm nay và chia hơn 25 triệu cổ phiếu quỹ cho cổ đông.
- (25/06) GAS: PV Gas chia cổ tức 35% bằng tiền trong tháng 10.
- (22/06) PXL: PXL sẽ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để Gelex nâng sở hữu lên 65% vốn.
- (22/06) TCB: ĐHCĐ Techcombank: Xác định bất động sản là lĩnh vực ưu tiên từ 5 năm trước.
- (19/06) AAV: Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại AAV từ 0% lên 49%.
- (18/06) GEX, VGC: Gelex lên kế hoạch hoàn tất thầu tóm Viglacera, đặt kế hoạch lãi trước thuế gần 1.000 tỷ đồng trong năm 2020.
- (18/06) TNG: 5 tháng, TNG mới chỉ hoàn thành hơn 1/5 kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- (17/06) ACB: ĐHCĐ ACB: Có khả năng hoàn thành mục tiêu lợi nhuận 7.636 tỷ đồng, sẽ chuyển sàn HOSE trong quý IV.
- (17/06) HVN: Forbes: Vietnam Airlines dự kiến sẽ sở hữu 98% cổ phần Jetstar Pacific sau khi Qantas rút lui.
- (16/06) ANV: Navico (ANV): Kế hoạch lãi 200 tỷ đồng năm 2020, bổ sung thêm ngành kinh doanh "sản xuất điện".
- (15/06) POW: Hợp ĐHCĐ PV Power: Lãi 6 tháng đầu năm ước hoàn thành 76% kế hoạch năm.
- (15/06) HDB: Hợp ĐHCĐ HDBank: Bắt đầu chia cổ tức và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 65% từ quý IV, tiến tới IPO HDSAISON
- (15/06) GVR: Tập đoàn Cao su: Mỗi năm cho thuê tối đa 1.000 ha KCN, 60% tiền đến bù sân bay Long Thành hạch toán 2020.
- (12/06) FMC, PAN: Thực phẩm Sao Ta lên kế hoạch lợi nhuận 250 tỷ đồng, tăng 6%.
- (12/06) GIL: Hợp ĐHCĐ Gilimex: Đã có đủ đơn hàng cho năm 2020, đầu tư khu công nghiệp và khách sạn.
- (12/06) SHB: SHB muốn chuyển niêm yết sang HOSE, chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% trong năm nay.
- (11/06) IJC: Becamex IJC dự kiến phát hành 80 triệu cổ phiếu thông qua đấu giá, kế hoạch lợi nhuận 2020 đạt 250 tỷ.
- (09/06) OIL: ĐHCĐ PV OIL: Củng cố minh chứng dịch và giá dầu lao dốc, tăng tồn kho khi giá dầu phục hồi, chuẩn bị kinh doanh nhiên liệu hàng không
- (08/06) LAS: LAS đặt kế hoạch lợi nhuận 56 tỷ đồng, gấp 4,5 lần năm 2019
- (05/06) BSR, DCM: PVN lãi 5 tháng đạt 7.100 tỷ đồng, tồn kho tại BSR và DCM giảm đáng kể.
- (02/06) TVC: HOSE: Nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.
- (01/06) VPB: Tổng giám đốc VPBank: Lợi nhuận 5 tháng khoảng 5.100 tỷ đồng, nếu dịch bệnh kiểm soát tốt sẽ phấn đấu lợi nhuận cả năm cao hơn 10-20% so với mục tiêu.

THỊ TRƯỜNG ► **CỔ PHIẾU SALE-OFF**

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 2 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	432	Small cap	943,036	Trung bình	3	9.80	-24.1%
2	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	373	Small cap	202,832	Trung bình	2	12.05	-13.8%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này!

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 38 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra cổ phiếu nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

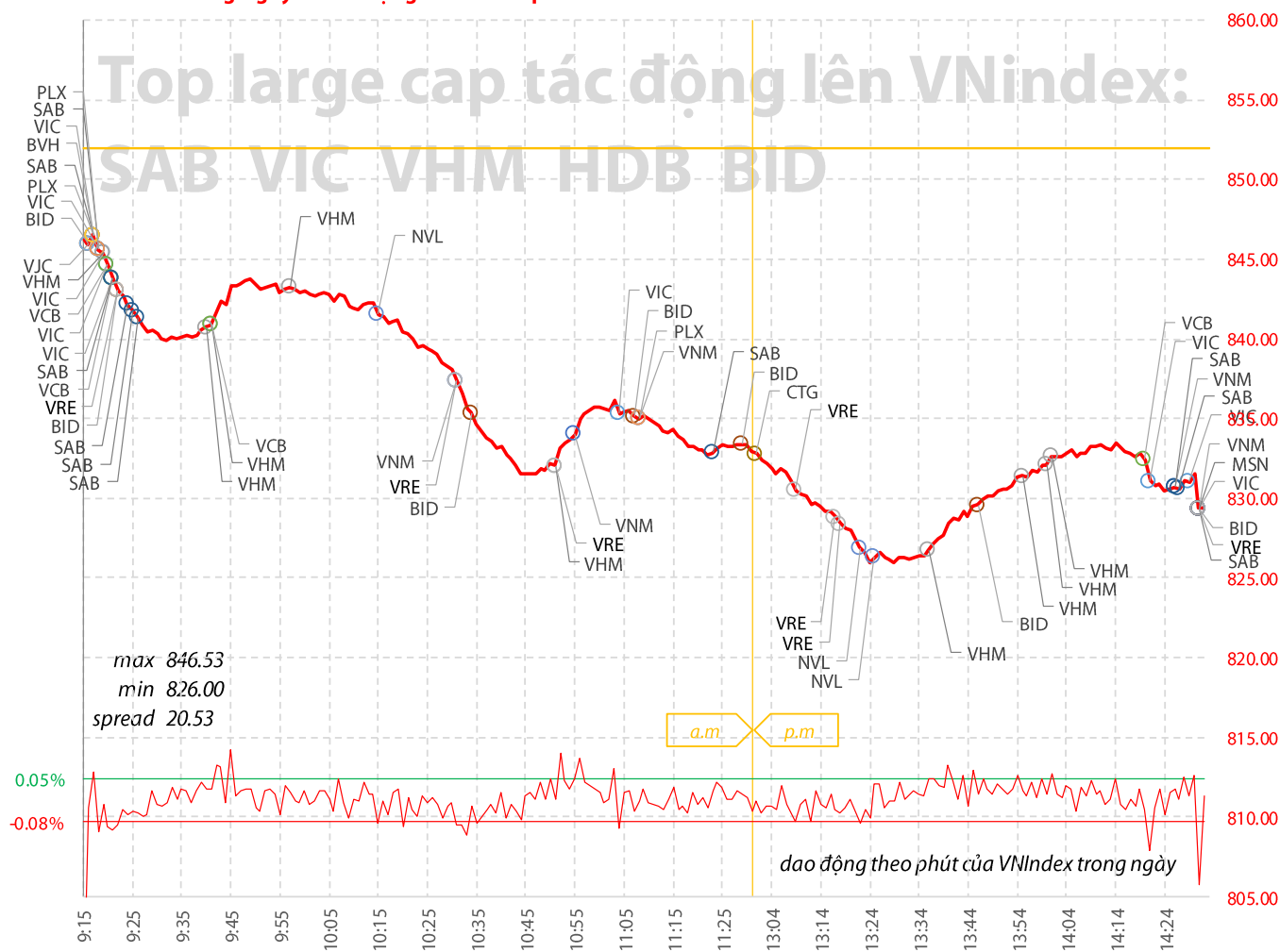
Stt	30		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá
1	ANV	Thủy sản Nam Việt	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	2,250	Mid cap	318,054	Trung bình	tăng mạnh	16.75	-5.4%
2	BID	BIDV	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	160,479	Tỷ USD	1,230,000	Cao	tăng mạnh	38.50	-3.5%
3	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	HOSE	35,260	Tỷ USD	924,065	Trung bình	tăng mạnh	45.75	-3.7%
4	CMX	CAMIMEX Group	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	435	Small cap	662,267	Trung bình	tăng mạnh	15.30	-7.0%
5	CTG	VietinBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	83,963	Tỷ USD	5,429,750	Cao	tăng mạnh	21.90	-2.9%
6	FRT	Bán lẻ FPT	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	1,872	Mid cap	1,109,680	Cao	tăng mạnh	22.30	-5.9%
7	GAS	PV Gas	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	HOSE	138,187	Tỷ USD	577,014	Trung bình	tăng mạnh	69.70	-3.5%
8	GEX	Thiết bị điện Việt Nam	Thiết bị điện (margin 50%)	HOSE	8,107	Mid cap	1,517,825	Cao	tăng mạnh	16.20	-6.1%
9	GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng May mặc	HOSE	657	Small cap	214,520	Trung bình	tăng mạnh	17.20	-5.8%
10	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	47,600	Tỷ USD	2,010,593	Cao	tăng mạnh	11.40	-4.2%
11	HDB	HDBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	24,486	Tỷ USD	1,145,304	Cao	tăng mạnh	24.70	-2.6%
12	HDG	Xây dựng Hà Đô	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	3,185	Mid cap	485,613	Trung bình	tăng mạnh	19.70	-4.6%
13	MBB	MBBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	41,838	Tỷ USD	6,690,218	Cao	tăng mạnh	16.85	-2.9%
14	MSH	May Sông Hồng	Hàng May mặc	HOSE	1,710	Mid cap	211,719	Trung bình	tăng mạnh	32.40	-5.3%
15	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Sản xuất & Phân phối Điện (margin 50%)	HOSE	23,887	Tỷ USD	5,282,155	Cao	tăng mạnh	9.80	-3.9%
16	TCB	Techcombank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	71,228	Tỷ USD	1,869,932	Cao	tăng mạnh	19.65	-3.4%
17	TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản (margin 30%)	HOSE	533	Small cap	230,061	Trung bình	tăng mạnh	19.30	-5.9%
18	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Nuôi trồng nông & hải sản (margin 35%)	HOSE	6,687	Mid cap	691,735	Trung bình	tăng mạnh	35.20	-4.2%
19	VPB	VPBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	53,630	Tỷ USD	4,441,882	Cao	tăng mạnh	21.00	-4.5%
20	ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng (margin 50%)	HNX	39,241	Tỷ USD	4,847,686	Cao	tăng mạnh	22.90	-3.0%
21	LAS	Hóa chất Lâm Thao	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	HNX	734	Small cap	259,423	Trung bình	tăng mạnh	5.90	-9.2%
22	TNG	ĐT & TM TNG	Hàng May mặc (margin 40%)	HNX	835	Small cap	1,325,199	Cao	tăng mạnh	11.90	-7.0%
23	ACV	Cảng Hàng không VN	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	UPCOM	133,655	Tỷ USD	390,683	Trung bình	tăng mạnh	58.68	-4.4%
24	BSR	Lọc - Hóa dầu Bình Sơn	Sản xuất và Khai thác dầu khí	UPCOM	22,094	Large cap	6,240,599	Cao	tăng mạnh	6.88	-3.5%
25	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVT An Giang)	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	UPCOM	1,698	Mid cap	234,412	Trung bình	tăng mạnh	20.04	-4.8%
26	OIL	PV Oil	Sản xuất và Khai thác dầu khí	UPCOM	8,624	Mid cap	1,509,235	Cao	tăng mạnh	7.97	-4.4%
27	FMC	Thủy sản Sao Ta	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	1,415	Mid cap	202,088	Trung bình		27.30	-5.4%
28	HVN	Vietnam Airlines	Hàng không	HOSE	37,301	Tỷ USD	1,286,552	Cao		24.90	-5.3%
29	IJC	Becamex IJC	Bất động sản (margin 35%)	HOSE	1,577	Mid cap	441,554	Trung bình		10.90	-5.2%
30	PLX	Petrolimex	Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	HOSE	54,539	Tỷ USD	1,307,684	Cao		44.50	-2.8%
31	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân (margin 50%)	HOSE	13,417	Large cap	725,451	Trung bình		57.50	-3.5%

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

32	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên	Thực phẩm (margin 40%)	HOSE	8,852	Mid cap	2,443,598	Cao	13.90	-4.5%
33	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Nước	HOSE	2,278	Mid cap	199,796	Trung bình	22.60	-5.0%
34	AAV	Việt Tiên Sơn Địa ốc	Bất động sản	HNX	191	Small cap	426,148	Trung bình	5.60	-6.7%
35	SHB	SHB	Ngân hàng (margin 30%)	HNX	24,575	Tỷ USD	5,205,675	Cao	13.10	-6.4%
36	VCG	VINACONEX	Xây dựng (margin 50%)	HNX	12,412	Large cap	204,051	Trung bình	26.40	-6.0%
37	EVF	Tài chính Điện lực	Quản lý tài sản	UPCOM	1,833	Mid cap	205,727	Trung bình	6.53	-5.6%
38	PXL	KCN Dầu khí Long Sơn	Bất động sản	UPCOM	937	Small cap	1,434,955	Cao	10.64	-6.3%

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Bảo.NQ Bền bán thẳng thừng

Sau một thời gian cầm cự, TTCK đánh mất điểm khá nặng nề trong ngày đầu tuần. Trên sàn HOSE, chỉ số Vnindex đã giảm -22.62 điểm (-2.65%) và đóng cửa tại 829.36. Ở sàn HNX, chỉ số HNX-Index đánh mất -3.13 điểm (-2.76%), đóng cửa tại vùng 110.32. Sàn Upcom cũng không thể trái chiều khi mất -0.09 điểm (-1.6%), chốt số cuối phiên ở 55.51.

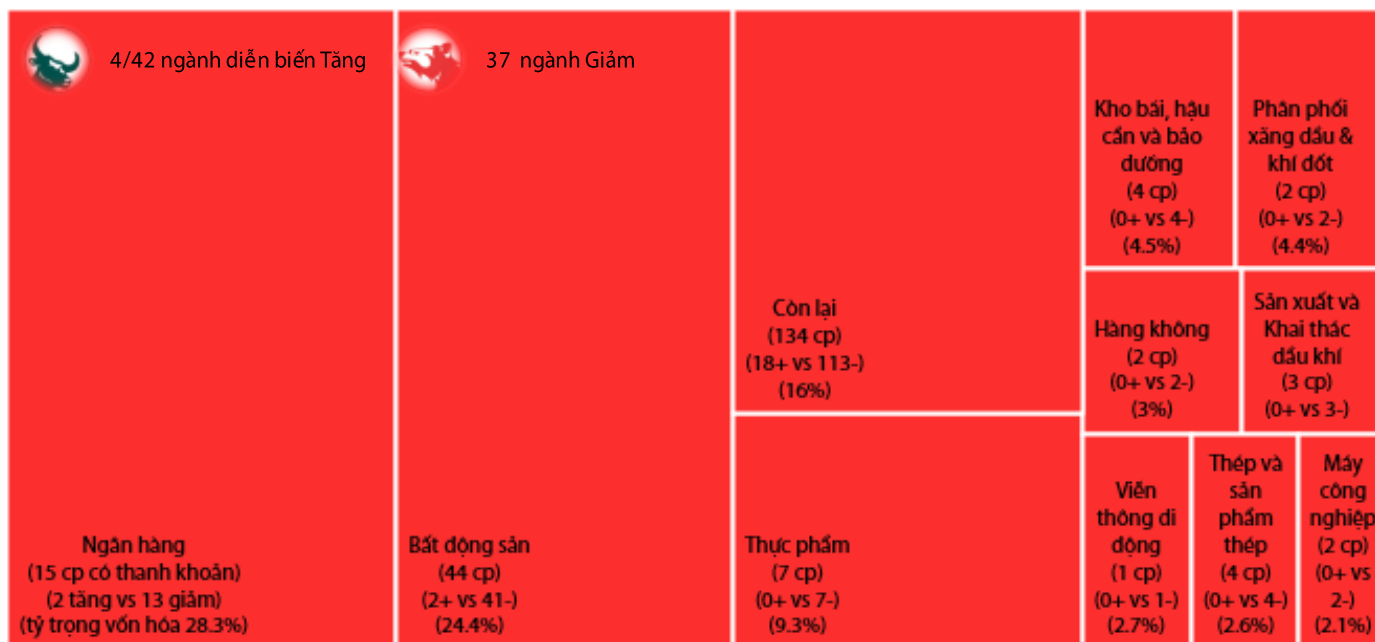
Với chỉ số Vn30, số điểm giảm đầu tuần cũng tương đối lớn -20.72 điểm (-2.6%) và doogns cửa tại 774.81. Hầu hết các cổ phiếu trong nhóm VN30 đều giảm giá mạnh như SBT (-4.5%), SSI (-4.5%), VPB (-4.5%), POW (-3.9%), BVH (-3.7%) Chỉ duy nhất 2 cổ phiếu tăng giá là CTD (+4.8%), EIB (-1.4%) không thể hỗ trợ được nhiều cho chỉ số Vn30.

Số liệu thống kê cho thấy trên sàn HOSE, các mã giảm giá chiếm áp đảo, chỉ le lói vài cổ phiếu đi ngược thị trường như BCG (+7.0%), PLP (+6.6%), PSH (+6.8%), TCH (+5.5%) ... Phía sàn HNX cũng không nhiều cổ phiếu nổi bật, đơn cử những cổ phiếu như DST (+5.8%), S99 (+1.5%), HTC (+10.0%)...là các cổ phiếu có thanh khoản và tăng giá trên sàn này. Sàn Upcom, những cổ phiếu có tính thanh khoản đa phần giảm giá như LPB (-4.5%), BSR (-4.2%), G36 (-7.7%), OIL (-4.8%) ...

Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng trên toàn thị trường, tuy nhiên áp lực bán ròng vẫn duy trì thấp. Ở sàn HOSE, họ bán ròng -147.46 tỷ, tập trung mạnh ở những cổ phiếu như VNM (-66 tỷ), SSI 9-36 tỷ), VIC (-19.5 tỷ), HSG (-13.8 tỷ) ... Sàn HNX có mức bán ròng -3.24 tỷ và ở các cổ phiếu như VCG (-1.33 tỷ), SHS (-1.16 tỷ), HAD (-0.8 tỷ), PVS (-0.48 tỷ) ... Riêng sàn Upcom, khối ngoại đã mua mua ròng nhẹ +1.72 tỷ, họ mua ở những cổ phiếu BCM (+2.2 tỷ), VTP (+1.92 tỷ), BSR (+0.61 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 29/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Khách sạn (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 2-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Sản xuất giấy (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
Thiết bị điện (1 cp: 0+ vs 1-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 4-)
Thiết bị viễn thông (1 cp: 0+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 0+ vs 2-)
Vận tải Thủy (2 cp: 0+ vs 2-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 2+ vs 11-)
Xây dựng (19 cp: 2+ vs 17-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD				tổng cộng 0 tăng vs 28 giảm			
SHB	13.10	-6.4%					
HVN	24.90	-5.3%					
VPB	21.00	-4.5%					
ACV	58.68	-4.4%					
GVR	11.40	-4.2%					
POW	9.80	-3.9%					
BVH	45.75	-3.7%					
BID	38.50	-3.5%					
GAS	69.70	-3.5%					
TCB	19.65	-3.4%					

Large cap còn lại				2 tăng vs 7 giảm			
EIB	18.00	1.4%		VCG	26.40	-6.0%	
HNG	15.40	0.7%		PNJ	57.50	-3.5%	
				BSR	6.88	-3.5%	
				STB	10.95	-3.1%	
				VIB	17.38	-1.8%	
				KDH	23.20	-1.7%	
				TPB	20.85	-1.4%	

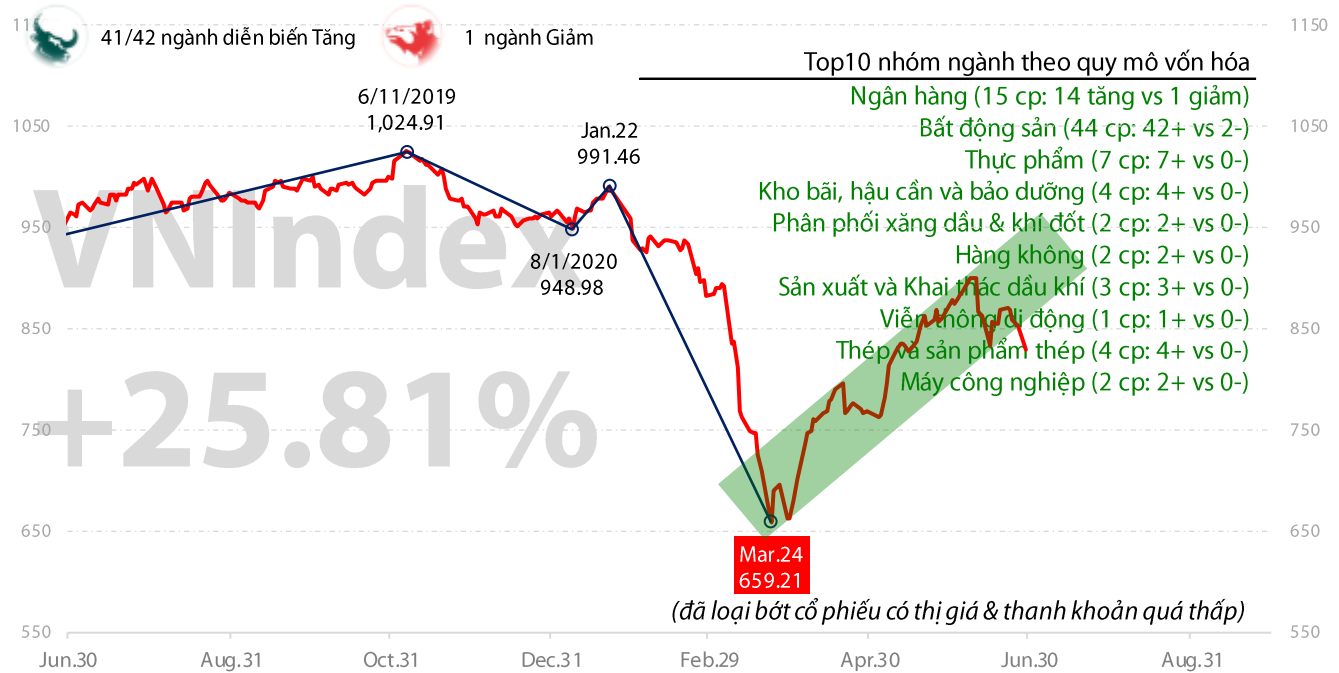
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap				13 tăng vs 86 giảm			
PSH	23.40	6.8%		SHS	11.80	-7.8%	
TCH	22.90	5.5%		SCR	5.78	-6.9%	
CTD	70.00	4.8%		LDG	6.22	-6.9%	
FTS	14.70	3.5%		KSB	22.35	-6.9%	
VNG	15.65	3.0%		FCN	9.93	-6.8%	
GEG	20.90	3.0%		HBC	10.00	-6.5%	
VGC	19.35	2.4%		VCI	21.00	-6.5%	
HAG	5.20	1.8%		DGW	35.80	-6.3%	
FIT	8.94	1.4%		QCG	7.50	-6.1%	
NVB	8.70	1.2%		GEX	16.20	-6.1%	

Small cap				7 tăng vs 71 giảm			
BCG	6.59	7.0%		C69	5.50	-9.8%	
PLP	11.35	6.6%		TVC	9.80	-9.3%	
DST	5.50	5.8%		LAS	5.90	-9.2%	
TTB	5.40	2.3%		NRC	10.50	-7.1%	
S99	13.90	1.5%		TNG	11.90	-7.0%	
HAX	11.80	1.3%		CMX	15.30	-7.0%	
VRG	15.11	1.0%		CKG	10.65	-7.0%	
				HVH	8.67	-7.0%	
				ABS	12.05	-6.9%	
				DRH	7.38	-6.9%	

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Tài chính đặc biệt (4 cp: 3 tăng vs 1 giảm)
Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 4+ vs 0-)
Thiết bị viễn thông (1 cp: 1+ vs 0-)
Vận tải hành khách & Du lịch (2 cp: 1+ vs 1-)
Vận tải Thủy (2 cp: 2+ vs 0-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 13+ vs 0-)
Xây dựng (19 cp: 14+ vs 4-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Quản lý tài sản (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm	
HPG	26.65	55.8%		
VEA	43.12	45.3%		
VRE	25.40	43.5%		
VCB	81.50	40.5%		
HVN	24.90	36.1%		
VGI	27.19	35.6%		
VHM	74.00	33.8%		
ACV	58.68	33.3%		
BVH	45.75	32.4%		
VNM	111.90	31.7%		

Large cap còn lại			8 tăng vs 1 giảm	
VIB	17.38	28.8%	TPB	20.85 -5.0%
STB	10.95	24.4%		
BSR	6.88	23.2%		
HNG	15.40	21.3%		
KDH	23.20	21.1%		
PNJ	57.50	14.3%		
EIB	18.00	12.5%		
VCG	26.40	7.8%		

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			95 tăng vs 4 giảm	
DBC	47.00	221.8%	BIC	19.80 -20.2%
HSG	11.80	144.4%	EVF	6.53 -8.0%
VLC	30.51	105.8%	CII	18.15 -3.2%
DGW	35.80	103.4%	QCG	7.50 -2.0%
SHS	11.80	93.4%		
HAG	5.20	91.2%		
KDC	28.50	84.5%		
DGC	38.80	80.5%		
KSB	22.35	77.4%		
FRT	22.30	75.6%		

Small cap			68 tăng vs 11 giảm	
DST	5.50	266.7%	TVC	9.80 -66.0%
S99	13.90	117.2%	TVB	8.50 -48.6%
MHC	5.65	114.0%	TAR	20.20 -35.9%
TTB	5.40	110.9%	IDJ	12.10 -35.3%
SRA	13.20	103.1%	VTD	20.88 -34.8%
DAH	15.80	100.3%	CTI	14.45 -27.6%
C4G	7.24	98.5%	ABS	12.05 -26.1%
DRH	7.38	91.7%	HHP	10.90 -18.7%
PXS	5.26	77.7%	CTF	21.05 -5.8%
G36	6.13	69.6%	HVH	8.67 -2.6%

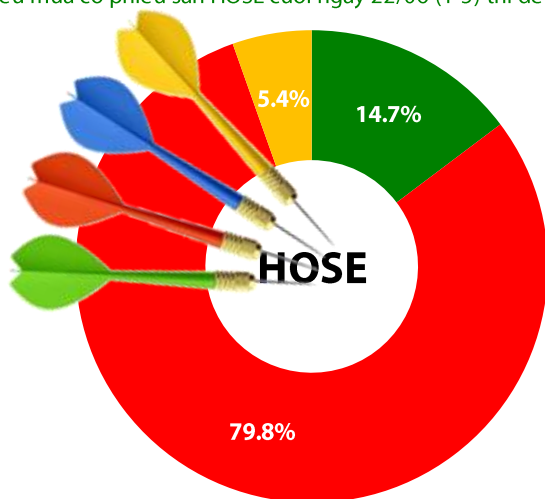
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

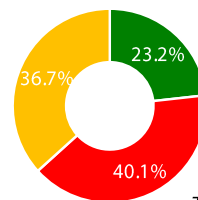
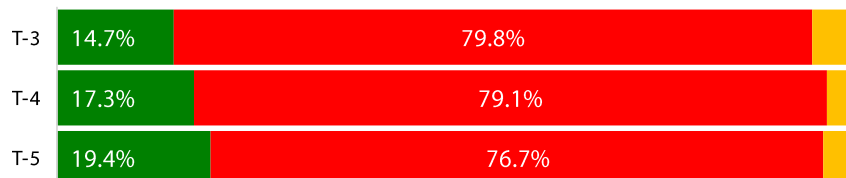
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 24/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 29/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

14.7%

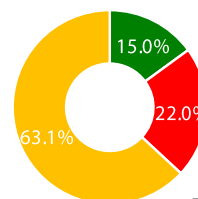
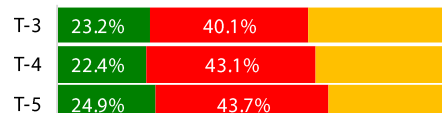
Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 22/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 19.4 %



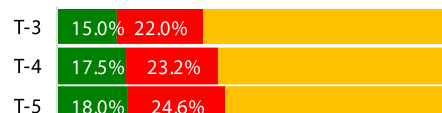
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387



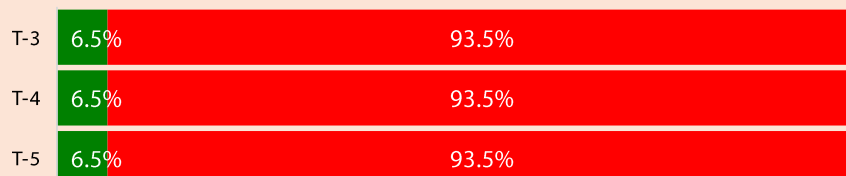
Tổng số cp ngày T-3: 357



Tổng số cp ngày T-3: 902



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng cổ cp ngày T-3:

Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 17

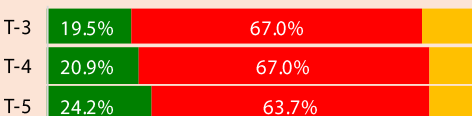
Mid cap: 215

Small cap: 1382

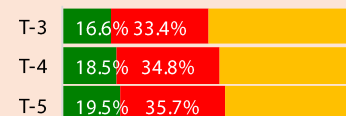
Nhóm largecap còn lại



Midcap

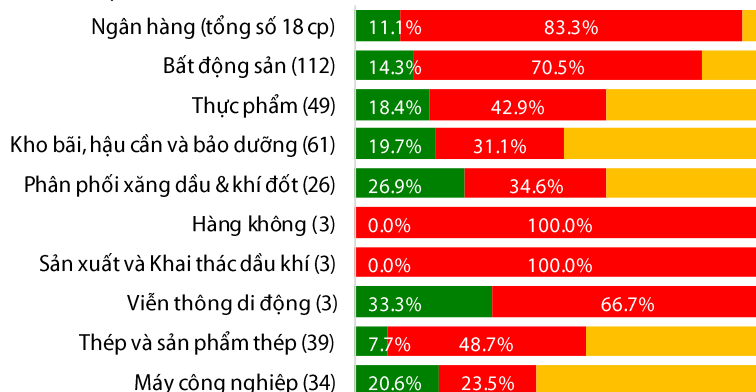


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (2)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)

Sản xuất giấy (7 : 57.1%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Bảo.NQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (829.36)

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Như vậy là sau một thời gian suy yếu, TTCK đã có ngày giảm điểm mạnh, các chỉ số chính đều đang kiểm tra các ngưỡng hỗ trợ mạnh và chưa có dấu hiệu tích cực. Nếu trong những phiên giao dịch tới, các chỉ số chính vẫn được duy trì thì ở biên trên thì các NĐT có thể giải ngân nhẹ để tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn.

GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



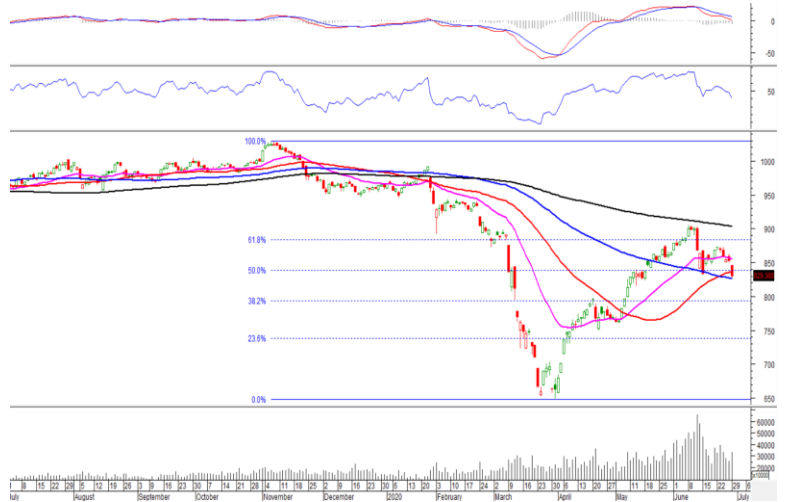
Phuong.NH

SÀN HSX:

VN-Index giảm 22.62 điểm (-2.65%), đóng cửa tại 829.36 điểm. Thanh khoản tăng với 335.6 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index tiếp tục suy giảm sau khi phục hồi bất thành trong phiên trước nhưng tạm thời đang được hỗ trợ tại vùng MA(100), tương ứng vùng 826 điểm. Chỉ báo kỹ thuật MACD lùi về sát mức 0, RSI giảm dưới mức đáy gần 43.

Điều này cho thấy xu hướng của VN-Index vẫn đang trong nhịp suy yếu. Tuy nhiên, vùng MA(100) vẫn đang là vùng hỗ trợ có ý nghĩa đối với chỉ số trong ngắn hạn nên có khả năng VN-Index sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 826 điểm và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 855 điểm.



SÀN HNX:

HNX-Index giảm 3.13 điểm (-2.76%), đóng cửa tại 110.32 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ với 53.4 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index suy giảm sau nhiều phiên hỗ trợ bất thành tại vùng EMA(26). Chỉ báo kỹ thuật MACD lùi về gần mức 0, RSI suy giảm sau thời gian lưỡng lự tại vùng 50.

Điều này cho thấy nhịp điều chỉnh của HNX-Index đang được mở rộng và có thể dẫn lùi về vùng hỗ trợ 106 điểm.



Khuyến nghị: Thị trường đã đẩy nhanh mức độ giảm điểm trong phiên hôm nay. Xu hướng của thị trường nhìn chung vẫn yếu nhưng VN-Index đã lùi về vùng MA(100) (tương ứng vùng 826 điểm), vùng này có nhiều ý nghĩa hỗ trợ thị trường trong thời gian ngắn. Có khả năng thị trường sẽ có nhịp phục hồi trong thời gian gần tới để kiểm tra lại xu hướng suy yếu hiện tại. Do đó, Quý nhà đầu tư vẫn cần thận trọng và tiếp tục cân nhắc giữ danh mục cổ phiếu ở mức an toàn.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

30/6/2020

Tổng số cổ phiếu 3

Vốn hóa (tỷ đ) 30,914

Khuyến nghị Mua

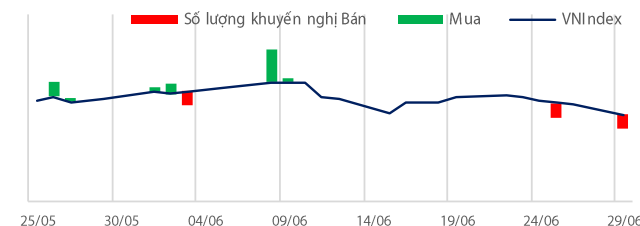
Mua

Khuyến nghị Bán 3

Bán

30,914

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	-2.5%	Bán	HSG 🔴🔴🔴🔴	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,444	11.8	12.3	10.3		13.1	Động lực tăng hạ nhiệt với dấu hiệu nền cảnh báo đảo chiều
2	29/06	-5.6%	Bán	LHG 🔴🔴🔴🔴	HOSE Bất động sản (margin 30%)	895	17.7	17.9	15.6		19.2	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
3	29/06	-9.7%	Bán	SHB 🔴🔴🔴🔴	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,575	13.1	14.0	11.6		15.2	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 15, rủi ro suy giảm đang hiện hữu

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (3)						Vị thế hiện tại (100%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	25/06	TIP	BÁN	20.9	18.1 22.1	Mở	19.3	7.7%	25/06	Sideway	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
2	25/06	PNJ	BÁN	60.4	56.0 63.1	Mở	57.5	4.8%	30/06	Sideway	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61
3	25/06	AAA	BÁN	13.1	12.0 13.7	Mở	12.35	5.4%	25/06	Sideway	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm

Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bảo hiểm phi nhân thọ			BMI
2 Bất động sản		CCL DIG HDC LDG	IJC
3 Hàng cá nhân		PNJ	
4 Hàng không			HVN
5 Hàng May mặc			STK
6 Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng			AST
7 Môi giới chứng khoán	FTS	SSI VND	
8 Ngân hàng			TCB VCB VPB
9 Nước			TDM
10 Nuôi trồng nông & hải sản	GTN	CMX VHC	
11 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác		BFC CSV	LTG
12 Sản xuất & Phân phối Điện			POW
13 Sản xuất giấy		DHC	
14 Thực phẩm			SBT VNM
15 Vận tải Thủy			PVT
16 Vật liệu xây dựng & Nội thất		BCC VGC	
17 Xây dựng		LCG PC1	

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (35):

1	AST	Xu hướng giảm chầu chực dứt.
2	BCC	Bị chặn lại ở vùng kháng cự 8 và đang suy giảm.
3	BFC	Chưa có xu hướng và đi sideway 11.3- 12.7.
4	BMI	Vẫn đang trong vùng sideway ngắn hạn và chưa có xu hướng rõ ràng.
5	CCL	Đảo chiều khi gặp cản mạnh 7.6 và chưa dừng lại.
6	CMX	Xu hướng giảm vẫn chưa chấm dứt.
7	CSV	Đang trên đà giảm ngắn hạn.
8	DHC	Chưa thể vượt vùng giá 36. Xu hướng đi sideway trong vùng 33- 35.
9	DIG	Vẫn đang giằng co trong vùng 11- 12.
10	FTS	Vẫn trên xu hướng tăng nhưng đang vào vùng kháng cự mạnh 15.
11	GTN	Vẫn đi trong xu hướng sideway.
12	HDC	Chạm kháng cự 17 và điều chỉnh
13	HVN	Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
14	IJC	Vẫn đang đi trung xu hướng giảm ngắn hạn.
15	LCG	Chưa thể vượt ngưỡng giá 8 và điều chỉnh ngắn hạn.
16	LDG	Điều chỉnh ngắn hạn vẫn chưa xong.
17	LTG	Đang lưỡng lự tại vùng MA(200) 19.8, có thể phục hồi ngắn hạn nhưng rủi ro suy giảm vẫn hiện hữu
18	PC1	Chạm hỗ trợ mạnh 16 và dừng lại. Hiện tại vẫn chưa có xu hướng rõ ràng.
19	PNJ	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61
20	POW	Có thể được hỗ trợ tại vùng 9.5-9.7 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 10.5
21	PVT	Vẫn đang đi sideway.
22	QCG	Vẫn đi trong trend giảm.
23	SBT	Có thể được hỗ trợ tại vùng 13.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15
24	SSI	Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5
25	STK	Vẫn đi trong xu hướng sideway.
26	TCB	Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7
27	TDM	Đảo chiều vùng 24.5, có thể kiểm tra lại vùng 23-23.5 nhưng rủi ro suy giảm đang hiện hữu
28	VCB	Kiểm tra vùng MA(200) 81.5, có thể phục hồi nhẹ nhưng rủi ro suy yếu vẫn đang hiện hữu
29	VGC	Có tín hiệu phục hồi, có thể kiểm tra lại vùng kháng cự 20-20.5
30	VHC	Vẫn duy trì xu hướng giảm ngắn hạn.

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

30/6/2020

Tổng số cổ phiếu 2

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	30/06	Tăng		FTS   HOSE	Môi giới chứng khoán	1,878	14.7					Vẫn trên xu hướng tăng nhưng đang vào vùng kháng cự mạnh 15.
2	30/06	Tăng		GTN   HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	4,569	17.8					Vẫn đi trong xu hướng sideway.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

30/6/2020

Tổng số cổ phiếu 30

Xu hướng Tích cực 1

Xu hướng Tiêu cực 15

Trung lập 11

Vốn hóa (tỷ đ) 2,733,979

Tăng 60,499

Giảm 1,284,651

Sideway 1,205,413

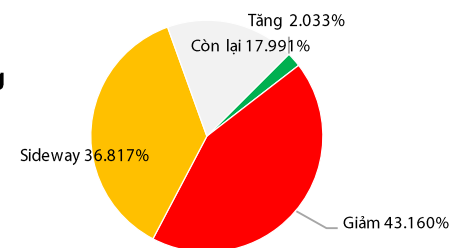
Tính riêng sàn HOSE

Tăng 60,499

Giảm 1,284,651

Sideway 1,095,852

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	-8.2%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	309,492	89.0			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88
2	30/06	-4.7%	Giảm	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	308,949	81.5			Kiểm tra vùng MA(200) 81.5, có thể phục hồi nhẹ nhưng rủi ro suy yếu vẫn đang hiện hữu
3	29/06	-5.5%	Sideway	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	248,687	74.0			Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh
4	30/06	-1.8%	Giảm	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	201,826	111.9			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116
5	29/06	-6.8%	Sideway	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	160,479	38.5			Dấu hiệu đang điều chỉnh ngắn hạn rõ dần.
6	29/06	-4.7%	Giảm	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	138,187	69.7			Đi trong vùng 70-75, chưa có dấu hiệu tích cực.
7	29/06	-7.2%	Giảm	ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	133,655	58.7			Đang ở vùng cân bằng 61-64 nhưng rủi ro điều chỉnh vẫn còn
8		-3.3%		SAB	HOSE Sản xuất bia	105,683	160.5			
9	29/06	-5.2%	Sideway	VGI	UPCOM Viễn thông di động	84,986	27.2			Vẫn trong nhịp sideway 27.3- 28.8 và chưa có xu hướng.
10	29/06	-6.6%	Sideway	CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,963	21.9			Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.
11	29/06	-2.4%	Sideway	HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,101	26.7			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.
12	30/06	-5.3%	Giảm	TCB	HOSE MAY31:100.241.347 (margin 50%)	71,228	19.7			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7
13	29/06	-5.5%	Sideway	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	65,929	55.1			Dấu hiệu tích lũy trên vùng 55 và chưa có xu hướng tích cực.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	29/06	5.4%	Tăng	NVL ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	60,499	62.2			Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.
15	30/06	-8.0%	Sideway	VRE ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Bất động sản (margin 50%)	59,535	25.4			Có thể được hỗ trợ tại vùng 25 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 27.5
16	25/06	-6.9%	Giảm	VEA ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	UPCOM Máy công nghiệp	57,887	43.1			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
17	29/06	-2.0%	Giảm	VJC ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Hàng không	56,836	106.8			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn
18	29/06	-3.3%	Sideway	PLX ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,539	44.5			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.
19	30/06	-7.5%	Giảm	VPB ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	53,630	21.0			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
20		0.5%		MCH ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	UPCOM Thực phẩm	50,115	70.2			
21	29/06	-8.4%	Giảm	GVR ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Nhựa, cao su & sợi	47,600	11.4			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
22	29/06	-3.7%	Giảm	MBB ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,838	16.9			Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.
23	29/06	-5.0%	Giảm	ACB ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,241	22.9			Động lực suy yếu vẫn còn, có thể dẫn lùi về vùng hỗ trợ 22
24	29/06	-5.1%	Sideway	MWG ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	38,127	81.5			Sideway trong vùng 83-35 và chưa có yếu tố tích cực.
25	30/06	-7.8%	Giảm	HVN ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Hàng không	37,301	24.9			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
26	29/06	-2.0%	Giảm	FPT ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,726	46.1			Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.
27	29/06	-6.6%	Giảm	BVH ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	35,260	45.8			Sideway dưới ngưỡng 49.5, có dấu hiệu giảm nhẹ.
28		-0.8%		BCM ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	UPCOM Bất động sản	27,618	26.3			
29	29/06	-9.7%	Sideway	SHB ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,575	13.1	11.6	-11.5%	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 15, rủi ro suy giảm đang hiện hữu
30	29/06	-6.8%	Giảm	HDB ★🔥🇻🇳🇮🇪🇸🇨🇦	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	24,486	24.7			Vẫn đang trên đà giảm ngắn hạn. Lưu ý vùng hỗ trợ 23.5- 24.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

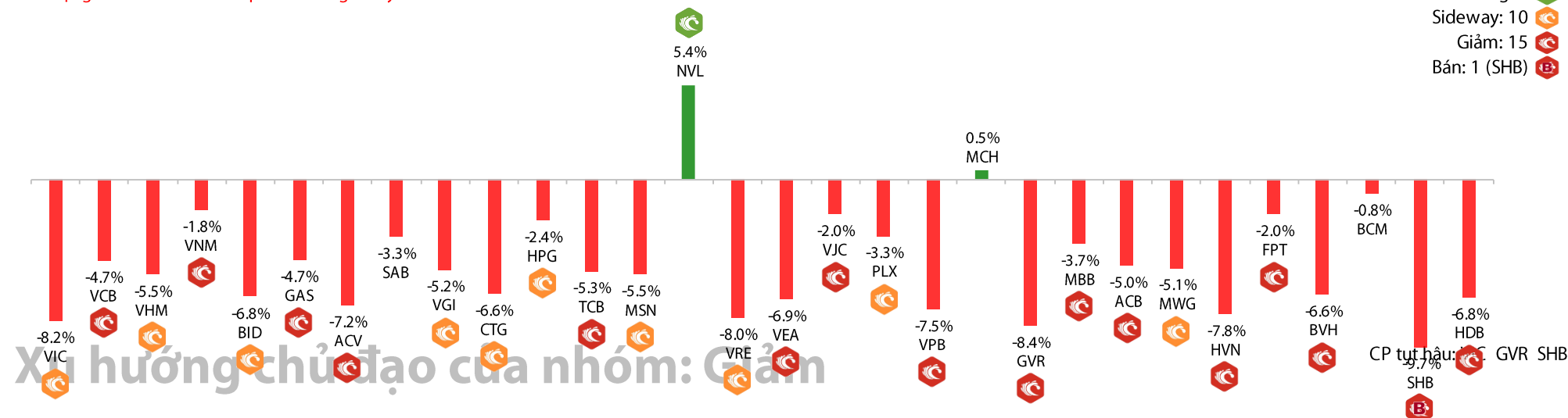
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 2 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 0
Số lượng Giảm: 28 Cp Giảm đáng chú ý: 14 BID GAS ACV CTG TCB PLX VPB GVR MBB ACB

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 27

Mua: 0
Tăng: 1
Sideway: 10
Giảm: 15
Bán: 1 (SHB)

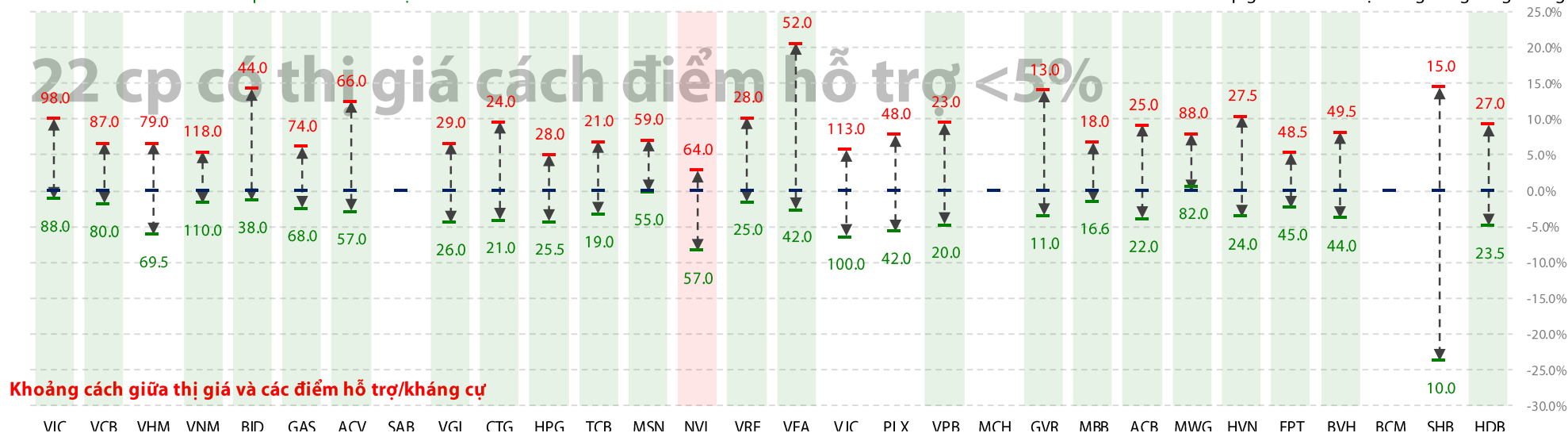


Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0

Cp về sát điểm hỗ trợ: 2 MSN MWG

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27

24 cp gần điểm hỗ trợ vs 3 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 1 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

(dữ liệu được lọc dựa trên các tiêu chí giá & thanh khoản qua trung bình)											
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N	
1	PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	2,764	Mid cap	103,193	Trung bình	3	23.40	20.4%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá	
1	BCG	Bamboo Capital	Tài chính đặc biệt	HOSE	665	Small cap	468,879	Trung bình	tăng mạnh	6.59	7.0%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

30/6/2020

Tổng số cổ phiếu 11

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	Sideway		CTG ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,963	21.9					Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.
2	29/06	Sideway		DBC ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	5,128	47.0					Đang lưỡng lự quanh 49, rủi ro điều chỉnh vẫn đang hiện hữu
3	29/06	Sideway		HPG ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	75,101	26.7					Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.
4	29/06	Tăng	BÁN	HSG ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,444	11.8	12.3	10.3		13.1	Động lực tăng hạ nhiệt với dấu hiệu nền cảnh báo đảo chiều
5	29/06	Giảm		MBB ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,838	16.9					Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.
6	29/06	Sideway		MSN ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	65,929	55.1					Dấu hiệu tích lũy trên vùng 55 và chưa có xu hướng tích cực.
7	29/06	Giảm		STB ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	20,381	11.0					Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này
8	29/06	Sideway		VHM ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE Bất động sản (margin 50%)	248,687	74.0					Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh
9	30/06	Giảm		VNM ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	201,826	111.9					Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116
10	30/06	Giảm		VPB ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	53,630	21.0					Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
11	29/06	Giảm		ACB ★ 🔴 ➕ 🔵 🌪️	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,241	22.9					Động lực suy yếu vẫn còn, có thể dần lùi về vùng hỗ trợ 22

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

(bảng 1) ITM: OTM = 3: 12										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư				
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 29/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 29/06	VNIndex 1Thg: -4.1%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1	CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	1.66 (1.54)	1N: +12.9% PH: +7.8%	80.89 (OTM)	HT: -13.5% ĐT: -34.8%	97.49	HT: -28.2% ĐT: -45.9%	HT: 0 ĐT: 0	14/12	CTD	70.0	1N: +4.8% 1Thg: -7.9% Beta: 1.1	Sideway 29/06			Vấn xu hướng sideway trong vùng 60- 70	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -24.7%	6.3 -> 11.1
2	CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	2.34 (1.7)	1N: -13.3% PH: +37.6%	15.25 (OTM)	HT: -6.2% ĐT: -2%	17.59	HT: -18.7% ĐT: -15.1%	HT: 0 ĐT: 0	14/12	DPM	14.3	1N: -3.4% 1Thg: -3.4% Beta: 0.58	Sideway 29/06			Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Nắm giữ 23/06	14.9 +4.5%	1.3 -> 11.1
3	CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	1.19 (2.9)	1N: -7% PH: -59%	58.00 (OTM)	HT: -20.6% ĐT: -4.3%	60.38	HT: -23.7% ĐT: -8.1%	HT: 0 ĐT: 0	20/07	FPT	46.1	1N: -1.7% 1Thg: -4% Beta: 0.83	Giảm 29/06			Vấn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +20.5%	5.5 -> 8.4
4	CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	8.80 (7.3)	1N: -7.6% PH: +20.5%	50.00 (OTM)	HT: -7.9% ĐT: +11%	58.80	HT: -21.7% ĐT: -5.6%	HT: 0 ĐT: 5.5	05/11	FPT									
5	CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	5.87 (5.1)	1N: -11.5% PH: +15.1%	50.00 (OTM)	HT: -7.9% ĐT: +11%	55.87	HT: -17.6% ĐT: -0.7%	HT: 0 ĐT: 5.5	06/08	FPT									
6	CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	4.96 (2.9)	1N: -14.2% PH: +71%	49.00 (OTM)	HT: -6% ĐT: +13.3%	53.96	HT: -14.7% ĐT: +2.9%	HT: 0 ĐT: 6.5	29/06	FPT									
7	CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	1.48 (1.98)	1N: -8.6% PH: -25.3%	55.00 (OTM)	HT: -16.3% ĐT: +0.9%	62.40	HT: -26.2% ĐT: -11.1%	HT: 0 ĐT: 0.1	02/09	FPT									
8	CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	0.91 (1.95)	1N: -20.2% PH: -53.3%	26.00 (OTM)	HT: -5% ĐT: +19.2%	27.82	HT: -11.2% ĐT: +11.4%	HT: 0 ĐT: 2.5	14/12	HDB	24.7	1N: -2.6% 1Thg: +2.1% Beta: 1.25	Giảm 29/06			Vấn đang trên đà giảm ngắn hạn. Lưu ý vùng hỗ trợ 23.5- 24.	Tích lũy 18/06	31.0 +25.5%	4.3 -> 5.7
9	CHDB2005 KIS Chuyển đổi: 4:1	0.81 (1.08)	1N: -18.2% PH: -25%	27.33 (OTM)	HT: -9.6% ĐT: +13.4%	30.57	HT: -19.2% ĐT: +1.4%	HT: 0 ĐT: 0.92	01/10	HDB									
10	CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	1.51 (1.7)	1N: -10.1% PH: -11.2%	30.00 (OTM)	HT: -11.2% ĐT: -9%	33.02	HT: -19.3% ĐT: -17.3%	HT: 0 ĐT: 0	14/12	HPG	26.7	1N: -2% 1Thg: -2.7% Beta: 1.02	Sideway 29/06			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 18/06	27.3 +2.4%	3.8 -> 7.1
11	CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	7.48 (2.1)	1N: -8.2% PH: +256.2%	19.00 (ITM)	HT: +40.3% ĐT: +43.7%	26.48	HT: +0.6% ĐT: +3.1%	HT: 7.65 ĐT: 8.3	29/09	HPG									
12	CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	2.96 (1.5)	1N: -7.5% PH: +97.3%	22.02 (ITM)	HT: +21% ĐT: +24%	27.94	HT: -4.6% ĐT: -2.3%	HT: 2.32 ĐT: 2.64	14/09	HPG									
13	CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	3.79 (1.66)	1N: -14.4% PH: +128.3%	23.00 (ITM)	HT: +15.9% ĐT: +18.7%	26.79	HT: -0.5% ĐT: +1.9%	HT: 3.65 ĐT: 4.3	14/07	HPG									
14	CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	3.20 (4.1)	1N: -10.9% PH: -22%	28.00 (OTM)	HT: -4.8% ĐT: -2.5%	31.20	HT: -14.6% ĐT: -12.5%	HT: 0 ĐT: 0	26/11	HPG									
15	CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	2.85 (1.98)	1N: -9.5% PH: +43.9%	55.00 (OTM)	HT: -51.5% ĐT: -50.4%	69.25	HT: -61.5% ĐT: -60.6%	HT: 0 ĐT: 0	02/09	HPG									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 2 : 13

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

											Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư					
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 29/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 29/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
16	CHPG2010 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 10T	1.31 (1.8)	1N: -7.7% PH: -27.2%	33.10 (OTM)	HT: -19.5%	38.34	HT: -30.5%	HT: 0	Bỏ quyền	01/04	HPG	26.7	1N: -2% 1Thg: -2.7% Beta: 1.02	Sideway 29/06		Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 18/06	27.3 +2.4%	3.8 -> 7.1
17	CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	0.62 (1.3)	1N: -29.5% PH: -52.3%	18.00 (OTM)	HT: -6.4%	18.62	HT: -9.5%	HT: 0	Bỏ quyền	06/08	MBB	16.9	1N: -2.9% 1Thg: -2% Beta: 1.09	Giảm 29/06		Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	3.6 -> 4.7
18	CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	1.56 (2)	1N: -13.3% PH: -22%	18.00 (OTM)	HT: -6.4%	19.56	HT: -13.9%	HT: 0	Bỏ quyền	05/11	MBB								
19	CMBB2004 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.18 (1.1)	1N: -59.1% PH: -83.6%	17.00 (OTM)	HT: -0.9%	17.18	HT: -1.9%	HT: 0	Bỏ quyền	29/06	MBB								
20	CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.73 (2)	1N: -11% PH: -63.5%	20.00 (OTM)	HT: -15.8%	20.73	HT: -18.7%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MBB								
21	CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.13 (1.98)	1N: -12.4% PH: -42.9%	55.00 (OTM)	HT: -69.4%	60.65	HT: -72.2%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	MBB								
22	CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.06 (2.7)	1N: -19.1% PH: -60.7%	65.79 (OTM)	HT: -16.2%	71.09	HT: -22.5%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	MSN	55.1	1N: -2.3% 1Thg: -12.1% Beta: 0.62	Sideway 29/06		Dấu hiệu tích lũy trên vùng 55 và chưa có xu hướng tích cực.	Nắm giữ 17/06 (#4)	70.0 +27%	0.6 -> 96.3
23	CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	0.92 (2)	1N: -24% PH: -54%	63.00 (OTM)	HT: -12.5%	66.68	HT: -17.4%	HT: 0	Bỏ quyền	14/09	MSN								
24	CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.07 (1.9)	1N: -30% PH: -96.3%	70.00 (OTM)	HT: -21.3%	70.14	HT: -21.4%	HT: 0	Bỏ quyền	14/07	MSN								
25	CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.07 (1.98)	1N: -15.1% PH: -46%	55.00 (ITM)	HT: +0.2%	60.35	HT: -8.7%	HT: 0.02	Cắt lỗ	02/09	MSN								
26	CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.06 (2.1)	1N: -10.9% PH: -49.5%	60.00 (OTM)	HT: -8.2%	65.30	HT: -15.6%	HT: 0	Bỏ quyền	27/10	MSN								
27	CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.03 (1.95)	1N: 0% PH: -98.5%	110.00 (OTM)	HT: -25.9%	110.30	HT: -26.1%	HT: 0	Bỏ quyền	08/07	MWG	81.5	1N: -3.2% 1Thg: -3.7% Beta: 1.36	Sideway 29/06		Sideway trong vùng 83-35 và chưa có yếu tố tích cực.	Mua 18/06	131.0 +60.7%	8.5 -> 9.6
28	CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	3.86 (2.5)	1N: -14.2% PH: +54.4%	92.00 (OTM)	HT: -11.4%	99.72	HT: -18.3%	HT: 0	Bỏ quyền	29/09	MWG								
29	CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.79 (2)	1N: -11.2% PH: -60.5%	110.00 (OTM)	HT: -25.9%	113.95	HT: -28.5%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MWG								
30	CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	9.07 (1.98)	1N: -14.5% PH: +358.1%	55.00 (ITM)	HT: +48.2%	100.35	HT: -18.8%	HT: 5.3	Cắt lỗ	02/09	MWG								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 2 : 13

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 29/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	
31 CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.85 (1.98)	1N: -17.5% PH: -57.1%	55.00 (ITM)	HT: +48.2% ĐT: +138.2%	59.25	HT: +37.6% ĐT: +121.1%	HT: 5.3 ĐT: 15.2	Thực hiện quyền	02/09
32 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	2.11 (2.3)	1N: +7.7% PH: -8.3%	65.89 (OTM)	HT: -5.6% ĐT: -13.5%	74.33	HT: -16.3% ĐT: -23.3%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12
33 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.57 (2.4)	1N: -19.5% PH: -34.6%	69.00 (OTM)	HT: -16.7% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	72.14	HT: -20.3% GD: -22.4% ĐT: +1.2%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 2	Bỏ quyền	29/09
34 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.37 (2)	1N: -14% PH: -81.5%	75.00 (OTM)	HT: -23.3% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	76.85	HT: -25.2% GD: -27.1% ĐT: -5%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	22/10
35 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.34 (1)	1N: -22.7% PH: -66%	67.00 (OTM)	HT: -14.2% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.68	HT: -15% GD: -17.3% ĐT: +7.9%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 3	Bỏ quyền	14/08
36 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.67 (1.98)	1N: -17.3% PH: -66.2%	55.00 (ITM)	HT: +4.5% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	58.35	HT: -1.5% GD: -4% ĐT: +25.1%	HT: 0.5 GD: 0.2 ĐT: 3.6	Cắt lỗ	02/09
37 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.04 (1.8)	1N: -85.7% PH: -97.8%	32.00 (OTM)	HT: -4.1% ĐT: +19.7%	32.04	HT: -4.2% ĐT: +19.5%	HT: 0 ĐT: 6.3	Bỏ quyền	29/06
38 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.81 (1.98)	1N: -3.6% PH: -59.1%	55.00 (OTM)	HT: -44.2% ĐT: -30.4%	59.05	HT: -48% ĐT: -35.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09
39 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	1.07 (1)	1N: -1.8% PH: +7%	7.23 (OTM)	HT: -58.6% ĐT: -30.4%	8.30	HT: -64% ĐT: -35.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12
40 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.65 (2.9)	1N: -12.2% PH: -77.6%	21.11 (OTM)	HT: -34.2% ĐT: -30.4%	21.76	HT: -36.1% ĐT: -35.1%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	14/12
41 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.76 (1.7)	1N: -7.9% PH: +3.5%	11.89 (OTM)	HT: -7.9% ĐT: +29.5%	13.65	HT: -19.8% ĐT: +12.8%	HT: 0 ĐT: 3.51	Bỏ quyền	14/12
42 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.60 (1.36)	1N: -5.3% PH: +17.6%	11.11 (OTM)	HT: -1.4% ĐT: +38.6%	12.71	HT: -13.9% ĐT: +21.2%	HT: 0 ĐT: 4.29	Bỏ quyền	14/09
43 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.62 (1.98)	1N: -10.5% PH: -18.2%	55.00 (OTM)	HT: -80.1% ĐT: -72%	63.10	HT: -82.6% ĐT: -75.6%	HT: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	02/09
44 CSTB2005 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	1.03 (1.08)	1N: -26.4% PH: -4.6%	11.81 (OTM)	HT: -7.3% ĐT: +30.4%	13.87	HT: -21.1% ĐT: +11%	HT: 0 ĐT: 1.79	Bỏ quyền	30/10
45 CSTB2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 10T	1.43 (1.5)	1N: -7.7% PH: -4.7%	12.89 (OTM)	HT: -15% ĐT: +19.5%	15.75	HT: -30.5% ĐT: -2.2%	HT: 0 ĐT: 1.26	Bỏ quyền	01/04

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch							Khuyến nghị Đầu tư		
VNIndex 1Thg: -4.1%									
CK	Thị giá 29/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
MWG	81.5	1N: -3.2% 1Thg: -3.7% Beta: 1.36	Sideway 29/06			Sideway trong vùng 83-35 và chưa có yếu tố tích cực.	Mua 18/06	131.0 +60.7%	8.5 -> 9.6
NVL	62.2	1N: -0.3% 1Thg: +15.8% Beta: 0.09	Tăng 29/06			Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -8.4%	3.5 -> 17.9
PNJ	57.5	1N: -3.5% 1Thg: -8.9% Beta: 1.41	Sideway 30/06	Bán 25/06	MT: 56 (- 2.6%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +27%	3.7 -> 15.6
PNJ									
PNJ									
PNJ									
REE	30.7	1N: -1.6% 1Thg: -1.8% Beta: 0.6	Sideway 29/06			Liên tục bị cản tại vùng 31.5, có thể sẽ đảo chiều điều chỉnh	Mua 18/06	38.3 +24.8%	5.6 -> 5.5
REE									
ROS	3.0	1N: -2.6% 1Thg: -14.6% Beta: 1.3							
SBT	13.9	1N: -4.5% 1Thg: -6.7% Beta: 1.13	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 13.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15			
STB	11.0	1N: -3.1% 1Thg: +6.3% Beta: 1.25	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này	Mua 05/06 (#3)	15.4 +40.6%	1.4 -> 8.1
STB									
STB									
STB									
STB									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 4 : 11

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 29/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.71 (2)	1N: -13.4% PH: -64.5%	25.00 (OTM)	HT: -21.4%	25.71	HT: -23.6%	HT: 0	22/10
47 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.67 (1.05)	1N: -12.1% PH: +59%	17.00 (ITM)	ĐT: -4% HT: +83.5%	20.34	ĐT: -6.7% HT: +53.4%	ĐT: 0	14/08
48 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.92 (1.98)	1N: -11.1% PH: -3%	55.00 (OTM)	HT: -64.3%	64.60	HT: -69.6%	HT: 0	02/09
49 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.70 (1.98)	1N: -10.5% PH: -14.1%	55.00 (OTM)	HT: -64.3%	63.50	HT: -69.1%	HT: 0	02/09
50 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.25 (3.1)	1N: -8.8% PH: -59.7%	94.57 (OTM)	HT: -21.7%	100.82	HT: -26.6%	HT: 0	14/12
51 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	9.27 (1.98)	1N: -9.9% PH: +368.2%	55.00 (ITM)	HT: +34.5%	101.35	HT: -27%	HT: 3.8	02/09
52 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.19 (1.98)	1N: -9.2% PH: -39.9%	55.00 (ITM)	HT: +34.5%	60.95	HT: +21.4%	HT: 3.8	02/09
53 CVHM2004 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.49)	1N: -100% PH: -100%	86.87 (OTM)	HT: -14.8%	86.87	HT: -14.8%	HT: 0	01/10
54 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	0.98 (3.8)	1N: -13.3% PH: -74.2%	126.47 (OTM)	HT: -29.6%	131.37	HT: -32.3%	HT: 0	14/12
55 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.07 (1.35)	1N: -50% PH: -94.8%	108.89 (OTM)	HT: -18.3%	109.24	HT: -18.5%	HT: 0	14/07
56 CVIC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.67)	1N: -100% PH: -100%	131.31 (OTM)	HT: -32.2%	131.31	HT: -32.2%	HT: 0	01/10
57 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.64 (2.4)	1N: 0% PH: -73.3%	173.14 (OTM)	HT: -38.3%	179.54	HT: -40.5%	HT: 0	14/12
58 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.19 (1.98)	1N: +3.5% PH: -39.9%	55.00 (ITM)	HT: +94.2%	60.95	HT: +75.2%	HT: 10.36	02/09
59 CVJC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.67)	1N: -100% PH: -100%	123.46 (OTM)	HT: -13.5%	123.46	HT: -13.5%	HT: 0	01/10
60 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.24 (3.2)	1N: -12.7% PH: -61.3%	141.11 (OTM)	HT: -20.7%	153.51	HT: -27.1%	HT: 0	14/12

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 29/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
TCB	19.7	1N: -3.4% 1Thg: -5.1% Beta: 1.1	Giảm 30/06		Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.1%
CTB	31.2	1N: -0.6% 1Thg: -8.2% Beta: -0.01					
TCB	19.7	1N: -3.4% 1Thg: -5.1% Beta: 1.1	Giảm 30/06		Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.1%
VHM	74.0	1N: -2.1% 1Thg: -3.4% Beta: 1.4	Sideway 29/06		Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh	Mua 09/06 (#6)	113.0 +52.7%
VHM							
VHM							
VIC	89.0	1N: -2.7% 1Thg: -8.2% Beta: 1.07	Sideway 29/06		Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +28.1%
VIC							
VIC							
VJC	106.8	1N: -1.6% 1Thg: -5.5% Beta: 0.66	Giảm 29/06		Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +30.7%
VJC							
VJC							
VNM	111.9	1N: -2.2% 1Thg: -1.4% Beta: 0.81	Giảm 30/06		Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +12.6%

Thông tin về chứng quyền (11)

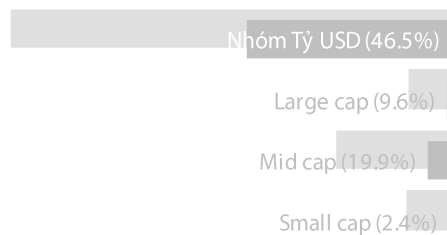
(bảng 5) ITM : OTM = 4 : 6

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

										Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư					
										VNIndex 1Thg: -4.1%									
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 29/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 29/06	1N: -2.2% 1Thg: -1.4% Beta: 0.81	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.29 (1.45)	1N: -9.5% PH: +57.9%	94.00 (ITM)	HT: +19% ĐT: +34%	116.90	HT: -4.3% ĐT: +7.8%	HT: 1.79 Cắt lỗ	02/09	VNM	111.9		Giảm 30/06			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +12.6%	5.8 -> 19.4
62 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	13.42 (1.98)	1N: -13.7% PH: +577.8%	55.00 (ITM)	HT: +103.5% ĐT: +129.1%	122.10	HT: -8.4% ĐT: +3.2%	HT: 11.38 Cắt lỗ	02/09	VNM									
63 CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.93 (1.98)	1N: -11.5% PH: -2.5%	55.00 (ITM)	HT: +103.5% ĐT: +129.1%	64.65	HT: +73.1% ĐT: +94.9%	HT: 11.38 Cắt lỗ	02/09	VNM									
64 CVNM2006 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	1.14 (1.53)	1N: -11.6% PH: -25.5%	103.05 (OTM)	HT: -13.6% ĐT: +10.6%	114.45	HT: -22.2% ĐT: -0.4%	HT: 0 Cắt lỗ	01/10	VIC	89.0	1N: -2.7% 1Thg: -8.2% Beta: 1.07	Sideway 29/06			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +28.1%	2.3 -> 38.2
65 CVNM2007						#DIV/0!													
66 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.72 (2.2)	1N: -30.8% PH: -67.3%	22.00 (OTM)	HT: -4.5% ĐT: +27.3%	22.72	HT: -7.6% ĐT: +23.2%	HT: 0 Cắt lỗ	20/07	VPB	21.0	1N: -4.5% 1Thg: -10.1% Beta: 1.16	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +33.3%	3.8 -> 5.6
67 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.30 (1.51)	1N: -21.7% PH: -13.9%	19.50 (ITM)	HT: +7.7% ĐT: +43.6%	22.10	HT: -5% ĐT: +26.7%	HT: 0.75 Cắt lỗ	14/08	VPB									
68 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.86 (3.4)	1N: -19.8% PH: -45.3%	24.00 (OTM)	HT: -12.5% ĐT: +16.7%	25.86	HT: -18.8% ĐT: +8.3%	HT: 0 Cắt lỗ	26/11	VPB									
69 CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.00 (1.98)	1N: -20.6% PH: -49.5%	55.00 (OTM)	HT: -61.8% ĐT: -49.1%	60.00	HT: -65% ĐT: -53.3%	HT: 0 Cắt lỗ	02/09	VPB									
70 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.14 (1.5)	1N: -12.5% PH: -90.7%	36.79 (OTM)	HT: -31% ĐT: -19%	37.35	HT: -32% ĐT: -20.2%	HT: 0 Cắt lỗ	17/09	VRE	25.4	1N: -3.1% 1Thg: -7.6% Beta: 1.65	Sideway 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 25 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 27.5	Tích lũy 18/06	29.8 +17.3%	1.2 -> 20.8
71 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	0.83 (3)	1N: -7.8% PH: -72.3%	38.00 (OTM)	HT: -33.2% ĐT: -21.6%	39.66	HT: -36% ĐT: -24.9%	HT: 0 Cắt lỗ	14/12	VRE									

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**



DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.1% toàn thị trường
19 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+63%), MWG (+61%) & PC1 (+60%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), LIX (+31%) & DHC (+26%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61, Tổng giá trị vốn hóa: 171 902 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: GMD

Gemadept, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Tích lũy, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 22 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

GMD xếp hạng 2 về GTT

GMD xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

GMD xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

GMD xếp hạng 7 về Tỷ suất LNG 3T/2020

GMD xếp hạng 14 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

GMD xếp hạng 23 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 601 tỷ, -4.4% yoy

LN gộp: 238 tỷ, -5% yoy

LNST cty mẹ: 114 tỷ, -4.9% yoy

Dòng tiền thuần: 22 tỷ, 0% yoy

Tổng tài sản: 10 291 tỷ, +1.7% ytd

Vốn CSH: 6 684 tỷ, +1.8% ytd

EPS (ttm): 1.7

P/E trail: 11.1

BV: 20.2

P/B: 0.9

Dự phóng của RongViet:

EPS 2020F: 1.2

P/E 2020F: 15.6

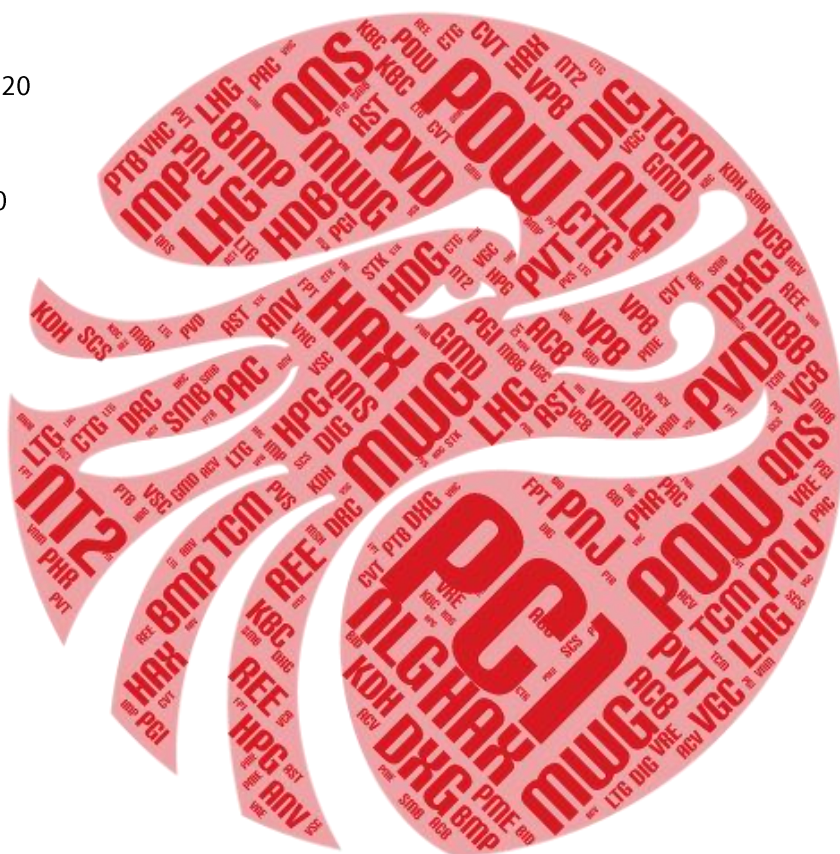
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 14.3 - 15.7

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1097



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

799 cp (63.7% toàn thị trường) có P/E từ 2.x ->12

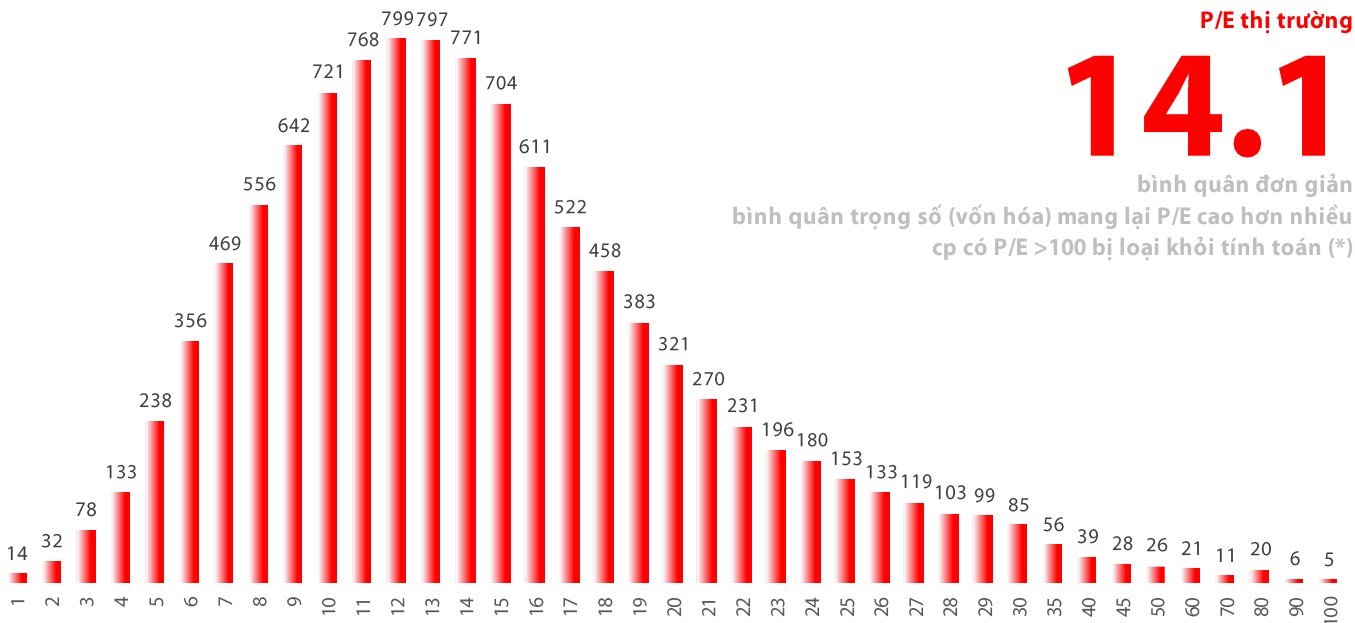
tính trên 1255 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.1

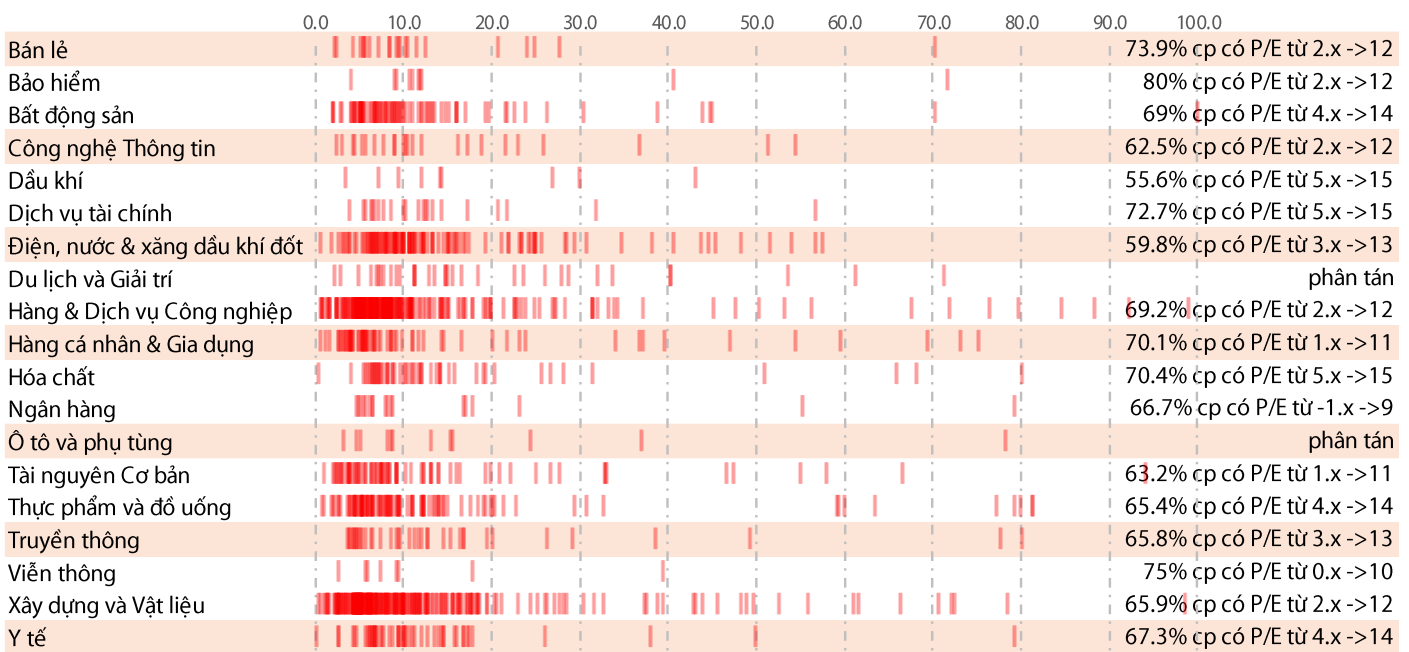
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 48, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.79% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.1

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 17.8

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 16.6

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)

24/48 large caps có P/E từ 4.x -> 14

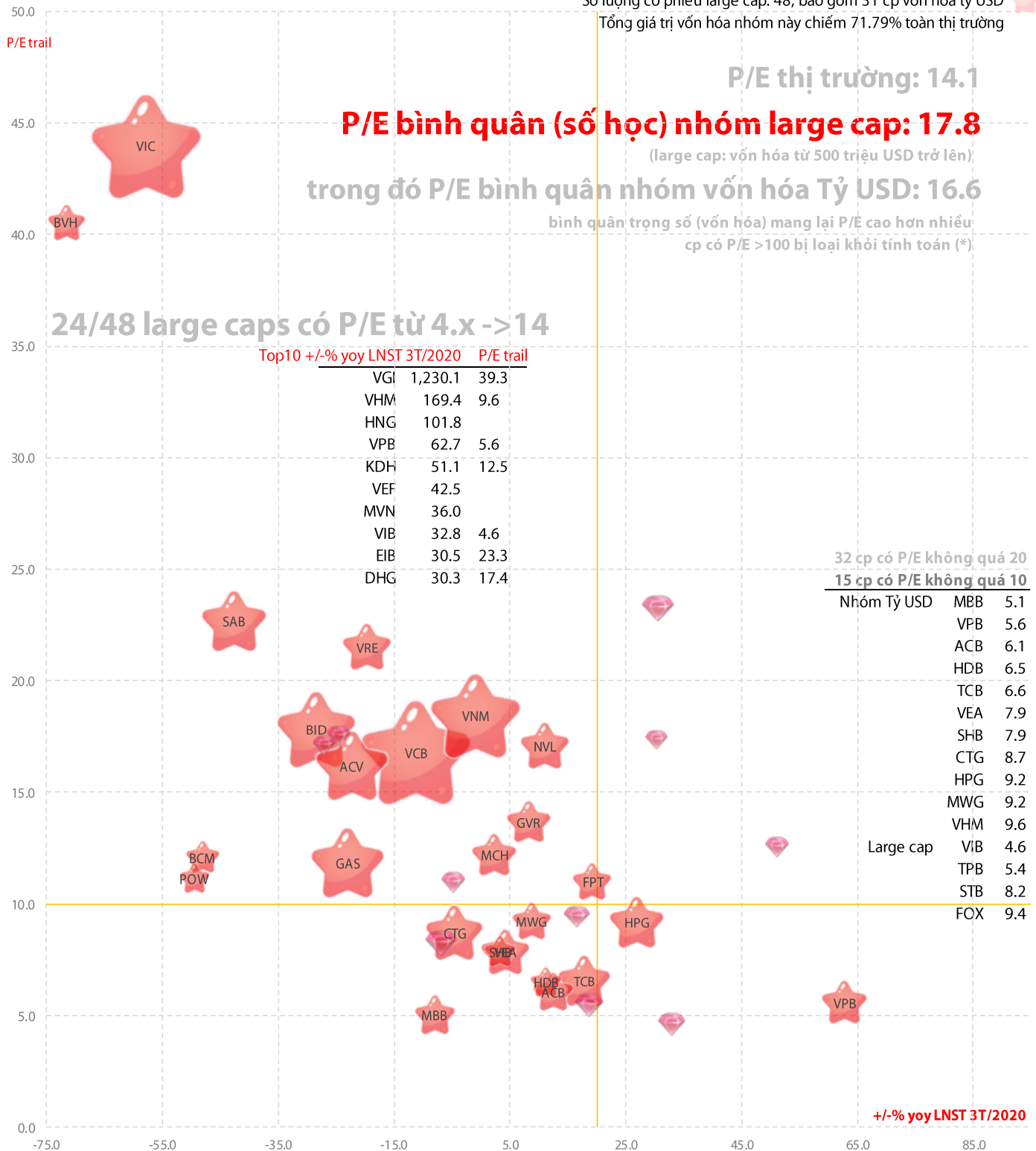
Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	39.3
VHM	169.4	9.6
HNG	101.8	
VPB	62.7	5.6
KDH	51.1	12.5
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	23.3
DHG	30.3	17.4

32 cp có P/E không quá 20

15 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.1
	VPB	5.6
	ACB	6.1
	HDB	6.5
	TCB	6.6
	VEA	7.9
	SHB	7.9
	CTG	8.7
	HPG	9.2
	MWG	9.2
	VHM	9.6
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.4
	STB	8.2
	FOX	9.4



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

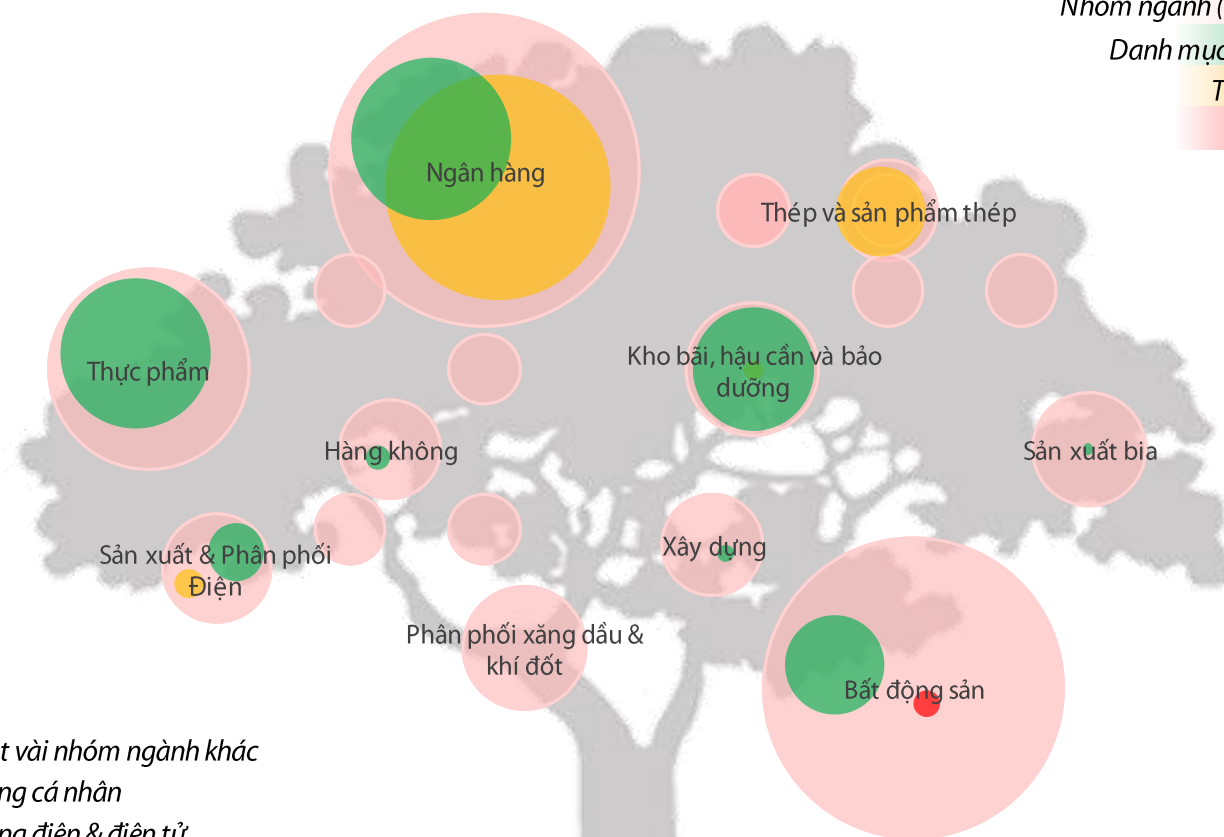
Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

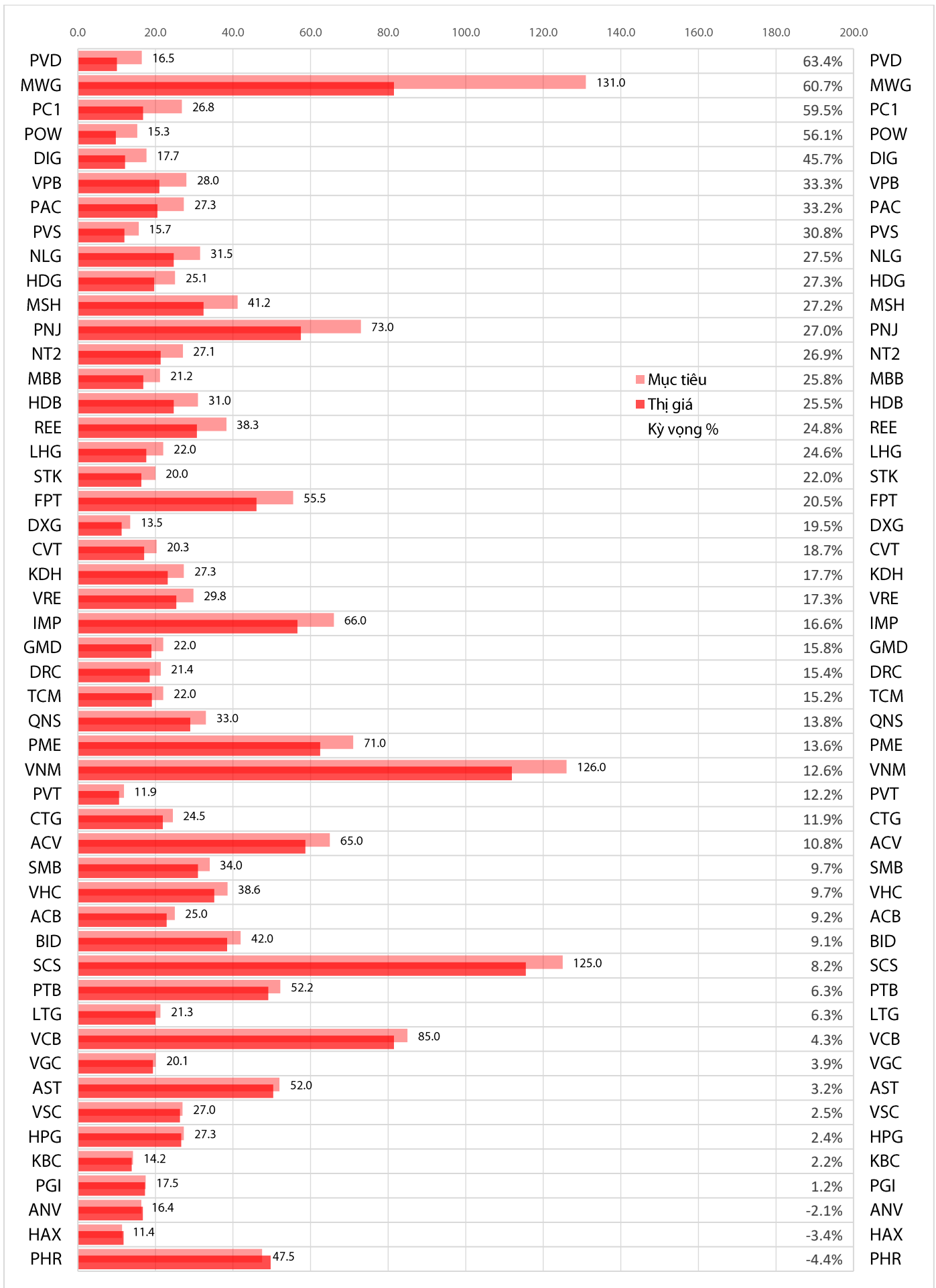
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, hóa dược & Hóa chất

Cập nhật đến

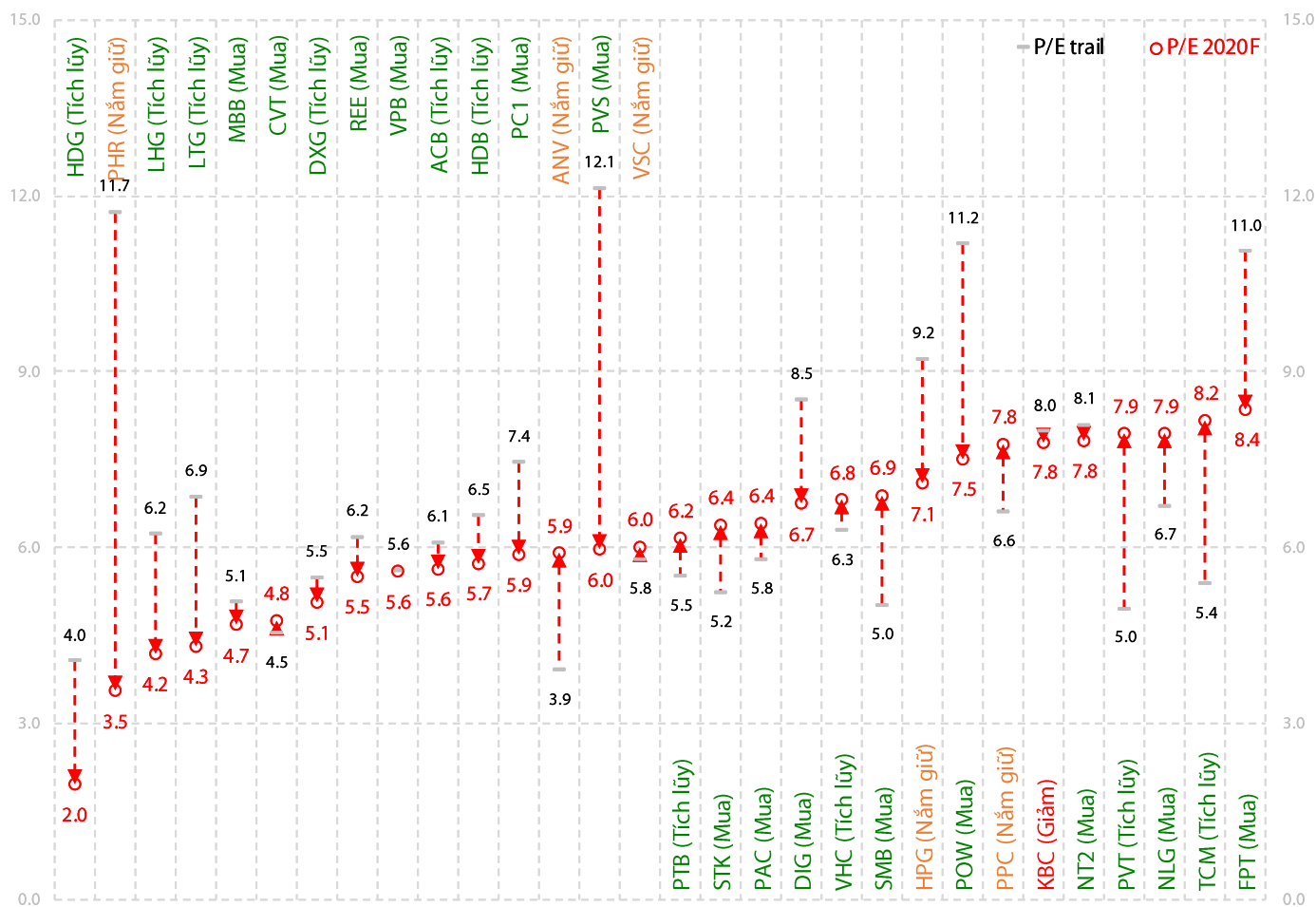
18/6/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG

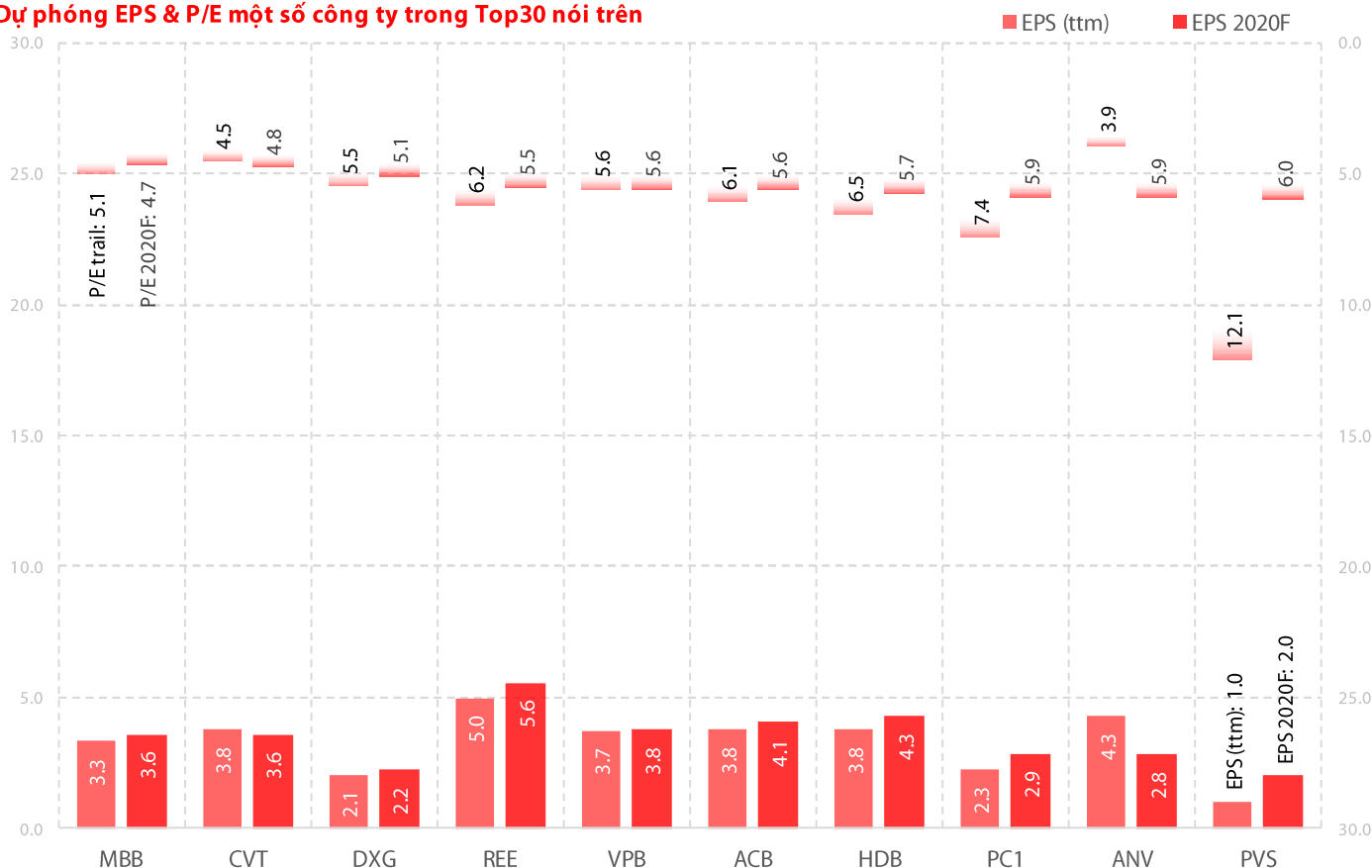


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Công nghiệp

Hàng & Dịch vụ Công nghiệp

Vận tải

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61

Tổng giá trị vốn hóa: 171 902 tỷ đồng

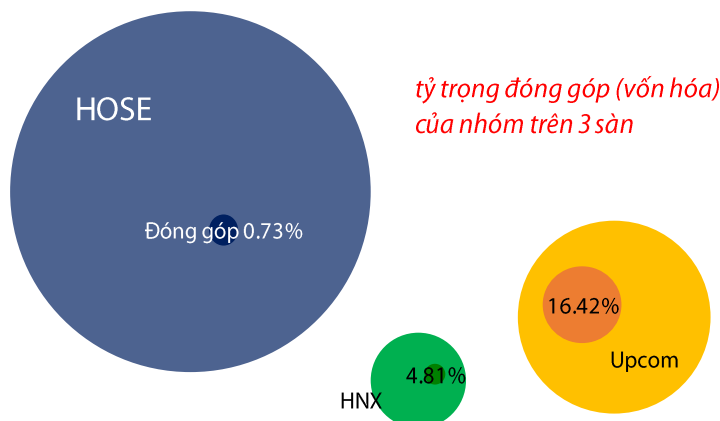
chiếm tỷ trọng 4.25% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm

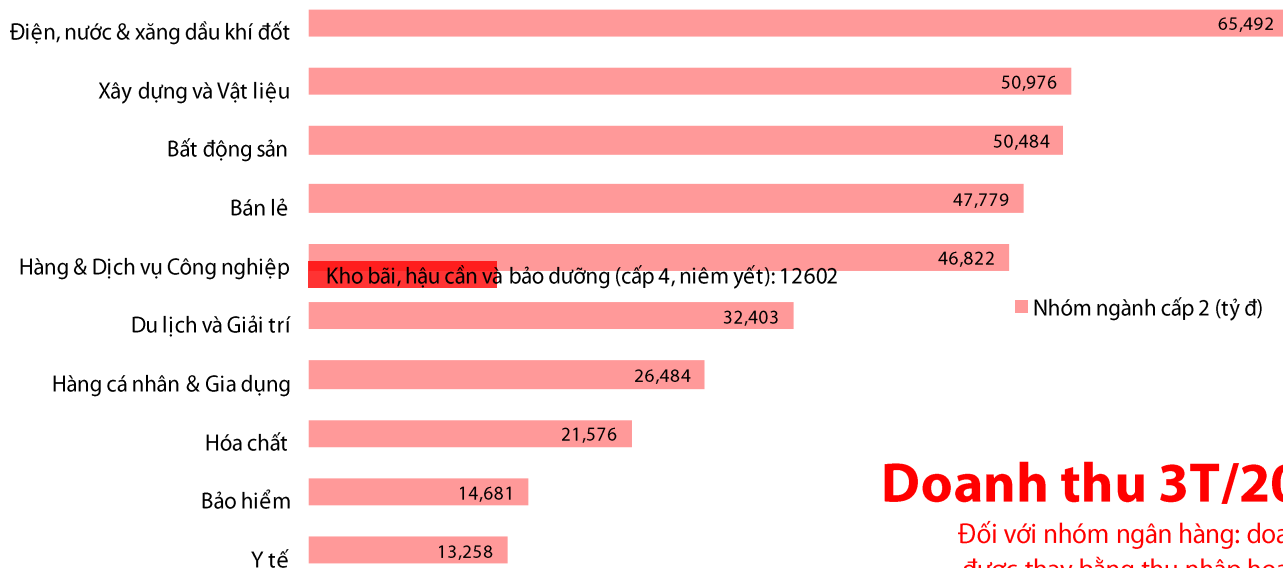
GMD

GMD xếp hạng 2 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD			1	1
Large cap				
Mid cap	9	4	1	14
Small cap	3	8	35	46
Tổng	12	12	37	61



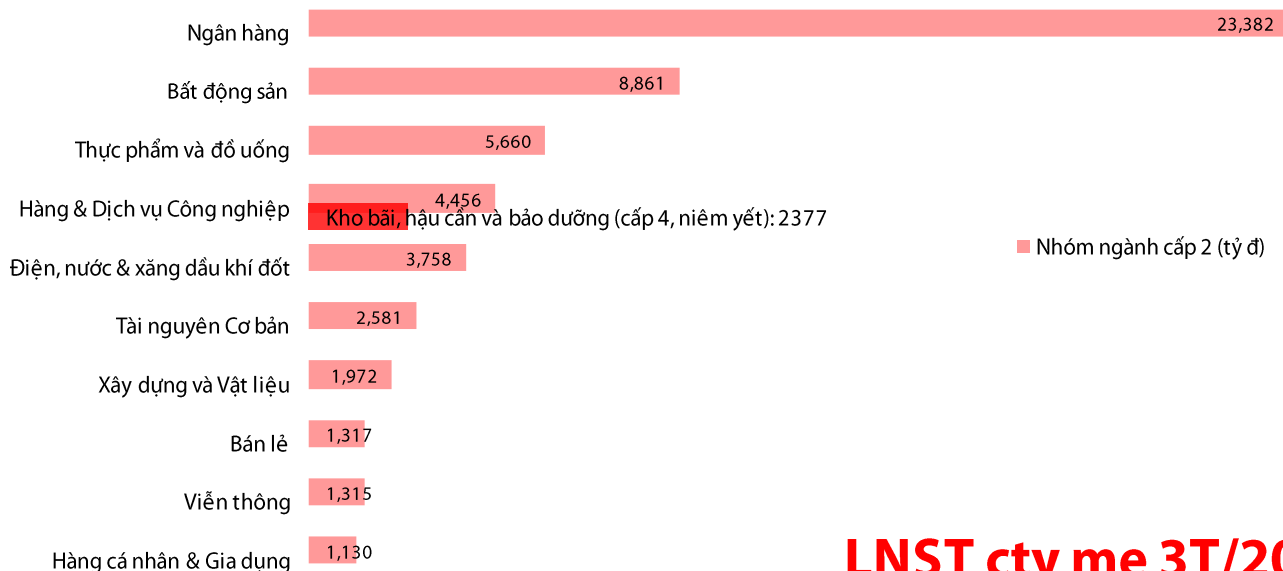
38/61 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1097 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

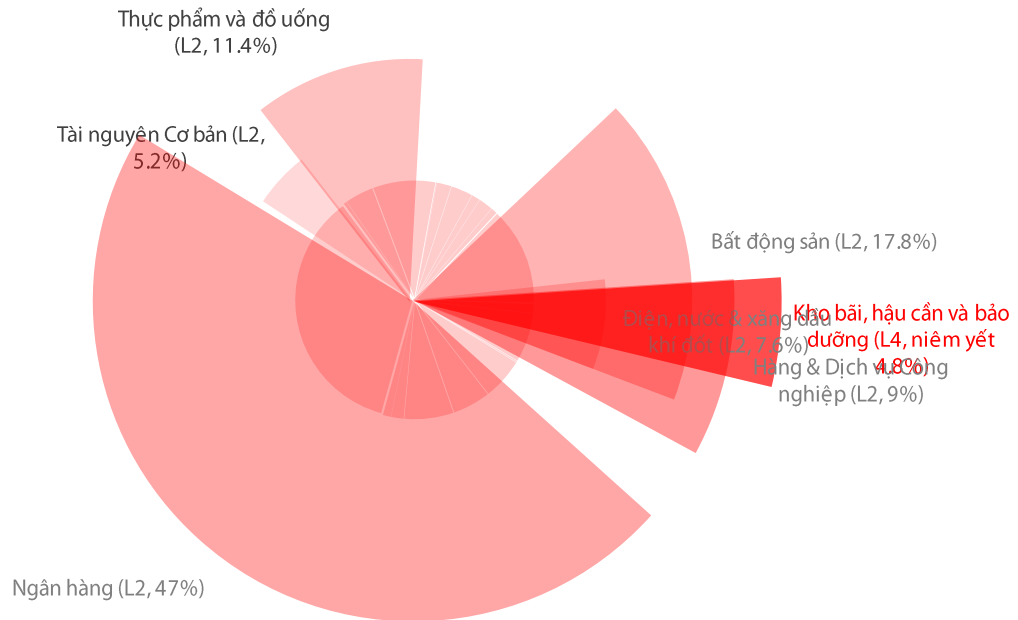


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

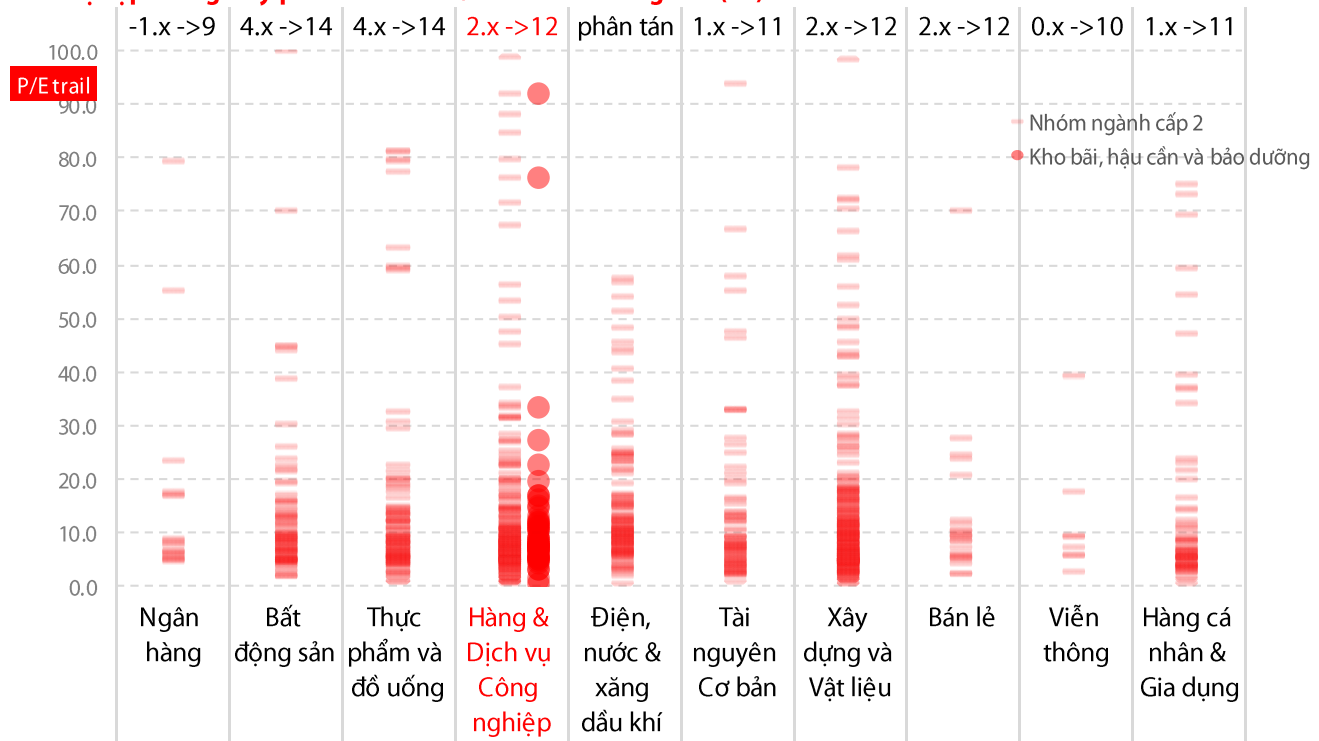
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (L2) -> Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm GMD

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	ACV	Cảng Hàng không VN	UPCOM	133,655	16.2	3.4	Khả quan	82.9	41.3%
2	GMD	Gemadept	HOSE	5,820	11.1	0.9	Tích lũy	22.0	15.8%
3	PHP	Cảng Hải Phòng	HNX	3,139	7.8	0.8			
4	DL1	Bến xe ĐLGL	HNX	2,428	107.5	2.5			
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HOSE	2,384	7.0	2.5			
6	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	2,304	14.5	3.8	Nắm giữ	52.0	3.2%
7	TMS	Transimex	HOSE	1,895	7.0	0.9			
8	CDN	Cảng Đà Nẵng	HNX	1,841	9.1	1.3			
9	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	HOSE	1,693	7.8	3.0	Tích lũy	170.1	162.9%
10	VSC	VICONSHIP	HOSE	1,497	5.8	0.8	Nắm giữ	27.0	2.5%

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 15.0 3.0

ACV



Xếp hạng 1 (theo GTTT)
trong ngành

~~61,394~~

58,683

Cảng Hàng không VN
UPCOM
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 16.2
BV: 17.2
P/B: 3.4

1N: -4.4%
1Thg: -0.8%
YTD: -23.6%

Khuyến nghị ĐT ngày 19/06 (Cty #9)

Khả quan

Mục tiêu 1 năm

82,900 +41.3%

P/E 2020F: 41.2

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 7.8
BV: 11.9
P/B: 0.8

Cảng Hải Phòng
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

PHP

9,600

9,900

1N: +3.1%
YTD: +2.1%

EPS (ttm): 0.2
P/E trail: 107.5
BV: 10.6
P/B: 2.5

Bến xe ĐLGL
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

DL1

24,000

26,400

1N: +10%
YTD: -11.4%

GMD



Gemadept
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 11.1
BV: 20.2
P/B: 0.9

~~19,600~~

19,000

1N: -3.1%
YTD: -18.5%

RongViet (24/06)

Tích lũy

22,000 +15.8%

EPS (ttm): 10
P/E trail: 7
BV: 28.1
P/B: 2.5

Phục vụ mặt đất Sài Gòn
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

SGN

71,100

69,500

1N: -2.3%
YTD: -21.9%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Doanh thu

LNST cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

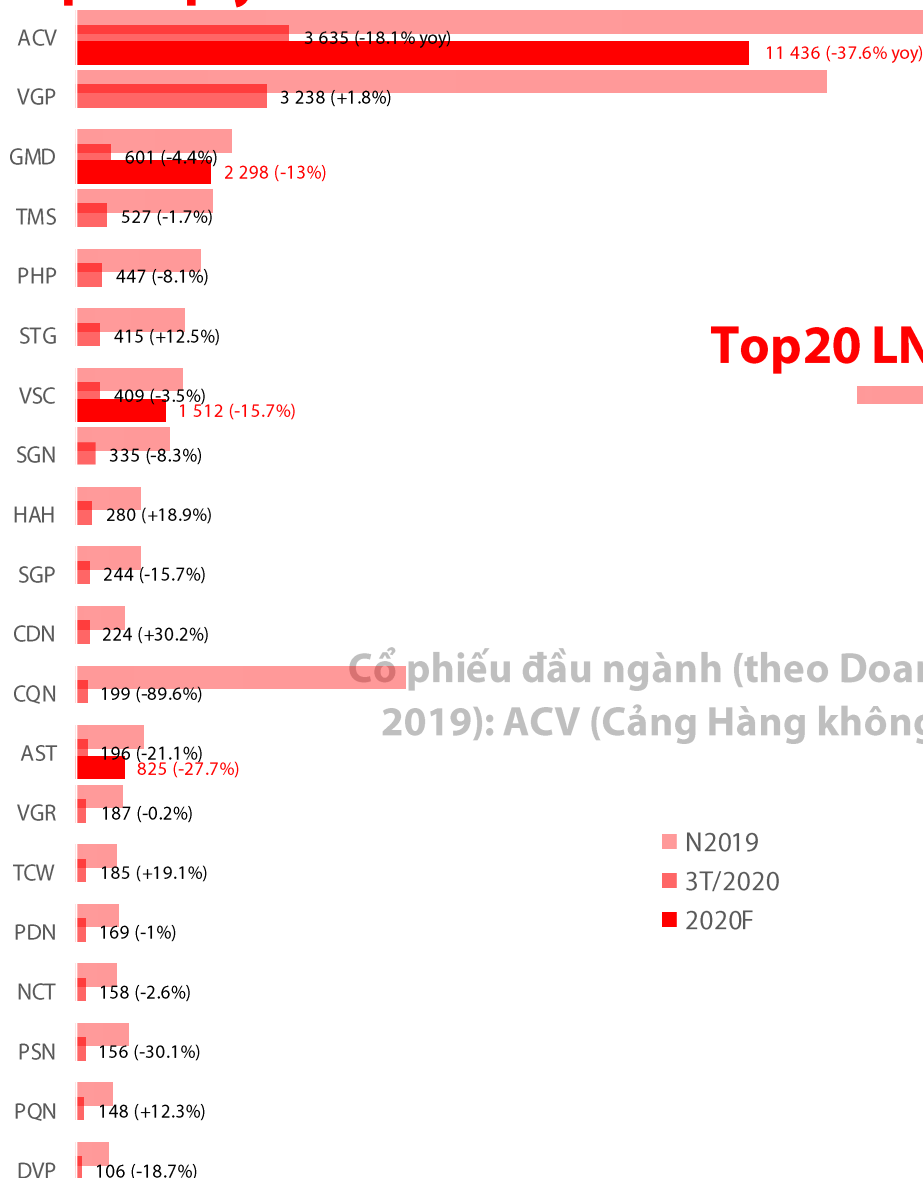
GMD				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	ACV	Cảng Hàng không VN	Nhóm Tỷ USD	4,439	3,635	-18.1%	1,994	1,549	-22.3%
2	VGP	Cảng Rau Quả	Small cap	3,180	3,238	1.8%	0	0	107.2%
3	GMD	Gemadept	Mid cap	629	601	-4.4%	120	114	-4.9%
4	TMS	Transimex	Mid cap	536	527	-1.7%	54	56	3.7%
5	PHP	Cảng Hải Phòng	Mid cap	486	447	-8.1%	70	97	38.8%
6	STG	Kho Vận Miền Nam	Mid cap	369	415	12.5%	25	-2	
7	VSC	VICONSHIP	Mid cap	423	409	-3.5%	40	57	41.8%
8	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Mid cap	366	335	-8.3%	78	71	-9.9%
9	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Small cap	235	280	18.9%	31	30	-4.7%
10	SGP	Cảng Sài Gòn	Mid cap	289	244	-15.7%	37	20	-44.7%

GMD xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

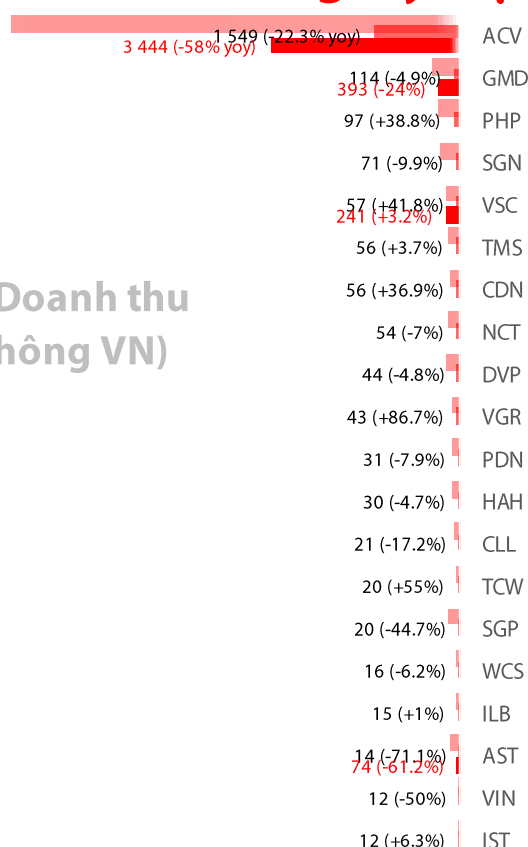
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): ACV (Cảng Hàng không VN)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đòn bẩy tài chính

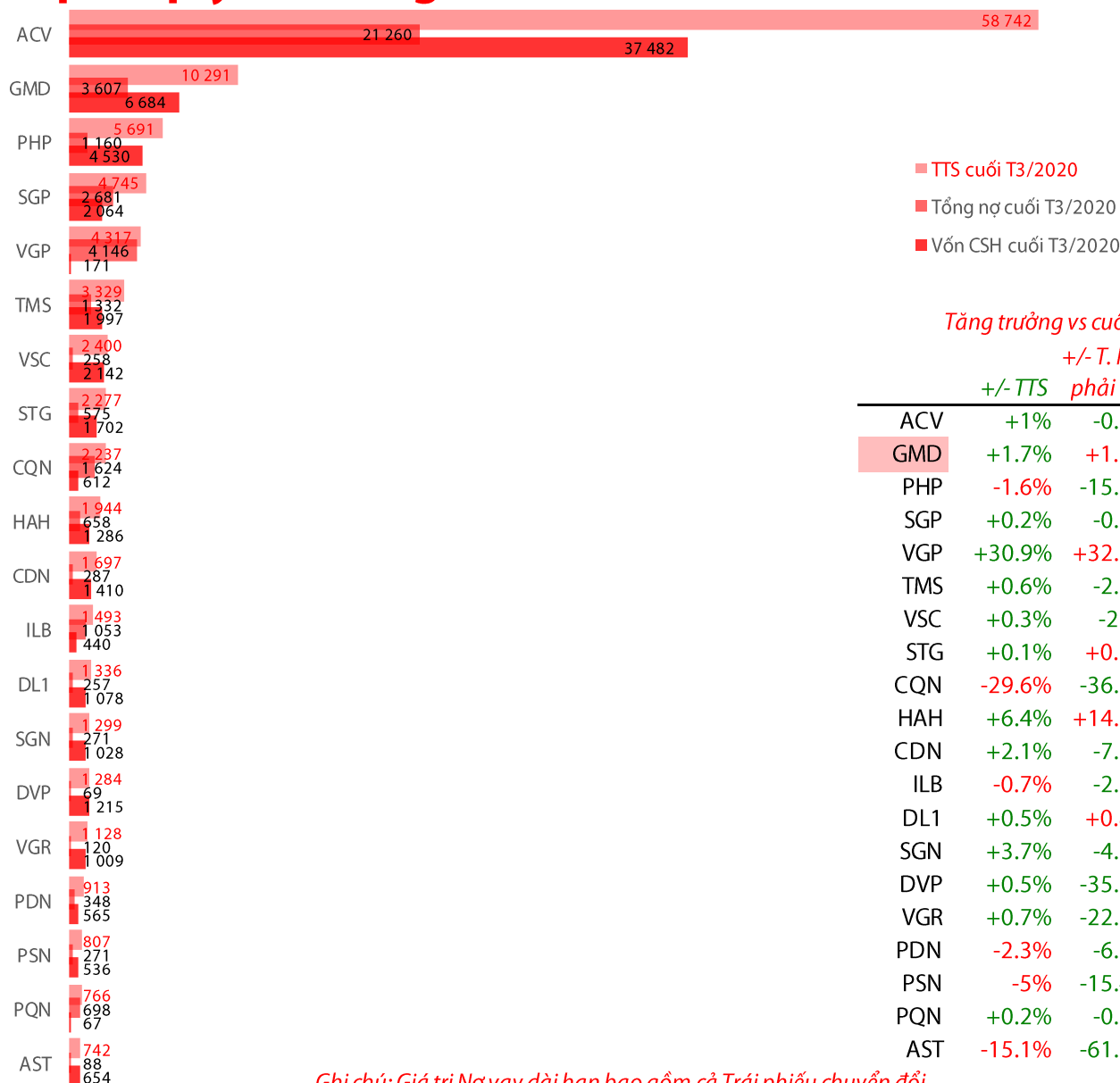
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm GMD			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	ACV	Cảng Hàng không VN	1.57	58,742	58,176	1.0%	37,482	36,757	2.0%
2	GMD	Gemadep	1.54	10,291	10,120	1.7%	6,684	6,567	1.8%
3	PHP	Cảng Hải Phòng	1.26	5,691	5,785	-1.6%	4,530	4,408	2.8%
4	SGP	Cảng Sài Gòn	2.30	4,745	4,736	0.2%	2,064	2,037	1.3%
5	VGP	Cảng Rau Quả	25.25	4,317	3,299	30.9%	171	171	0.1%
6	TMS	Transimex	1.67	3,329	3,310	0.6%	1,997	1,947	2.6%
7	VSC	VICONSHIP	1.12	2,400	2,393	0.3%	2,142	2,070	3.5%
8	STG	Kho Vận Miền Nam	1.34	2,277	2,275	0.1%	1,702	1,701	0.1%
9	CQN	Cảng Quảng Ninh	3.65	2,237	3,178	-29.6%	612	610	0.4%
10	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1.51	1,944	1,828	6.4%	1,286	1,255	2.5%

GMD xếp hạng 2 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- TTS	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
ACV	+1%	-0.7%	+2%
GMD	+1.7%	+1.5%	+1.8%
PHP	-1.6%	-15.7%	+2.8%
SGP	+0.2%	-0.6%	+1.3%
VGP	+30.9%	+32.5%	+0.1%
TMS	+0.6%	-2.3%	+2.6%
VSC	+0.3%	-20%	+3.5%
STG	+0.1%	+0.1%	+0.1%
CQN	-29.6%	-36.8%	+0.4%
HAH	+6.4%	+14.9%	+2.5%
CDN	+2.1%	-7.1%	+4.1%
ILB	-0.7%	-2.1%	+2.6%
DL1	+0.5%	+0.8%	+0.4%
SGN	+3.7%	-4.9%	+6.2%
DVP	+0.5%	-35.5%	+3.8%
VGR	+0.7%	-22.5%	+4.4%
PDN	-2.3%	-6.8%	+0.6%
PSN	-5%	-15.4%	+1.3%
PQN	+0.2%	-0.3%	+5.5%
AST	-15.1%	-61.8%	+1.6%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

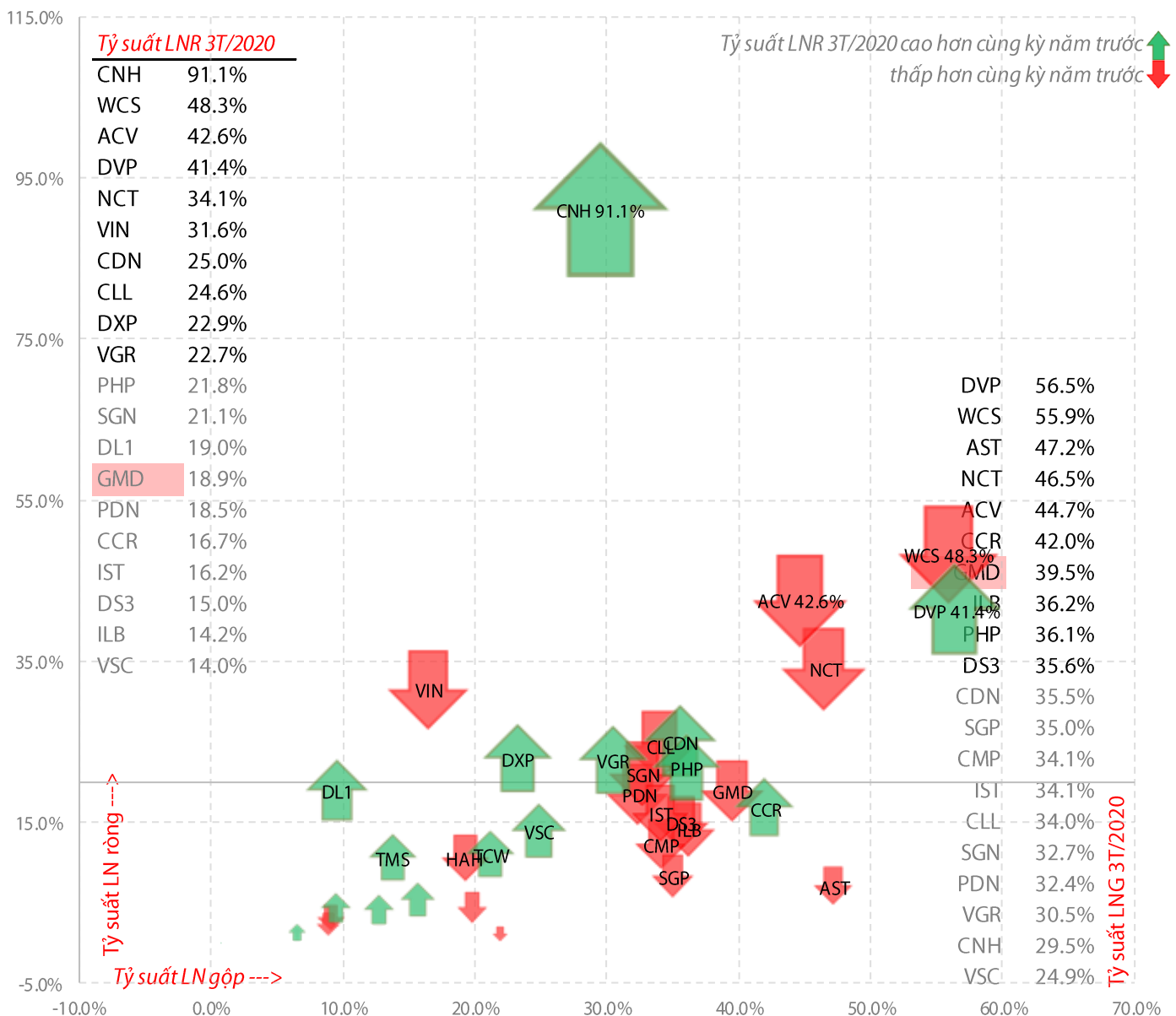
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

				Tỷ suất lợi nhuận					
D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm GMD				Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020 +/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	158	52.0%	46.5%	-5.5%	35.8%	34.1%	-1.6%
2	VIN	Kho vận ngoại thương VN	39	15.0%	16.5%	1.5%	67.1%	31.6%	-35.5%
3	CDN	Cảng Đà Nẵng	224	36.9%	35.5%	-1.3%	23.8%	25.0%	1.2%
4	CLL	Cảng Cát Lái	84	34.5%	34.0%	-0.4%	25.5%	24.6%	-0.9%
5	DXP	Cảng Đoạn Xá	31	15.8%	23.3%	7.6%	18.4%	22.9%	4.5%
6	VGR	Cảng xanh VIP	187	19.2%	30.5%	11.3%	12.2%	22.7%	10.6%
7	PHP	Cảng Hải Phòng	447	32.4%	36.1%	3.7%	14.4%	21.8%	7.4%
8	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	335	36.7%	32.7%	-4.0%	21.4%	21.1%	-0.4%
9	DL1	Bến xe ĐLGL	24	9.1%	9.6%	0.5%	3.5%	19.0%	15.5%
10	GMD	Gemadep	601	39.7%	39.5%	-0.2%	19.0%	18.9%	-0.1%

GMD xếp hạng 14 về Tỷ suất LN ròng 3T/20 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

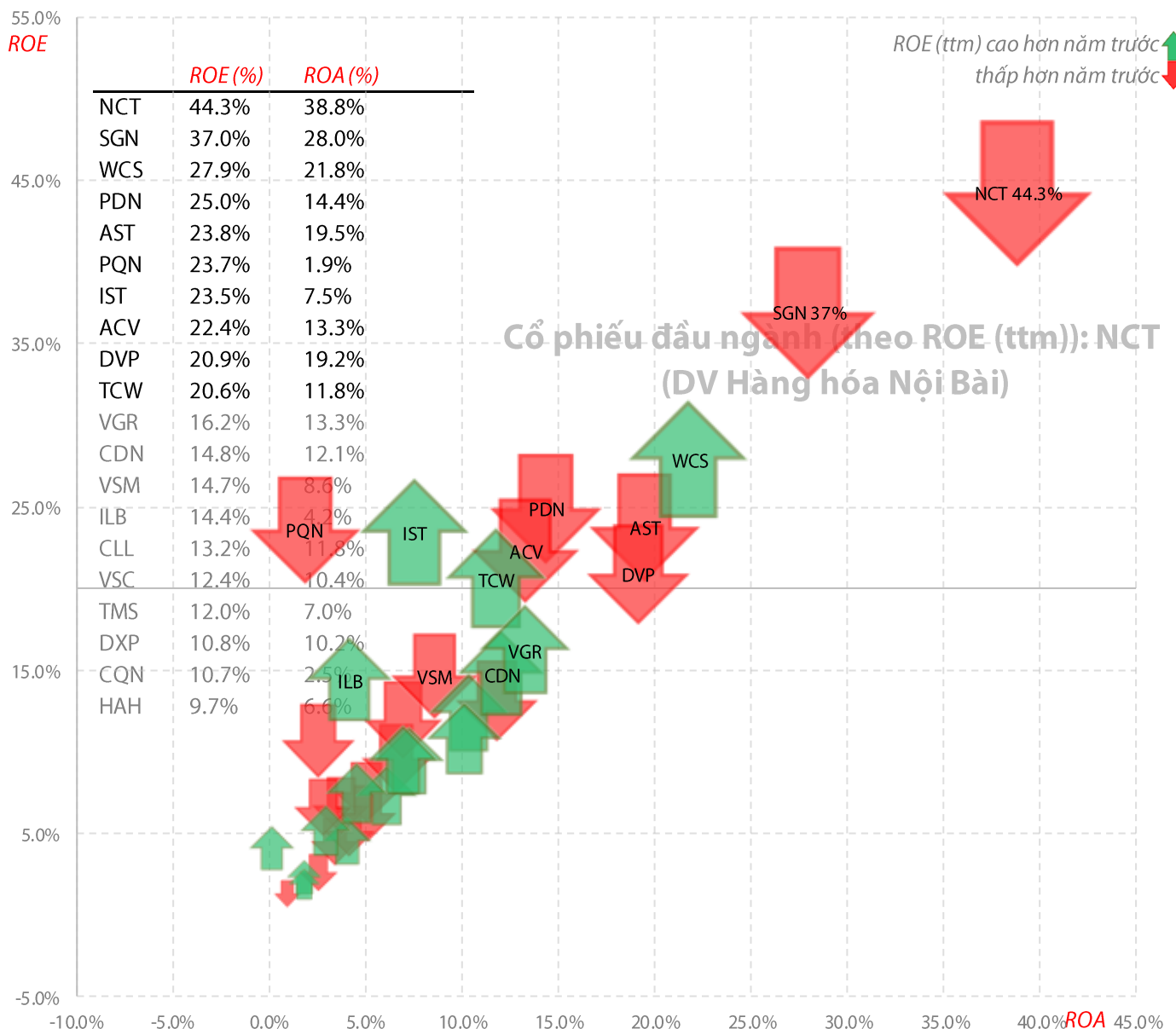
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

GMD			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	ILB	ICD Tân Cảng Long Bình	4.2%	14.4%	14.3%	0.2%	15.5%	0.27	3.43
2	CLL	Cảng Cát Lái	11.8%	13.2%	14.0%	-0.8%	24.8%	0.48	1.11
3	VSC	VICONSHIP	10.4%	12.4%	11.7%	0.7%	17.3%	0.60	1.19
4	TMS	Transimex	7.0%	12.0%	12.0%	0.0%	10.1%	0.69	1.72
5	DXP	Cảng Đoạn Xá	10.2%	10.8%	10.7%	0.2%	35.6%	0.28	1.06
6	CQN	Cảng Quảng Ninh	2.5%	10.7%	11.0%	-0.3%	1.7%	1.53	4.22
7	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	6.6%	9.7%	9.8%	-0.2%	11.2%	0.59	1.46
8	CCR	Cảng Cam Ranh	7.0%	9.5%	8.1%	1.3%	15.9%	0.44	1.36
9	PHP	Cảng Hải Phòng	7.3%	9.5%	9.1%	0.3%	25.4%	0.29	1.30
10	GMD	Gemadep	5.0%	7.5%	7.9%	-0.4%	22.6%	0.22	1.49

GMD xếp hạng 23 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm GMD

			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-% 2020F	LNST cty mẹ 2020F	+/-% 2020F	EPS 2020F	P/E 2020F
1	ACV	Cảng Hàng không VN	58.68	11,436	-37.6	3,444	-58.0	1.42	41.22
2	GMD	Gemadept	19.00	2,298	-13.0	393	-24.0	1.22	15.60
3	PHP	Cảng Hải Phòng	9.90						
4	DL1	Bến xe ĐLGL	26.40						
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	69.50						
6	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	50.40	825	-27.7	74	-61.2	1.60	31.54
7	TMS	Transimex	25.30						
8	CDN	Cảng Đà Nẵng	18.40						
9	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	64.70	232	-66.9	298	35.4	19.81	3.27
10	VSC	VICONSHIP	26.35	1,512	-15.7	241	3.2	4.38	6.02

tỷ đồng

tỷ đồng

AST



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

Dịch vụ Hàng không Taseco
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 3.5
P/E trail: 14.5
BV: 13.3
P/B: 3.8

1N: -1.6%
1Thg: -6.8%
YTD: -40.7%

51,200
50,400

Khuyến nghị ĐT ngày 18/06 (RongViet)

Nắm giữ

Mục tiêu 1 năm

52,000 +3.2%

P/E 2020F: 31.5

EPS (ttm): 2
P/E trail: 9.1
BV: 14.2
P/B: 1.3

Cảng Đà Nẵng
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

CDN



18,600

18,400

1N: -1.1%
YTD: -0.2%

EPS (ttm): 8.3
P/E trail: 7.8
BV: 21.7
P/B: 3

DV Hàng hóa Nội Bài
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

NCT



RongViet (24/10)

Tích lũy

170,100 +162.9%

64,700

1N: 0%
YTD: -5%

TMS



Transimex
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 7
BV: 27.2
P/B: 0.9

26,900
25,300

1N: -5.9%
YTD: +6.8%

EPS (ttm): 4.6
P/E trail: 5.8
BV: 32.4
P/B: 0.8

VICONSHIP
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

VSC



RongViet (18/06)

Nắm giữ

27,000 +2.5%

27,150

26,350

1N: -2.9%
YTD: -3.3%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Khuyến nghị ĐT gần đây

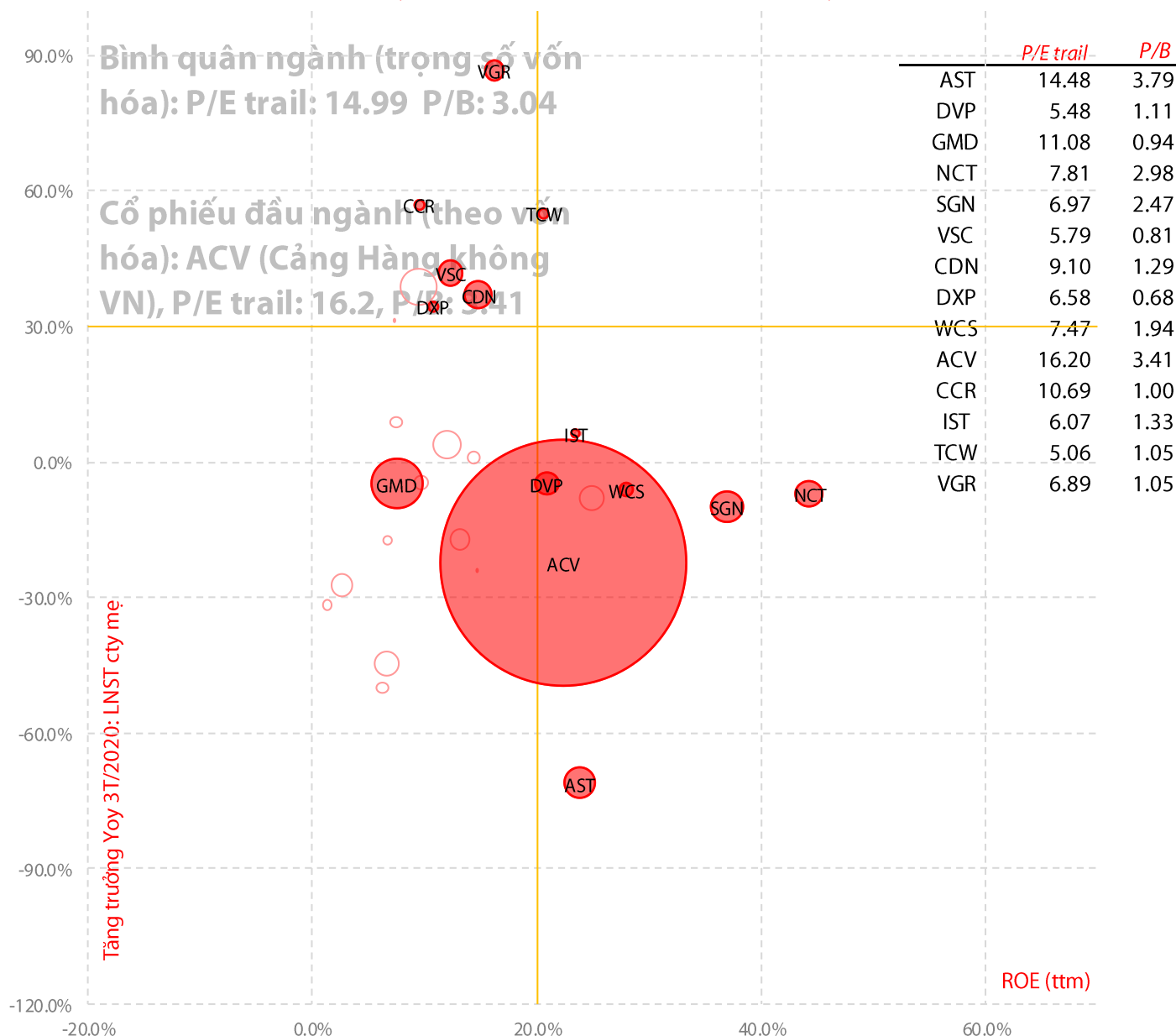
Tăng trưởng Yoy 3T/2020

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

			GTTT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cty mẹ	ROE (ttm)
1	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	1,364				-18.7%	-4.8%	20.9%
2	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	2,384				-8.3%	-9.9%	37.0%
3	CDN	Cảng Đà Nẵng	1,841				30.2%	36.9%	14.8%
4	DXP	Cảng Đoạn Xá	283				8.0%	34.4%	10.8%
5	WCS	Bến xe Miền Tây	515				-4.2%	-6.2%	27.9%
6	CCR	Cảng Cam Ranh	293				20.8%	56.9%	9.5%
7	IST	ICD Tân Cảng Sóng Thần	239				16.6%	6.3%	23.5%
8	TCW	Kho Vận Tân Cảng	378				19.1%	55.0%	20.6%
9	VGR	Cảng xanh VIP	1,056				-0.2%	86.7%	16.2%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

GMD



Xếp hạng 2 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Gemadep

HOSE (53)

Mid cap

GTIT (tỷ đ): 5 820

GTIT (tr.USD): 248

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 4

Beta: 0.7

1N: -3.1%

1Thg: -3.1%

YTD: -18.5%

~~19,600~~

19,000

Khuyến nghị ĐT ngày 24/06 (RongViet)

Tích lũy

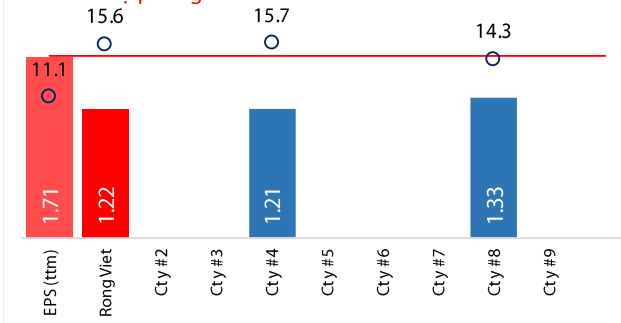
Mục tiêu 1 năm

22,000 +15.8%

EPS 2020F: 1.2 P/E 2020F: 15.6

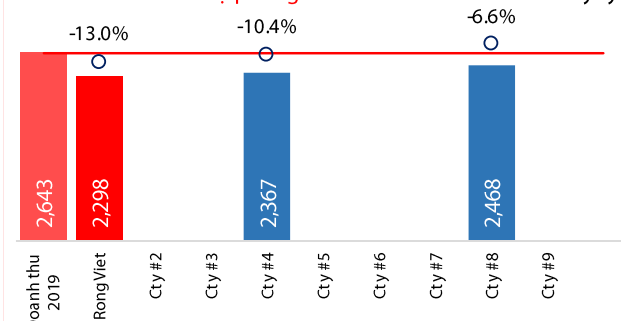
EPS & P/E dự phóng 2020

o P/E



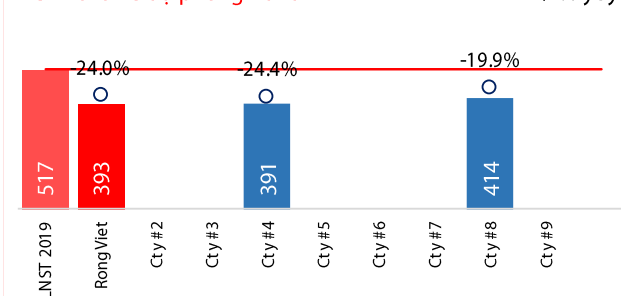
Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



LNST 2019 vs dự phóng 2020

+/-% yoy



trích b/c phân tích (tổng cộng 6 b/c trong 90 ngày qua) RongViet
24/6/2020

Cập nhật ĐHCĐ: Lo ngại nền kinh tế giảm tốc phủ bóng lên Kế hoạch 2020; Giữ nguyên giá mục tiêu. Triển vọng năm tài chính FY20-21 của GMD vẫn bị ảnh hưởng bởi 1) dịch Covid-19 và các tác động kéo dài của nó sẽ ảnh hưởng lớn đến khối lượng hàng hóa, 2) sự gia tăng cạnh tranh ở Hải Phòng có thể sẽ làm giảm biên lợi nhuận của các hoạt động cảng trong khi 3) khả năng sinh lời của Gemalink sẽ là nhân tố chính cần phải theo dõi sát trong năm tới. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng GMD sẽ là một trong những doanh nghiệp được hưởng lợi chính trong xu thế tăng trưởng tích cực của Xuất nhập khẩu Việt Nam trong tương lai dài hạn với vai trò là một nhà cung cấp dịch vụ logistics có hạ tầng cơ sở trải rộng trên cả nước. Hơn nữa, triển vọng lợi nhuận trong dài hạn sẽ được thúc đẩy bởi tiềm năng của dự án Gemalink. Chúng tôi kỳ vọng công suất dồi dào của dự án sẽ nhanh chóng được lấp đầy trong những năm tới khi mà nhu cầu tại khu vực Cái Mép được dự báo tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số. Chúng tôi lập lại khuyến nghị TÍCH LŨY đối với cổ phiếu GMD với giá mục tiêu 22.000 đồng/CP. Kết hợp cổ tức tiền mặt 1.000 đồng/CP, tổng mức sinh lời kỳ vọng là 15%.

Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

24/6/2020 (RongViet) Chưa có tiến triển trong kế hoạch thoái vốn tài sản không cốt lõi (đồn cao su và bất động sản).

(RongViet) Các h/đ của cảng Phước Long sẽ không bị ảnh hưởng bởi kế hoạch của TP. HCM về việc di dời các ICD.

(RongViet) Ngược lại, Nam Đình Vũ Giai đoạn 2 bị tạm ngừng, sáu tháng sau khi động thổ.

(RongViet) Tiếp tục tăng trưởng 2 con số YTD về khối lượng tại khu vực Cái Mép bất chấp dịch Covid-19.

(RongViet) Kế hoạch FY21 này có ít khả năng xảy ra theo quan điểm của Rong Viet.

(RongViet) GMD tiếp tục tham vọng về các siêu d/á Cảng nước sâu Gemalink, có thể hòa vốn ngay năm đầu h/đ FY21.

(RongViet) ĐHCĐ cũng thông qua cổ tức bằng tiền mặt là 1.000 đồng/CP.

(RongViet) Kịch bản 2 dường như khó xảy ra hơn khi ban lãnh đạo chia sẻ KQKD tháng 4-5 cao hơn 20% so với Q1/2020.

(RongViet) Kế hoạch LNNT FY20 giảm 29%/39% do triển vọng thương mại mờ nhạt.

(RongViet) Lo ngại nền kinh tế giảm tốc phủ bóng lên Kế hoạch 2020; Giữ nguyên giá mục tiêu.

19/5/2020 (RongViet) Rong Viet tin rằng tác động của COVID-19 sẽ kéo dài trong một thời gian nữa.

(RongViet) Triển vọng khó khăn. Alphaliner dự báo tổng s/lượng tàu dừng hoạt động có thể tiếp tục tăng tới hơn 3tr TEU.

(RongViet) Biên LN góp duy trì ổn định, biên EBIT giảm do tăng chi phí phân bổ lợi thế thương mại sau sáp nhập cảng BD.

(RongViet) Trong khi đó, các cảng phía Nam tăng trưởng mạnh mẽ khi các tuyến d/vụ chính là kết nối VN và Mỹ/EU.

(RongViet) Hoạt động cảng tại Hải Phòng của GMD bắt đầu suy yếu với sản lượng container thông qua -15% YoY.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

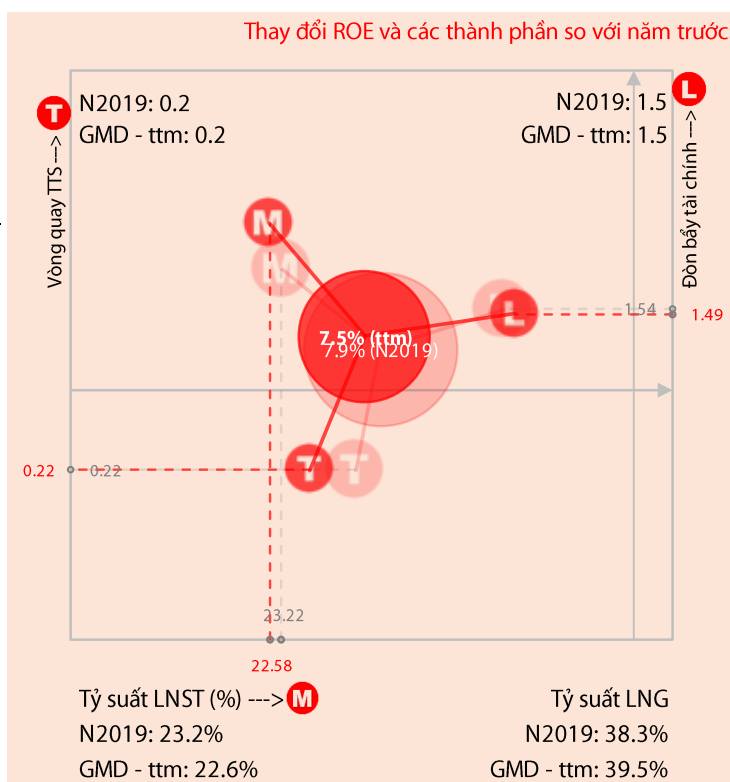
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Gemadep

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng, GMD xếp hạng 2 (vốn hóa) trong ngành

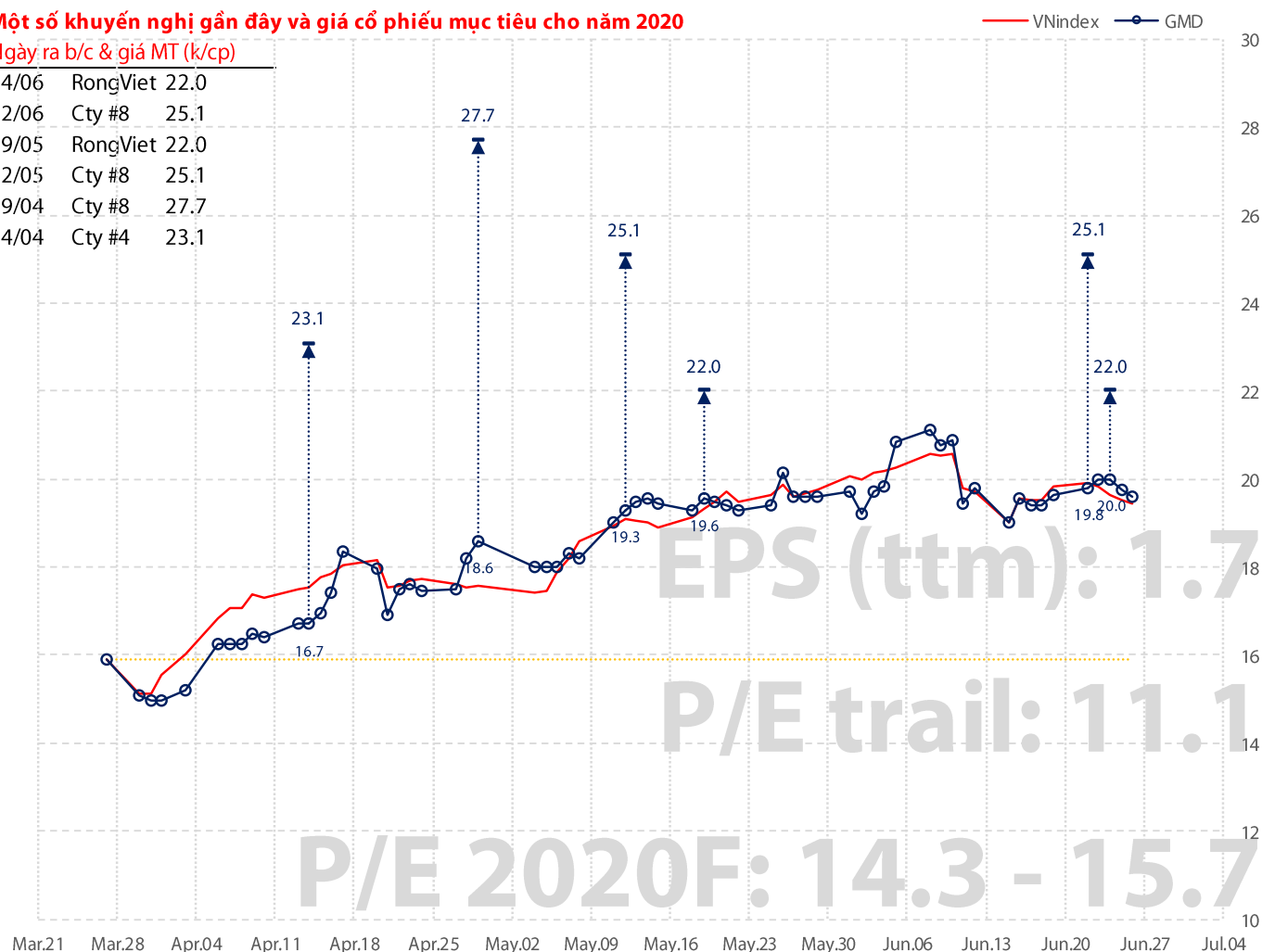
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	601	-4.4%	29.3%
LN gộp	238	-5.0%	
LNTT	141	-12.6%	32.2%
LNST cty mẹ	114	-4.9%	29.9%
Dòng tiền thuần			
Dòng tiền KD	125	-1.9%	
Dòng tiền ĐT	-103	-26.5%	
Dòng tiền TC	1		
+/- ytd			
Tổng tài sản	10,291	1.7%	
TS ngắn hạn	1,315	10.7%	
TS dài hạn	8,976	0.5%	
Nợ ngắn hạn	1,899	3.8%	
Nợ dài hạn	1,708	-0.9%	
Vốn CSH	6,684	1.8%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

24/06	RongViet	22.0
22/06	Cty #8	25.1
19/05	RongViet	22.0
12/05	Cty #8	25.1
29/04	Cty #8	27.7
14/04	Cty #4	23.1



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



19,000

1N: -3.1%
1Thg: -3.1%
YTD: -18.5%
Beta: 0.7

Gemadep

HOSE (53)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 5 820

GTTT (tr.USD): 248

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61

38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

GMD xếp hạng 2 về GTTT

GMD xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

GMD xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

PHP

9,900

Cảng Hải Phòng

HNX (12)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 3 139

GTTT (tr.USD): 134

DVP

33,600

ĐT và PT Cảng Đình Vũ

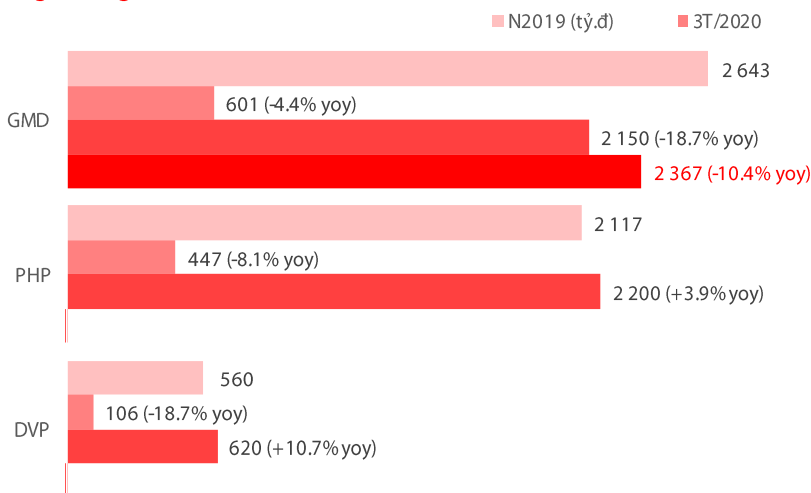
HOSE (143)

Mid cap

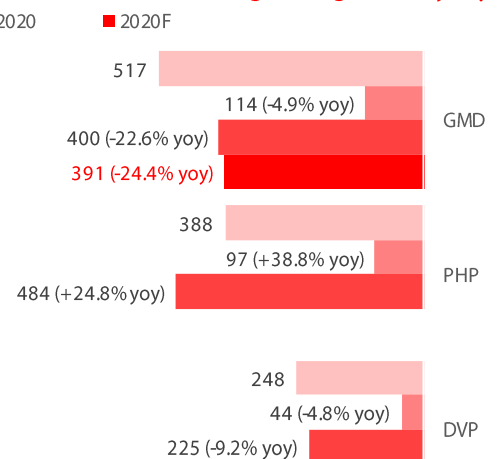
GTTT (tỷ đ): 1 364

GTTT (tr.USD): 58

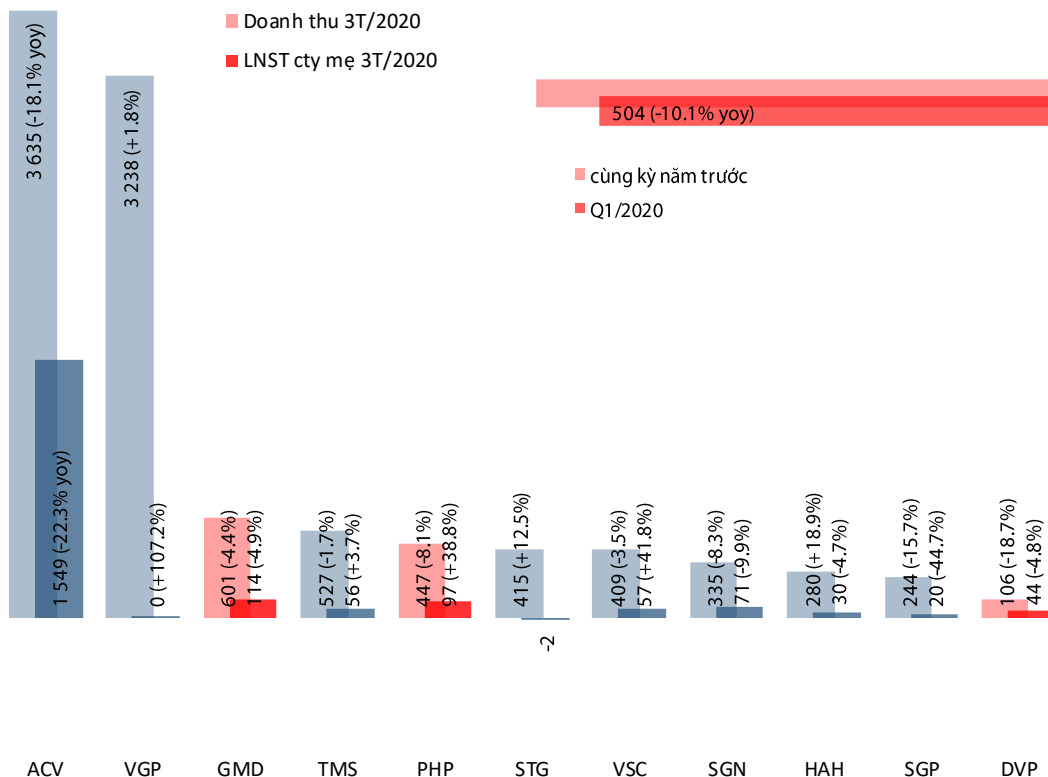
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

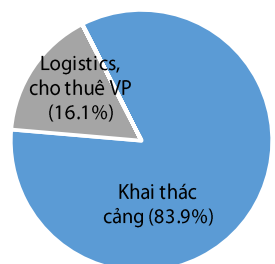
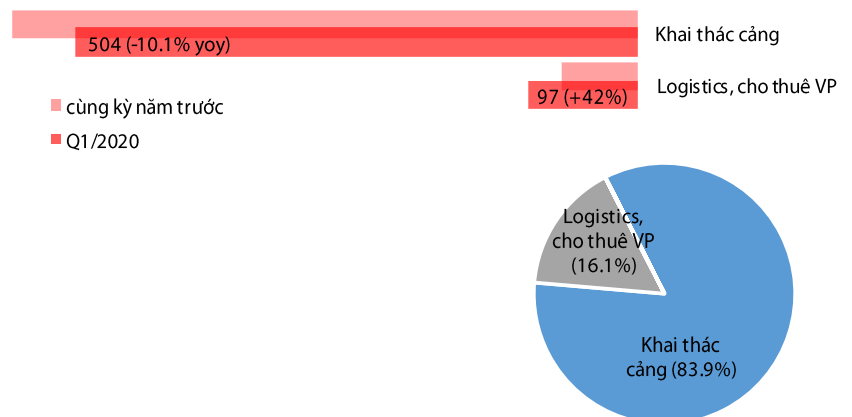


GMD, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Q1/2020 theo dịch vụ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Gemadept
HOSE (53)
Thanh khoản: Trung bình

19,000

EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 11.1
BV: 20.2
P/B: 0.9

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61
38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
GMD xếp hạng 7 về Tỷ suất LNG 3T/2020
GMD xếp hạng 14 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
GMD xếp hạng 23 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

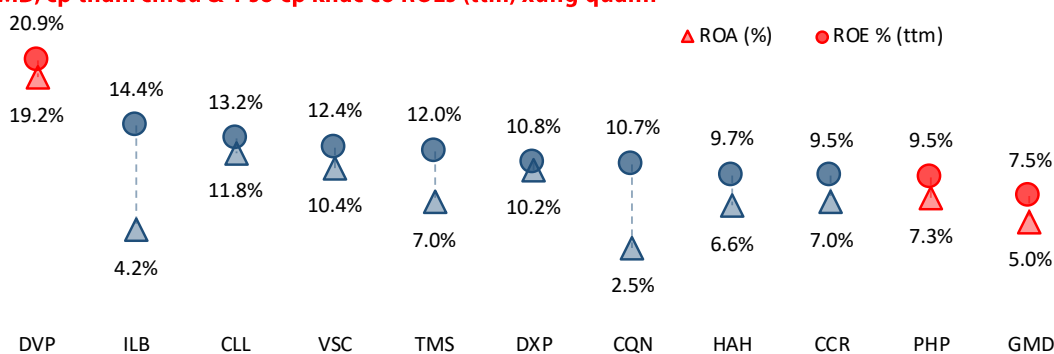
PHP
9,900

Cảng Hải Phòng
EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 7.8
BV: 11.9
P/B: 0.8

DVP
33,600

ĐT và PT Cảng Đình Vũ
EPS (ttm): 6.1
P/E trail: 5.5
BV: 30.4
P/B: 1.1

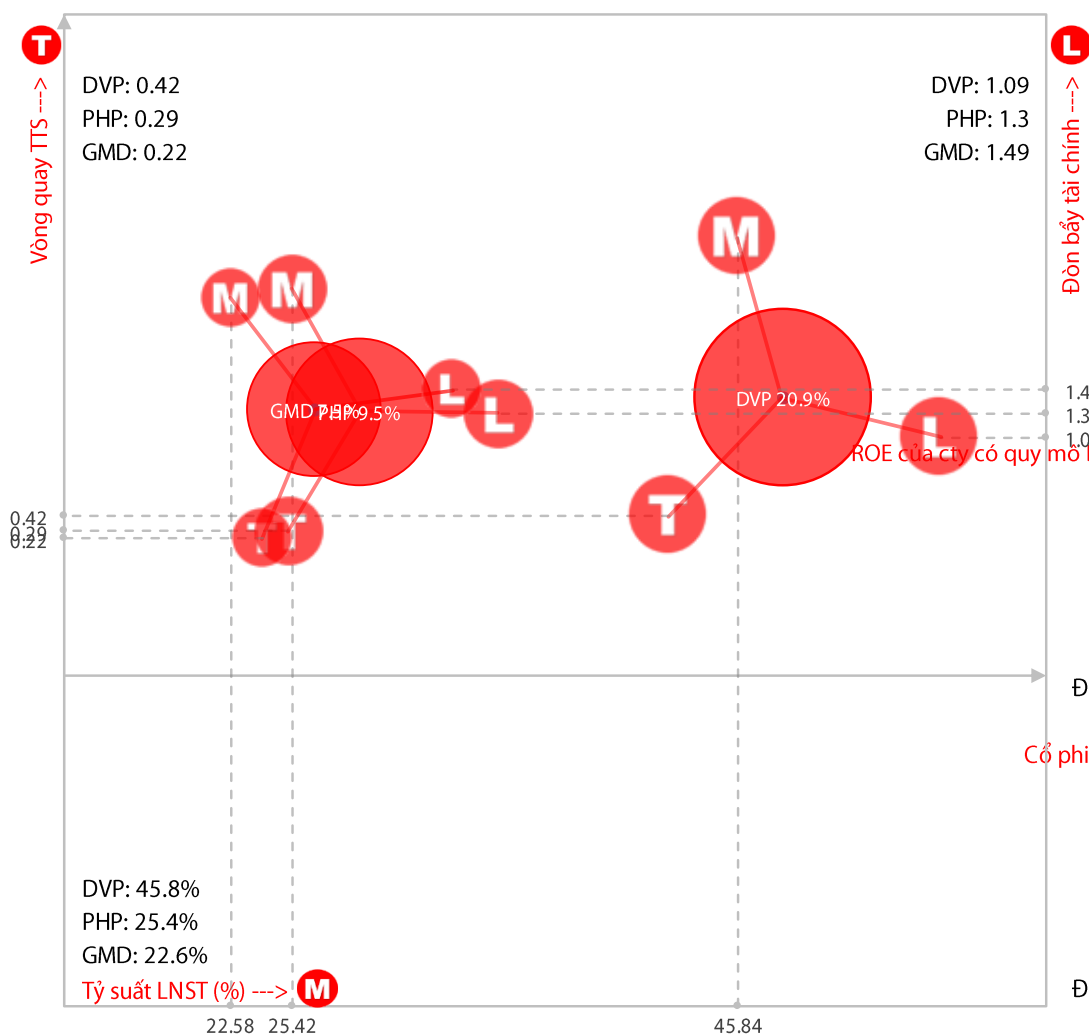
GMD, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

DVP	41.4%
ILB	14.2%
CLL	24.6%
VSC	14.0%
TMS	10.6%
DXP	22.9%
CQN	1.2%
HAH	10.6%
CCR	16.7%
PHP	21.8%
GMD	18.9%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:
ACV (UPCOM)
Cảng Hàng không VN
Nhóm Tỷ USD
ROE: 22.4%
Tỷ suất LNST: 45.1%
Vòng quay TTS: 0.30
Đòn bẩy tài chính: 1.68

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:
NCT (HOSE)
DV Hàng hóa Nội Bài
Mid cap
ROE: 44.3%
Tỷ suất LNST: 31.2%
Vòng quay TTS: 1.25
Đòn bẩy tài chính: 1.14

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Từ **GMD** - Cập nhật ĐHCĐ: Lo ngại nền kinh tế giảm tốc phủ bóng lên Kế hoạch 2020; Giữ nguyên giá mục tiêu

Triển vọng năm tài chính FY20-21 của GMD vẫn bị ảnh hưởng bởi 1) dịch Covid-19 và các tác động kéo dài của nó sẽ ảnh hưởng lớn đến khối lượng hàng hóa, 2) sự gia tăng cạnh tranh ở Hải Phòng có thể sẽ làm giảm biên lợi nhuận của các hoạt động cảng trong khi 3) khả năng sinh lời của Gemalink sẽ là nhân tố chính cần phải theo dõi sát trong năm tới. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng GMD sẽ là một trong những doanh nghiệp được hưởng lợi chính trong xu thế tăng trưởng tích cực của Xuất nhập khẩu Việt Nam trong tương lai dài hạn với vai trò là một nhà cung cấp dịch vụ logistics có hạ tầng cơ sở trải rộng trên cả nước. Hơn nữa, triển vọng lợi nhuận trong dài hạn sẽ được thúc đẩy bởi tiềm năng của dự án Gemalink. Chúng tôi kỳ vọng công suất dồi dào của dự án sẽ nhanh chóng được lấp đầy trong những năm tới khi mà nhu cầu tại khu vực Cái Mép được dự báo tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng hai chữ số. Chúng tôi lặp lại khuyến nghị **TÍCH LŨY** đối với cổ phiếu **GMD** với giá mục tiêu **22.000 đồng/CP**. Kết hợp cổ tức tiền mặt 1.000 đồng/CP, tổng mức sinh lời kỳ vọng là 15%.

Dưới đây là những điểm nổi bật chính từ ĐHCĐ thường niên năm 2020 của GMD.

Kế hoạch LNTT FY20 giảm 29/39% do triển vọng thương mại mờ nhạt

ĐHCĐ đã thông qua 2 kịch bản Covid-19 cho kế hoạch tài chính năm 2020, theo đó LNTT giảm 29%/39% tương quan với GDP của Việt Nam cho năm nay (Bảng 1). Công ty cho rằng kế hoạch này đã được đánh giá đầy đủ dựa trên tình hình tài chính YTD kết hợp với kết quả của nửa năm còn lại, vốn tương đối bất ổn bởi phụ thuộc nhiều vào kế hoạch của các đối tác thương mại chính trong việc mở cửa lại nền kinh tế.

Mặc dù kịch bản 2 dường như khó xảy ra hơn khi ban lãnh đạo chia sẻ KQKD tháng 4-5 cao hơn 20% so với KQKD Q1-FY20, kế hoạch lợi nhuận kịch bản 1 khá phù hợp với dự phóng của chúng tôi là 511 tỷ đồng (-28% YoY).

Bảng 1: Kế hoạch tài chính GMD 2020 (Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kịch bản 1: FY20 GDP: +4,8%	Kịch bản 2: FY20 GDP: +4,0%	VDSC ước tính FY20
Doanh thu	2.150	2.000	2.298
YoY Thay đổi %	-19%	-24%	-13%
LNTT	500	430	511
YoY Thay đổi %	-29%	-39%	-28%

Nguồn: GMD, CTCK Rồng Việt

ĐHCĐ cũng thông qua cổ tức bằng tiền mặt là 1.000 đồng/CP, tỷ lệ cổ tức 5,1% dựa trên giá cổ phiếu ngày 22/6. Mặc dù thực tế công ty có khả năng duy trì mức cổ tức 1.500 đồng/CP như năm ngoái, GMD quyết định cắt giảm cổ tức để ổn định tình hình tài chính trong bối cảnh nền kinh tế cũng như ngành logistics chịu nhiều thiệt hại do đại dịch Covid-19.

Công ty tiếp tục thể hiện tham vọng về các siêu dự án Cảng nước sâu Gemalink. Mức hòa vốn có thể ngay trong năm đầu hoạt động FY21 (so với kỳ vọng của Rồng Việt FY22)

Tái khởi động vào đầu năm 2019, Gemalink hiện đang trong tiến độ hoàn thành 80% giai đoạn xây dựng. Thử nghiệm vận hành kỹ thuật, theo kế hoạch, sẽ được triển khai vào Q4 FY20, sau đó sẽ hoạt động thương mại chính thức vào cuối năm 2021.

Trong năm đầu hoạt động (FY21), nhu cầu xử lý container từ CMA-CGM và các hãng tàu khác trong Liên minh hàng hải Ocean được kỳ vọng đạt gần 900k TEU (so với dự báo FY21 của Rồng Việt là 624k TEU), điều này củng cố cho kế hoạch tài chính đầy tham vọng của công ty rằng dự án sẽ hòa vốn trong cùng năm mặc dù cho phí vận hành rất lớn trong giai đoạn đầu. Kế hoạch FY21 này có ít khả năng xảy ra theo quan điểm của chúng tôi.

Những năm gần đây, xu hướng tăng kích cỡ đội tàu từ các hãng tàu quốc tế đã thúc đẩy số lượng tàu mẹ cập cảng cụm cảng nước sâu ở Cái Mép, nâng khối lượng container trung chuyển tại đây. Trên thực tế, sự tăng trưởng về khối lượng tại khu vực này tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng hai con số YTD bất chấp dịch Covid-19. Mặc dù chúng tôi tin rằng thời điểm bắt đầu của Gemalink khá hợp lý để đáp ứng nhu cầu cao trong khu vực, chúng tôi dự phóng dự án này sẽ phải chịu khoản lỗ 151 tỷ đồng trong năm tài chính 2021.

Nam Đình Vũ Giai đoạn 2 bị tạm ngừng, sáu tháng sau khi động thổ. Covid-19 đã ảnh hưởng lớn lên nhu cầu hoạt động xuất nhập khẩu với Trung Quốc, thị trường trọng điểm cung cấp nhiều hàng hóa thương mại nhất cho các cảng biển miền Bắc. Điều này, cùng với sự cạnh tranh gay gắt trong khu vực, đã khiến ban lãnh đạo phải xem xét lại kế hoạch mở rộng cảng Nam Đình Vũ.

ĐẦU TƯ ► **CỔ PHIẾU HÔM NAY**

Các hoạt động của cảng Phước Long (PIP) sẽ không bị ảnh hưởng bởi kế hoạch của TP. HCM về việc di dời các ICD tại phường Trường Thọ đến năm 2022. Năm 2014, Ủy ban nhân dân TP.HCM yêu cầu Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu kế hoạch di dời 5 cảng nội địa tại phường Trường Thọ, trong đó có cảng PIP của GMD, để đảm bảo an toàn giao thông xung quanh. Ban đầu, cụm cảng này dự kiến sẽ được di dời vào năm 2019. May mắn là TP HCM đã phê duyệt chính sách gia hạn hoạt động của các cảng này cho đến cuối năm 2022 để chờ cụm cảng trung chuyển mới ở phường Long Bình, quận 9 được hoàn thành.

Chưa có tiến triển trong kế hoạch thoái vốn tài sản không cốt lõi (đồn cao su và bất động sản) mặc dù công ty đã tích cực tìm kiếm người mua trong nhiều năm qua.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

GMD

HOSE (53)

turnover: 5%

1Y (-22.6%)

3M (19.5%)

6M (-19.1%)

1M (-3.1%)



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Ra (đảo chiều)



Xu hướng ngắn hạn: Sideway



Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Phương.NH

GMD đảo chiều điều chỉnh tại vùng 21, gần MA(200). Hiện tại xu hướng chung vẫn đang điều chỉnh với MACD lùi về gần mức 0 và RSI giảm dưới mức đáy gần. Tuy nhiên, GMD đã áp sát MA(100) (vùng 18.4), đây là vùng có ý nghĩa hỗ trợ ngắn hạn nên có khả năng GMD sẽ được hỗ trợ tại vùng này và phục hồi ngắn hạn.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

BMP

Bản tin ngày 29/06
Nhựa Bình Minh
HOSE (67)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

Ngành (L4): Vật liệu xây dựng & Nội thất (BMP xếp hạng 4 theo GTT)

EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 10
BV: 31.4
P/B: 1.7

52,800 <- Thị giá

48,200 <- Giá mục tiêu (đ/cp)

Khuyến nghị ĐT (RongViet)

Tích lũy

Kỳ vọng -8.7%

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +3.2%

PC1

Bản tin 24/06
EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.4
BV: 22.1
P/B: 0.8

Xây lắp điện I
HOSE (84)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

16,800

29,900

Kỳ vọng +78%

Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: +5.7%

HND

Bản tin 23/06
EPS (ttm): 2.6
P/E trail: 6.6
BV: 12.8
P/B: 1.3

Nhiệt điện Hải Phòng
UPCOM (17)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

17,117

22,900

Kỳ vọng +33.8%

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +7.2%

LHG

KCN Long Hậu
HOSE (179)
Small cap
Thanh khoản: Trung bình

Bản tin 26/06
EPS (ttm): 2.8
P/E trail: 6.2
BV: 25.1
P/B: 0.7

17,650

20,200

Kỳ vọng +14.4%

Nắm giữ

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.4%

PNJ

Vàng Phú Nhuận
HOSE (29)
Large cap
Thanh khoản: Trung bình
MAY31:108.200.300

Bản tin 22/06
EPS (ttm): 5.2
P/E trail: 11
BV: 22.1
P/B: 2.6

57,500

73,000

Kỳ vọng +27%

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +2.8%

DPM

Đạm Phú Mỹ
HOSE (54)
Mid cap
Thanh khoản: Cao
MAY31:100.209M319

Bản tin 25/06
EPS (ttm): 1.1
P/E trail: 13
BV: 20.7
P/B: 0.7

14,300

14,940

Kỳ vọng +4.5%

Nắm giữ

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +4.9%

HDG

Xây dựng Hà Đô
HOSE (77)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

Bản tin 19/06
EPS (ttm): 4.9
P/E trail: 4
BV: 16.8
P/B: 1.2

19,700

25,000

Kỳ vọng +26.9%

K khuyến nghị

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +5.8%

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-1Thg: -4.06%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Thống kê xu hướng: Tăng 1 vs Giảm 4

Khuyến nghị Đầu tư (14)

				Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1				Thống kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0			
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 29/06	1N: +1.3% 1Thg: 3+10-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	70.0	1N: +4.8% 1Thg: -7.9% Beta: 1.1	8.5 -> 8.3 111.9 -> 0.6 3 -> 4.3%	Sideway	62.00 73.00			Vấn xu hướng sideway trong vùng 60- 70	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -24.7%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 11.1
2 CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	21.9	1N: -2.9% 1Thg: -2.7% Beta: 1.09	2.5 -> 8.7 21 -> 1	Sideway	21.00 24.00			Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.	Tích lũy 18/06	24.5 +11.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9
3 DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	11.3	1N: -5.8% 1Thg: 0% Beta: 1.17	2.1 -> 5.5 13.5 -> 0.8 2 -> 17.7%	Sideway	10.50 13.00			Đang chịu áp lực kháng cự từ MA(200) 13 và có rủi ro điều chỉnh	Tích lũy 18/06	13.5 +19.5%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.1
4 FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.1	1N: -1.7% 1Thg: -4% Beta: 0.83	4.2 -> 11 18.8 -> 2.4 2 -> 4.3%	Giảm	45.00 48.50			Vấn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +20.5%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4
5 GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.0	1N: -3.1% 1Thg: -3.1% Beta: 0.7	1.7 -> 11.1 20.2 -> 0.9 1 -> 5.3%	Sideway	18.50 20.50			Bị cản tại vùng 20.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn	Tích lũy 24/06	22.0 +15.8%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.6
6 KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.2	1N: -1.7% 1Thg: +5.5% Beta: 0.7	1.8 -> 12.5 14.8 -> 1.6 1.5 -> 6.5%	Tăng	23.00 24.50			Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5	Tích lũy 18/06	27.3 +17.7%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.1
7 MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.9	1N: -2.9% 1Thg: -2% Beta: 1.09	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1	Giảm	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
8 MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	81.5	1N: -3.2% 1Thg: -3.7% Beta: 1.36	8.8 -> 9.2 29.5 -> 2.8 1.5 -> 1.8%	Sideway	82.00 88.00			Sideway trong vùng 83-35 và chưa có yếu tố tích cực.	Mua 18/06	131.0 +60.7%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.6
9 NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.7	1N: -1.6% 1Thg: +8.6% Beta: 0.87	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2 1 -> 4%	Sideway	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +27.5%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 7.9
10 PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	57.5	1N: -3.5% 1Thg: -8.9% Beta: 1.41	5.2 -> 11 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (-2.6%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +27%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.6
11 REE	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	30.7	1N: -1.6% 1Thg: -1.8% Beta: 0.6	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9 1.6 -> 5.2%	Sideway	29.00 31.60			Liên tục bị cản tại vùng 31.5, có thể sẽ đảo chiều điều chỉnh	Mua 18/06	38.3 +24.8%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.5
12 TCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	19.7	1N: -3.4% 1Thg: -5.1% Beta: 1.1	3 -> 6.6 18.4 -> 1.1	Giảm	19.00 21.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.1%	TN hoạt động: n/a. . LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.9	1N: -1.4% 1Thg: +1% Beta: 0.08	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway	19.00 22.00			Lưỡng lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +18.5%	TN hoạt động: n/a. . LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	21.0	1N: -4.5% 1Thg: -10.1% Beta: 1.16	3.7 -> 5.6 18.3 -> 1.1	Giảm	20.00 23.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +33.3%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.6

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-1Thg: -4.06%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 29/06	1N: 0+15- 1Thg: 1+13-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1  CTI	HOSE	Xây dựng	Small cap	14.5	1N: -6.8% 1Thg: -17.9%	1.3 -> 11.5 22.8 -> 0.6	Giảm	13.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.	Năm giữ 31/03 (#1)	22.5 +55.7%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 8.2
2  DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap	14.3	1N: -3.4% 1Thg: -3.4%	1.1 -> 13 20.7 -> 0.7	Sideway	13.50			Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Năm giữ 23/06	14.9 +4.5%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11.1
3  DRC	HOSE	Lốp xe	Mid cap	18.6	1N: -3.9% 1Thg: -6.1%	2.3 -> 8.1 14.1 -> 1.3	Sideway	17.00			Bị cản tại vùng cân bằng 20, rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu	Tích lũy 18/06	21.4 +15.4%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.1
4  HCM	HOSE	Môi giới chứng khoản	Mid cap	18.4	1N: -4.2% 1Thg: -2.4%	1.5 -> 12.4 14.4 -> 1.3	Sideway	17.00			Giảm nhẹ dưới ngưỡng cân bằng, rủi ro điều chỉnh vẫn còn				
5  MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD	16.9	1N: -2.9% 1Thg: -2%	3.3 -> 5.1 17.4 -> 1	Giảm	16.60			Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +25.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.7
6  MSN	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD	55.1	1N: -2.3% 1Thg: -12.1%	4 -> 13.9 36.3 -> 1.5	Sideway	55.00			Dấu hiệu tích lũy trên vùng 55 và chưa có xu hướng tích cực.	Năm giữ 17/06 (#4)	70.0 +27%	Doanh thu: 77,621 (+107.8% yoy). LNST Cty mẹ: 669 (-88%)	0.6 -> 96.3
7  NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	24.7	1N: -1.6% 1Thg: +8.6%	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2	Sideway	24.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +27.5%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 7.9
8  PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	16.8	1N: -2.9% 1Thg: -2.9%	2.3 -> 7.4 22.1 -> 0.8	Sideway	16.00			Chạm hỗ trợ mạnh 16 và dừng lại. Hiện tại vẫn chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 19/06	29.9 +78%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 5.9
9  PLX	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD	44.5	1N: -2.8% 1Thg: -3.6%	1 -> 43.1 15.8 -> 2.8	Sideway	42.00			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp. Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
10  POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD	9.8	1N: -3.9% 1Thg: -4.4%	0.9 -> 11.2 11.7 -> 0.8	Giảm	9.50			Có thể được hỗ trợ tại vùng 9.5-9.7 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 10.5	Mua 18/06	15.3 +56.1%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.5
11  PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	10.1	1N: -3.3% 1Thg: -4.7%	0.7 -> 14.2 33.1 -> 0.3	Giảm	10.00			Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.	Mua 18/06	16.5 +63.4%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 20
12  PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	12.0	1N: -3.2% 1Thg: -4.8%	1 -> 12.1 25.6 -> 0.5	Giảm	10.80			Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	15.7 +30.8%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6
13  SSI	HOSE	Môi giới chứng khoản	Mid cap	14.8	1N: -4.5% 1Thg: 0%	1.2 -> 12.7 15.3 -> 1	Sideway	13.80			Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Năm giữ 29/05 (#1)	13.6 -8.1%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.5
14  VHM	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	74.0	1N: -2.1% 1Thg: -3.4%	7.7 -> 9.6 19.1 -> 3.9	Sideway	69.50			Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh	Mua 09/06 (#6)	113.0 +52.7%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15  VRE	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	25.4	1N: -3.1% 1Thg: -7.6%	1.2 -> 21.5 12.1 -> 2.1	Sideway	25.00			Có thể được hỗ trợ tại vùng 25 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 27.5	Tích lũy 18/06	29.8 +17.3%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 20.8

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-1Thg: -4.06%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Thông kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-1Thg: -4.06%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15			Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1			Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 29/06	1N: 0+15- 1Thg: 4+11-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	58.7	1N: -4.4% 1Thg: -0.8% Beta: 2.48	3.6 -> 16.2 17.2 -> 3.4	Giảm 29/06	57.00 66.00			Đang ở vùng cân bằng 61-64 nhưng rủi ro điều chỉnh vẫn còn	Tích lũy 18/06	65.0 +10.8%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41.2	
2 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	45.8	1N: -3.7% 1Thg: -8.4% Beta: 1.59	1.1 -> 40.6 26 -> 1.8 1 -> 2.2%	Giảm 29/06	44.00 49.50			Sideway dưới ngưỡng 49.5, có dấu hiệu giảm nhẹ.	Mua 02/06 (#4)	62.5 +36.6%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)		
3 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	21.9	1N: -2.9% 1Thg: -2.7% Beta: 1.09	2.5 -> 8.7 21 -> 1	Sideway 29/06	21.00 24.00			Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.	Tích lũy 18/06	24.5 +11.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9	
4 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.1	1N: -1.7% 1Thg: -4% Beta: 0.83	4.2 -> 11 18.8 -> 2.4 2 -> 4.3%	Giảm 29/06	45.00 48.50			Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +20.5%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.4	
5 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.8	1N: -3.3% 1Thg: +3.8% Beta: 0.77	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7	Tăng 30/06	16.50 18.60			Vẫn đi trong xu hướng sideway.	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +6.5%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37		
6 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	11.4	1N: -4.2% 1Thg: -10.6% Beta: n/a	0.8 -> 13.7 11.7 -> 1 1.2 -> 10.5%	Giảm 29/06	11.00 13.00			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.					
7 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	26.7	1N: -2% 1Thg: -2.7% Beta: 1.02	2.9 -> 9.2 18.1 -> 1.5 2 -> 7.5%	Sideway 29/06	25.50 28.00			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 18/06	27.3 +2.4%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.1	
8 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.5	1N: -2.2% 1Thg: -1.1% Beta: 1.01	1.2 -> 14.3 13.8 -> 1.3 4 -> 22.9%	Giảm 29/06	16.00 18.50			Bị cản tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn					
9 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	14.9	1N: -2% 1Thg: -12.9% Beta: 0.19	1.6 -> 9.6 16.6 -> 0.9 2.6 -> 17.3%										
10 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	57.5	1N: -3.5% 1Thg: -8.9% Beta: 1.41	5.2 -> 11 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 2.6%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 61	Mua 18/06 +27%	73.0 +27%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.6	
11 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.2	1N: -1% 1Thg: -1% Beta: 1.14	1.4 -> 7.4 14.5 -> 0.7 2 -> 19.7%	Giảm 29/06	9.00 10.50			Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn.					
12 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.9	1N: -1.4% 1Thg: +1% Beta: 0.08	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +18.5%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
13 	HOSE Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Trung bình	8.5	1N: -4% 1Thg: -25.1% Beta: 0.02	0.6 -> 13.4 11.4 -> 0.7	Sideway 29/06	7.50 9.80			Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.					
14 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	14.4	1N: -4.1% 1Thg: +0.7% Beta: 0.09	2 -> 7.2 17.8 -> 0.8	Tăng 16/06	13.50 17.00			Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng					
15 	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	6.6	1N: -6.9% 1Thg: +3.9% Beta: 0.55	0.4 -> 15.2 19.5 -> 0.3										

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

Target Market Price

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 46

Buy: 0

Positive: 5

Sideway: 22

Negative: 18

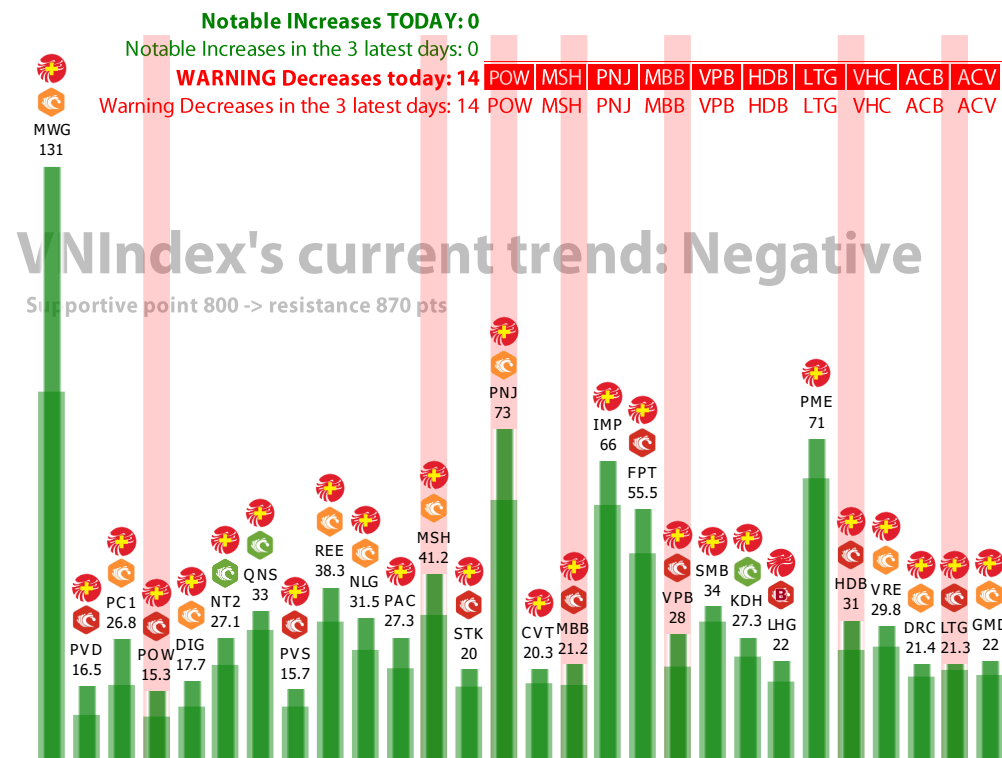
Sell: 1 (LHG)

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

Neutral: 10

Negative: 2



Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 3 MWG PVD KDH

Warning
Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

SCS

PGI

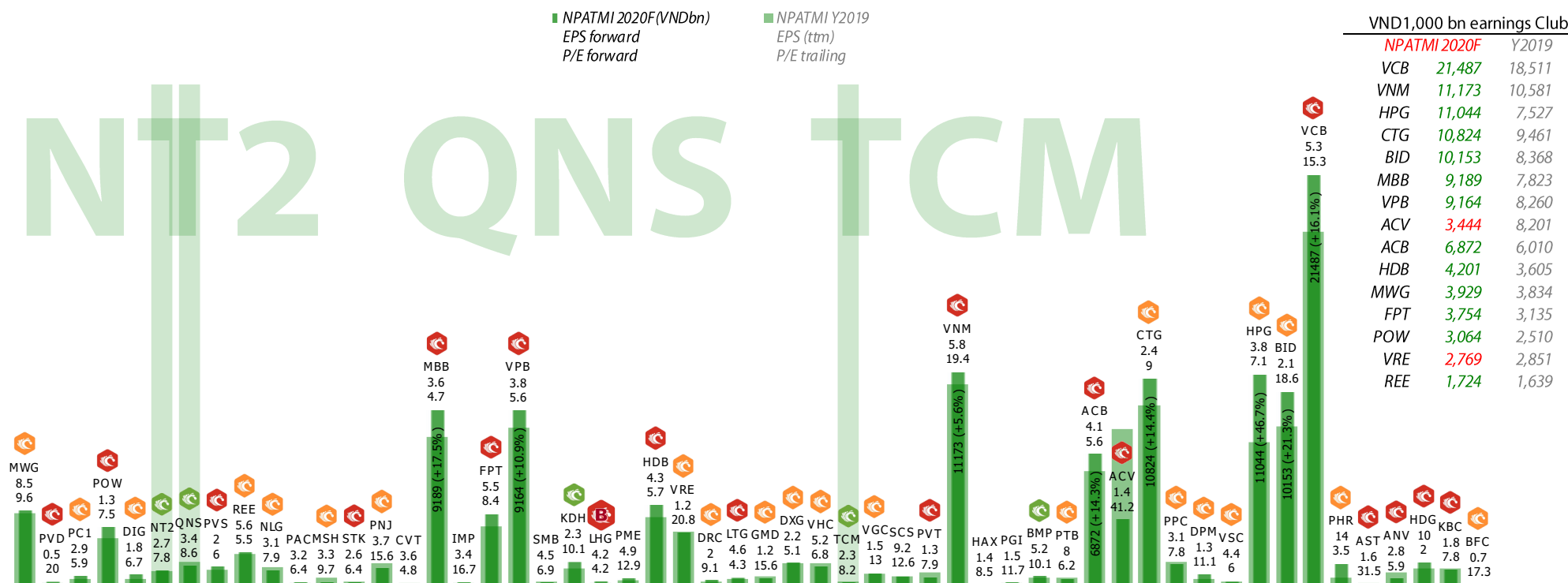
The coverage updated to Jun.18

Trading results updated to Jun.29

Technical recommendations updated to Jun.30

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 0

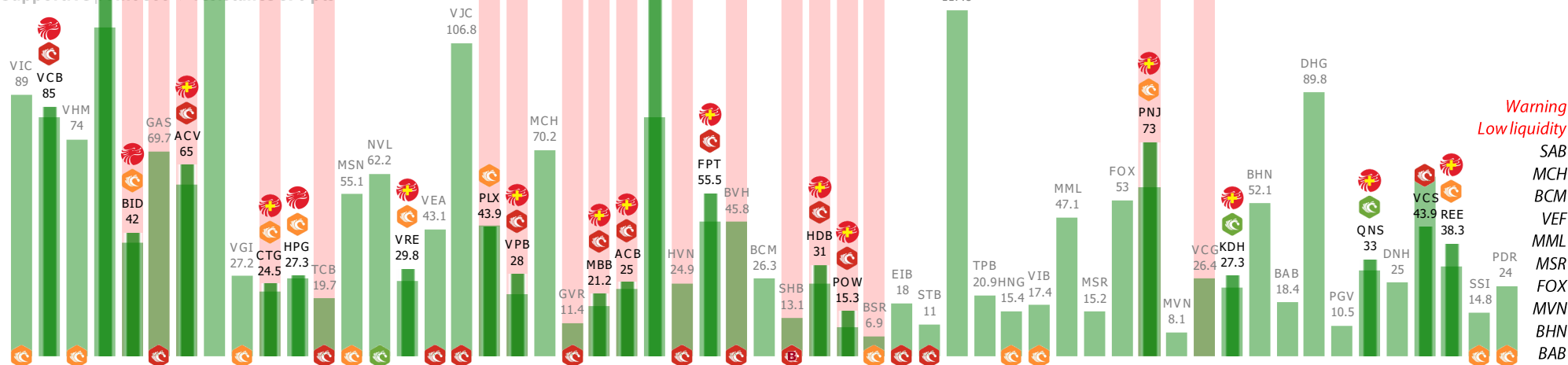
Notable Increases in the 3 latest days: 1 HSG

WARNING Decreases today: 22 BID GAS ACV CTG TCB PLX VPB GVR MBB ACB

Warning Decreases in the 3 latest days: 22 BID GAS ACV CTG TCB PLX VPB GVR MBB ACB

VNIndex's current trend: Negative

Supportive point 800 -> resistance 870 pts



Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 5 MSNMWKGKD HND OIL

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 67

Buy: 0

Positive: 5

Sideway: 32

Negative: 28

Sell: 2 (SHB SHB)

Total investment recommendations: 34

Positive: 25

Neutral: 8

Negative: 1

Warning Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MML

MSR

FOX

MVN

BHN

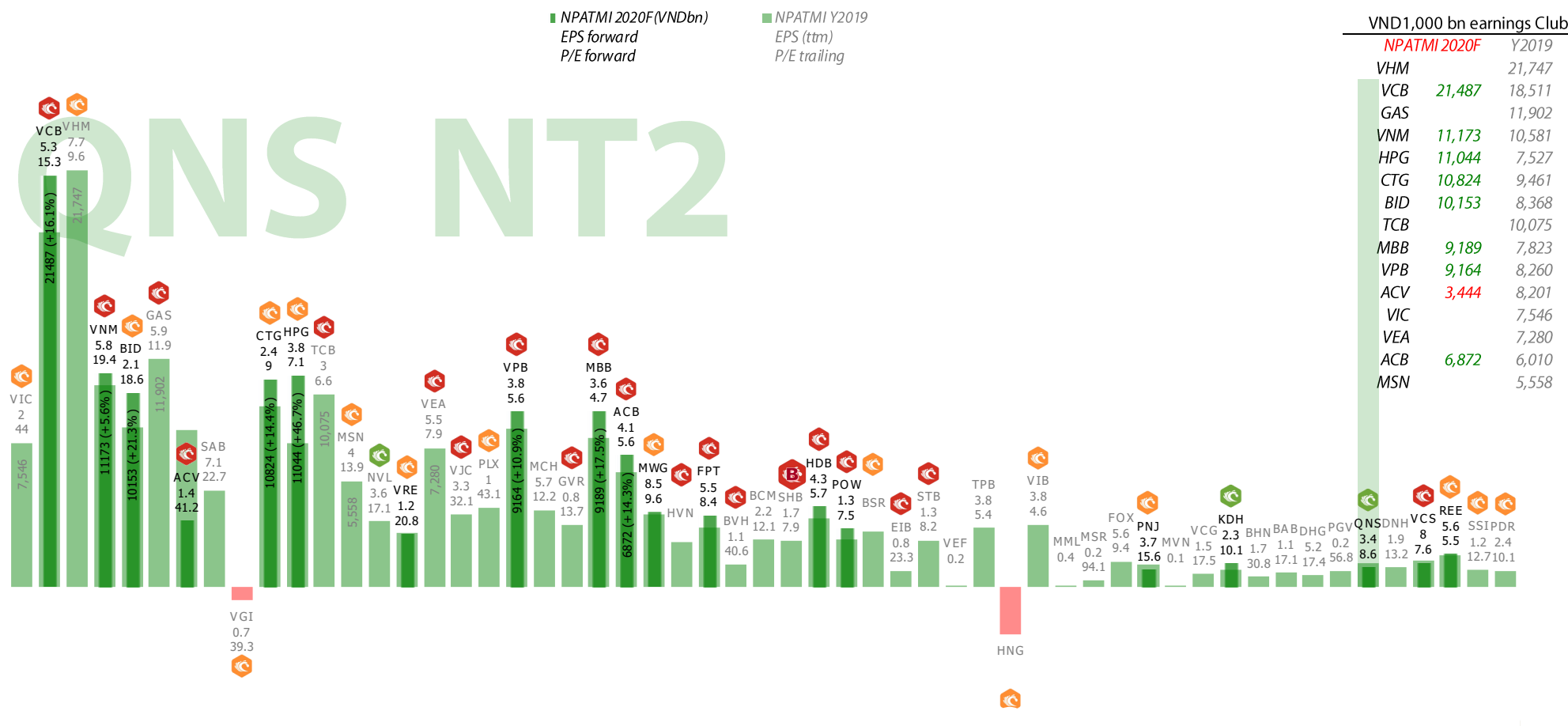
BAB

Trading results updated to Jun.29

Technical recommendations updated to Jun.30

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

☎ +84 8 6299 2006
☎ +84 8 6299 7986
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

☎ +84 4 6288 2006
☎ +84 4 6288 2008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

☎ +84 058 3820 006
☎ +84 058 3820 008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ +84 0710 381 7578
☎ +84 0710 381 8387
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**